

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐƯỢC

(Cập nhật đến 31/01/2020)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1	Nguyễn Thị Chi	A	10/10/1983	362 516 840	19A1, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	360/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
2	Lê Thành	Á		361725383	88/21 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	534/CT-CCHND	25/12/2014	
3	Nguyễn Huỳnh Thị Nguyệt	Ái	09/06/1996	362 444 631	ấp Thanh Lợi 1, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1574/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT)
4	Nguyễn Thị Mỹ	Ái	17/12/1976	0921 7600 0208	28 đường B27, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	301/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
5	Huỳnh Thị Thúy	An	22/11/1988	362 555 988	388 E8B Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1042/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
6	Lê Duyên	An	03/10/1987	362 529 609	40/5A Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	816/CCHN-D-SYT-CT	17/08/2018	
7	Lê Thanh	An		361975576	Ấp G1, xã Thanh An, H. Vĩnh Thanh, TP. Cần Thơ	DSTH	135/CT-CCHND	13/10/2014	
8	Lê Thu	An	25/04/1994	362 435 586	E20 đường số 3, KDC Xây Dựng Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	201/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
9	Lê Thúy	An	24/11/1982	0921 8200 2211	Ấp Trường Thọ A, Xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	619/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
10	Lê Thúy	An		362247915	Ấp Trường Tây, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	631/CT-CCHND	25/04/2015	
11	Ngô Thị Thúy	An	02/12/1984	362 434 229	Ấp Thanh Phú, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	730/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
12	Nguyễn Thị Tuyết	An	21/11/1990	362 291 683	Ấp Thới Hiệp, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	762/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
13	Nguyễn Thúy	An	20/05/1994	363777850	ấp 7B1 xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	DSTH	1529/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (NT,QT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
14	Phan Vĩnh	An	14/02/1987	0920 8700 0540	14/6 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	848/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
15	Thái Thị Thúy	An	20/10/1992	363 692 137	ấp Phú Xuân, TT. Mái Dầm, H. Châu Thành, Hậu Giang	DSTH	1361/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
16	Trần Thị Thúy	An		362263093	Trường Ninh 1, Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	541/CT-CCHND	05/01/2015	
17	Trương Thị	An	09/05/1976	362 422 043	97/1A Ngô Quyền, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Thạc sĩ dược	739/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
18	Cao Tổ	Anh		361724904	116/13A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	628/CT-CCHND	17/04/2015	
19	Đào Thị Tú	Anh	24/04/1991	331 653 808	Tổ 1, ấp Thánh Tân, xã Thành Đông, H. Bình Tân, Vĩnh Long	DSTH	1283/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
20	Đào Trâm	Anh	18/06/1993	371 601 456	44 Nguyễn Bình Khiêm, P. Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Kiên Giang	DSĐH	1173/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
21	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	04/11/1983	0921 8300 4222	541 ấp Thanh Lộc 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1099/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
22	Hà Thị Vân	Anh	08/7/978	361 706 522	17 Nguyễn Khuyến, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	309/CCHN-D-SYT-CT	05/03/2018	
23	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	30/04/1995	0921 9500 1067	21A/5 KV. 3, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1230/CCHN-D-SYT-CT	31/05/2019	
24	Huỳnh Thị Trâm	Anh	16/11/1992	334 592 219	Khóm 1, Phường 1, TX. Duyên Hải, Trà Vinh	DSTH	863/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
25	Khuất Thị Vân	Anh	28/03/1991	363 603 622	122 Huỳnh Cương, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	284/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
26	Lê Hoàng	Anh	03/08/1993	0921 9300 1947	80 đường số 5, Khu TĐC Thới Nhứt 2, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1113/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
27	Lê Ngọc	Anh	19/09/1990	0920 9000 1139	93/1/3 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	536/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
28	Lê Nguyễn Hồng	Anh	01/07/1991	362 323 125	96/6 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	84/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
29	Lê Thị Bích	Anh	17/05/1987	362094572	Ấp Nhon Thọ 1, xã Nhon Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	919/CT-CCHND	18/03/2016	
30	Lê Thị Loan	Anh	16/02/1992	362 366 612	26/8 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	952/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
31	Lê Thị Mộng	Anh	04/07/1995	362390541	98A ấp Nhon Thọ 1, xã Nhon Ái, H. Phong Điền, Cần Thơ	DSCĐ	1420/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2019	Bán lẻ (QT)
32	Lê Thị Tuyết	Anh		360043929	44/4A Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	428/CT-CCHND	25/09/2014	
33	Liên Quế	Anh	25/07/1975	362 455 378	81/3 KDC Metro, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1247/CCHN-D-SYT-CT	17/06/2019	
34	Lưu Nguyễn Phương	Anh	14/03/1994	362 395 523	147/61 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	782/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
35	Lý Bảo	Anh	24/11/1973	361638690	1/1A Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1179/CT-CCHND	23/12/2016	
36	Mai Huỳnh	Anh	05/03/1975	361 558 480	37 Nguyễn Việt Hồng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	694/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	
37	Nguyễn Bảo	Anh	28/03/1988	362 240 352	675 Lê Thị Tạo, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	938/CCHN-D-SYT-CT	15/10/2018	
38	Nguyễn Doãn	Anh	20/01/1983	0920 8300 4142	107/84 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	481/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	
39	Nguyễn Hùng	Anh	20/03/1992	371 389 355	Khu phố Kinh B, TT. Tân Hiệp, H. Tân Hiệp, Kiên Giang	DSĐH	227/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
40	Nguyễn Huỳnh Trâm	Anh	10/01/1993	0921 9300 2191	178/30 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1003/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
41	Nguyễn Quỳnh	Anh	18/10/1993	362 354 402	151/24 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	839/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
42	Nguyễn Thị Hồng	Anh		362091129	KV. Thới Hòa, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	269/CT-CCHND	03/04/2014	
43	Nguyễn Thị Kim	Anh	1992	362344350	147C, KV. Thạnh Thắng, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	734/CT-CCHND	13/08/2015	
44	Nguyễn Thị Loan	Anh	30/05/1980	0921 8000 1646	244 Trần Hưng Đạo, KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	818/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
45	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	09/08/1989	362 285 485	KV. Thới Hưng, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	872/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
46	Nguyễn Thị Ngọc	Anh		362262540	Ấp Thới Thuận, TT.Cờ Đỏ, HCD, TP. Cần Thơ	DSTH	56/CT-CCHND	09/08/2013	
47	Nguyễn Thị Ngọc	Anh		362072172	115E/3 Trần Vĩnh Kiệt, KV.1, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	562/CT-CCHND	19/01/2015	
48	Nguyễn Thị Thu	Anh	10/12/1986	331 523 425	Số 34/6, KV. Bình Phó A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	338/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
49	Phạm Như	Anh	04/09/1993	362 387 904	56/21/25 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	956/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
50	Phan Thị Tú	Anh	21/11/1966	361161541	288/13 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1145/CT-CCHND	09/12/2016	
51	Phùng Thị Vân	Anh	24/08/1980	362 466 144	15B Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	509/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
52	Trần Đức	Anh	27/11/1993	362 375 984	445 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1112/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
53	Trần Hoàng	Anh	10/08/1984	361 935 256	KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	802/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
54	Trần Tuấn	Anh	09/03/1982	361915823	270C/91B, KV. Bình Phó B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1096/CT-CCHND	11/10/2016	
55	Trần Thị Vân	Anh	23/10/1987	362165591	10 Ngô Hữu Hạnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	982/CT-CCHND	25/05/2016	
56	Vô Hoàng	Anh		362091618	Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	212/CT-CCHND	28/05/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
57	Võ Phó Quế	Anh	23/10/1995	331 743 551	ấp Mỹ An, Xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	DSCĐ	1542/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bản lẻ (QT)
58	Nguyễn Văn	Ảnh	01/09/1954	361459953	366 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1240/CT-CCHND	19/05/2017	
59	Bùi Thị Ngọc	Ảnh		360011578	244 Trần Hưng Đạo, P. An Nghị, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	861/CT-CCHND	13/11/2015	
60	Đoàn Thị Ngọc	Ảnh	06/02/1993	363 735 643	Ấp Phú Xuân A, TT. Mái Dầm, H. Châu Thành, Hậu Giang	DSTH	1317/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
61	Nguyễn Thị Hồng	Ảnh	25/08/1990	92190001780	232 đường D4, KDC Hồng Loan, KV.5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, Tp.Cần Thơ.	DSĐH	21/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	
62	Trần Thị Ngọc	Ảnh	15/03/1988	334 508 006	ấp số 2, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	1544/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bản lẻ (NT)
63	Phạm Hồng	Ân	09/12/1991	0861 9100 0036	30/17A, Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	137/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
64	Trần Lưu Triều	Ân	20/01/1994	0921 9400 0070	Ấp B1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1122/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
65	Châu Văn	Ân	01/04/1978	361 768 763	Số 167 đường 3/2, KV. 3, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	326/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
66	Dương Văn Bé	Ba		362236993	Ấp Thới Hòa A, TT.Cờ Đỏ, H.Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	115/CT-CCHND	07/11/2013	
67	Lê Văn Bé	Ba	12/06/1979	361764947	KV. Thới Thạnh, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP Cần Thơ	DSCĐ	1524/CCHN-D-SYT-CT	08/11/2019	Bản lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
68	Phan Thị Bé	Ba		360003734	32/5F Nguyễn Việt Dũng, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	879/CT-CCHND	29/12/2015	
69	Trương Thị Bé	Ba	12/01/1952	0931 5200 0040	48C Bà Triệu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	866/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2018	
70	Trương Hoài	Bảo		311814771	E5-15 Đường 50, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	210/CT-CCHND	23/01/2014	
71	Nguyễn Hoài	Bảo	01/11/1991	362 305 938	62D Mậu Thân, P. An Nghị, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	52/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
72	Huỳnh	Bảy	13/02/1943	360650472	55/4 Duy Tân, P.Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	GCN Mua b	215/CT-CCHND	09/12/2016	
73	Dương Ngọc	Bằng	25/10/1993	352 122 607	xã Trung Sơn, TT. Óc Eo, H. Thoại Sơn, An Giang	DSĐH	1170/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
74	Lê Văn	Bằng		362053155	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	688/CT-CCHND	02/07/2015	
75	Võ Đường Mộ	Bân	29/11/1985	362079694	1/11A Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	999/CT-CCHND	24/06/2016	
76	Dương Văn	Bé	1974	361 579 405	Ấp Trường Phú 1B, Xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	702/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
77	Trần Thị Cẩm	Bề	18/05/1994	362 386 074	Ấp Thạnh Quới, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	142/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
78	Nguyễn Ngọc	Bích	15/07/1991	365 916 438	ấp Nguyễn Tăng, xã Đại An 1, H. Cù Lao Dung, Sóc Trăng	DSTH	1308/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
79	Nguyễn Thị Đào	Bích	16/08/1967	370 576 755	4896 Phụng Quới B, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1185/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	
80	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	04/04/1978	361 763 102	36/15 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	635/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
81	Phạm Thị Ngọc	Bích		362135636	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	629/CT-CCHND	17/04/2015	
82	Trần Thị Ngọc	Bích	20/10/1993	362 381 567	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	164/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2017	
83	Huỳnh Thái	Biển	25/12/1982	361 834 341	Ấp Thạnh Lộc 1, Xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	808/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
84	Đoàn Thị Hải	Bình	08/04/1985	012 311 239	Tập thể Kho Trung tâm, xã Vĩnh Quỳnh, H. Thanh Trì, Hà Nội	DSTH	648/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
85	Đỗ Nguyễn	Bình	17/01/1987	362 192 263	20 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	877/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
86	Đỗ Thanh	Bình	16/01/1985	0921 8500 1614	87/26 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	864/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
87	Đỗ Văn	Bình		363830678	Ấp Trường Ninh, Xã Trường Long, H.Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	190/CT-CCHND	18/12/2013	
88	Lê Thị	Bình		361876898	102, KV. Phú Thạnh, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	677/CT-CCHND	18/06/2015	
89	Nguyễn Thanh	Bình	15/10/1980	361 761 085	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	819/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
90	Nguyễn Thanh	Bình		361805823	Số 300 Ấp Nhơn Thọ 1, Xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	363/CT-CCHND	17/07/2014	
91	Phạm Thị Hòa	Bình		151341136	107/3A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	37/CT-CCHND	31/07/2013	
92	Tạ Phương	Bình	30/03/1989	362 291 358	Ấp Trường Phú, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	90/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
93	Tô Hải	Bình	14/05/1984	362 488 176	225/27A Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	433/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2018	
94	Trần Hữu	Bình	17/02/1954	361 886 235	140B/5B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1037/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
95	Trần Kiến	Bình	25/01/1958	0920 5800 0615	180 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	CN trình độ Được học CT dân tộc	1025/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
96	Vũ Thị	Bình	18/02/1955	361 725 117	175/2/17 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	382/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
97	Huỳnh Kim	Bôi	15/07/1988	362 264 681	Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	780/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
98	Phạm Hoàng	Bồng	18/09/1948	036048001607	176C Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1613/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
99	Nguyễn Văn	Bùi	11/12/1983	362 526 800	234/6 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1163/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
100	Phạm Hữu	Bừu	05/06/1961	360 430 086	KV. Thới An 3, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	59/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
101	Võ Xuân	Bừu		350936255	42/32B Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	696/CT-CCHND	13/07/2015	
102	Ngô Hùng	Ca	1954	360 034 611	2/4-61 Cách Mạng Tháng 8, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	769/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
103	Nguyễn	Cảnh		220837121	73 Bàu Cát 1, P.14, Q.Tân Bình, TPHCM	DSĐH	197/CT-CCHND	15/01/2014	
104	Nguyễn Thị Hồng	Cắm	19/06/1979	362 466 070	581P Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	555/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
105	Trần Thị	Cắm		362435068	C63, đường số 57, KDC 586, KV. Thạnh Thuận, P. Phú Thú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	333/CT-CCHND	04/06/2014	
106	Nguyễn Văn	Công	29/07/1962	360415645	Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	923/CT-CCHND	24/03/2016	
107	Lê Ngọc	Cửa	05/11/1956	020 036 852	11, Khu A, Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	431/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2018	
108	Lê Kim	Cúc	06/10/1990	365833482	35A/17 Huỳnh Phan Hộ, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	DSĐH	11/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2017	
109	Lê Thị Kim	Cúc	27/07/1985	362515814	557/34C Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1049/CT-CCHND	06/09/2016	
110	Mai Thị Thu	Cúc	05/08/1931	361 228 722	30A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	470/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
111	Nguyễn Thị	Cúc	1944	341 649 318	48A Tô 32, P. 6, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp	DSĐH	167/CCHN-D-SYT-CT	10/11/2017	
112	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	10/08/1983	361 903 476	05A/3 KV.1, P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1046/CCHN-D-SYT-CT	30/11/2018	
113	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	25/03/1985	0861 8500 0206	30 Nguyễn Tri Phương, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	383/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
114	Nguyễn Thị Thu	Cúc	24/08/1967	361 792 474	Số 39 Ngô Thi Nhậm, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	479/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
115	Trần Thị Thu	Cúc	1975	362299096	116/B33 CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1398/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	
116	Ngô Thị Cẩm	Cuốn	15/02/1982	092182003286	ấp Thới Hòa A, xã Thới Thanh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1599/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	
117	Huỳnh Văn Út	Cung	10/08/1983	362 013 987	45/1ID Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	401/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	Bán lẻ (NT)
118	Huỳnh Ngọc Kim	Cương		365838715	16C Dương Kỳ Hiệp, khóm 3, P. 2, Tp. Sóc Trăng, Sóc Trăng	DSĐH	875/CT-CCHND	21/12/2015	
119	Thái Thị Kim	Cương	07/05/1987	0921 8700 2379	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	797/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
120	Bành	Cường		362001499	528/2 Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	139/CT-CCHND	05/09/2014	
121	Ngô Phú	Cường	09/11/1981	361 831 592	Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	200/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
122	Nguyễn Cao	Cường		362198891	69/21 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	373/CT-CCHND	30/07/2014	
123	Nguyễn Minh	Cường	10/01/1989	0920 8900 2133	49-51, đường số 6, Khu TĐC Thới Nhựt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.	DSĐH	8/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2017	
124	Nguyễn Quốc	Cường	1985	362135591	KV. Hòa An A, P. Thới Hòa, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	711/CT-CCHND	21/07/2015	
125	Phạm Nhật	Cường	09/06/1985	362 041 214	Ấp Thới Hòa A, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	136/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
126	Phạm Thanh	Cường	28/08/1969	361 992 587	22 Chung cư cơ khí, Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	596/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
127	Trần Chấn	Cường	01/01/1945	092045000204	62, KV. Thạnh Phước, P. Thạnh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	GCN trình độ Được cử truyền	1611/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền
128	Võ Hùng	Cường	30/09/1980	381870424	49 đường số 2, Khu TĐC Thới Nhứt, khu vực 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1636/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm; dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
129	Võ Hùng	Cường	05/03/1976	361 802 511	19/11 Trần Bình Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1031/CCHN-D-SYT-CT	26/11/2018	
130	Đình Minh	Chánh		361576894	KV Lân Thạnh 2, P.Trung Kiên, QTN, TP. Cần Thơ	DSTH	98/CT-CCHND	21/10/2013	
131	Hồ Minh	Chánh	18/08/1995	0920 9500 1104	ấp Tân Lợi, xã Thạnh Lộc, HVĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1577/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
132	Huỳnh Công	Chánh	04/11/1979	362 499 272	129/52 Trần Vĩnh Kiết, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	512/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
133	Nguyễn Thị	Châm		362020433	KV. Phú Lễ, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	126/CT-CCHND	23/11/2013	
134	Bùi Ngọc Minh	Châu	23/03/1993	371 490 857	Ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông A, H. Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	DSĐH	823/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
135	Bùi Thanh Ngọc	Châu	03/08/1994	362 408 599	88/1 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	285/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
136	Dương Bửu	Châu	18/11/1982	361 890 541	33/9 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	185/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
137	Dương Ngọc	Châu	25/05/1985	0921 8500 5599	19/5A Võ Tánh, KV. Yên Thượng, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1570/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT)
138	Đỗ Minh	Châu	20/12/1994	341 725 429	Ấp Phước Lộc, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	452/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
139	Huỳnh Bửu	Châu	04/07/1989	362 275 920	39B17 KDC Xây lắp, 469A Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	361/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
140	Huỳnh Mỹ	Châu		361021921	22 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Lương y sơ	434/CT-CCHND	29/09/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
141	Huỳnh Thị Kim	Châu	10/02/1990	362 252 357	KV. Long Thạn 2, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	276/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
142	Lâm Thụy Đan	Châu	14/11/1969	0921 6900 0513	444 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	488/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
143	Lê Minh	Châu	09/10/1993	362 395 617	19/2A Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1005/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
144	Lê Thị Minh	Châu	24/04/1963	360 505 147	64 KV. Thới Hòa, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	524/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
145	Lê Vinh Bảo	Châu	03/10/1988	0921 8800 1934	68/64A Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1250/CCHN-D-SYT-CT	26/06/2019	
146	Nguyễn Huỳnh Bửu	Châu		361394839	149B Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	312/CT-CCHND	14/05/2014	
147	Nguyễn Thị Bảo	Châu	01/04/1994	362 388 297	Ấp Tân Lợi, xã Thạnh lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1202/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
148	Nguyễn Thị Bảo	Châu	21/06/1992	0921 9200 2303	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	651/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
149	Nguyễn Thị Minh	Châu	15/01/1993	362 348 793	KV. Tân Phước, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	955/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
150	Phạm Bửu	Châu		330483024	39/6F Trần Phú, Phường 4, TX. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	105/CT-CCHND	28/10/2013	
151	Phan Đặng Minh	Châu	03/03/1996	366069884	429 Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng	DSCĐ	1593/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bản lẻ (QT)
152	Thạch Bảo	Châu	16/11/1985	362 043 726	22 đường 21, KDC An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	126/CCHN-D-SYT-CT	27/10/2017	
153	Trần Kim	Châu		361915635	179/1 Ngô Quyền, KV1, P.Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	175/CT-CCHND	09/08/2013	
154	Trịnh Ngọc Như	Châu	27/11/1980	361 827 766	148 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	273/CCHN-D-SYT-CT	22/01/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
155	Đỗ Ngọc Ngân	Chi	06/04/1984	92184000400	Ấp Thới Hiệp, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1199/CT-CCHND	05/01/2017	
156	Lê Thị Kim	Chi	04/06/1955	362 191 309	Số 01 Quán Trọng Hoàng, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	369/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
157	Nguyễn Ngọc Phương	Chi	25/01/1989	092189000947	99 KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1609/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT)
158	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/04/1984	362 058 466	Ấp Qui Lân 5, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1106/CCHN-D-SYT-CT	14/01/2019	
159	Nguyễn Thị Kim	Chi	30/01/1964	361 180 279	Ấp Thới Thuận, TT.Cờ Đỏ, H.Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	773/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
160	Nguyễn Thị Kim	Chi	20/10/1975	362 404 845	33AB2 Xuân Thủy, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	930/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
161	Nguyễn Thị Lệ	Chi	1978	361852257	113, Tò 2, ấp Thới An B, xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	615/CT-CCHND	08/04/2015	
162	Nguyễn Thị Minh	Chi		360011851	87 Hoàng Văn Thụ, P.An Cư, QN.K, TP. Cần Thơ	DSĐH	254/CT-CCHND	21/03/2014	
163	Phạm Nguyễn Bích	Chi	10/05/1981	0921 8100 0062	Ấp Qui Lân 5, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1087/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
164	Trịnh Thị Lan	Chi		362548390	96/1 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	617/CT-CCHND	08/04/2015	
165	Nguyễn Thị Lùng	Chi	24/04/1988	371 332 542	Ấp Cạnh Đên, xã Vĩnh Phong, H. Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	DSTH	582/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
166	Dương Minh	Chiến	12/12/1994	352337551	xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	DSĐH	1578/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; kinh doanh bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
167	La Văn	Chiến	12/03/1990	362 328 817	31 KV. Phú Khánh, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	585/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
168	Nguyễn Thanh	Chiến	09/02/1972	361 845 978	Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1083/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
169	Nguyễn Thị	Chiến	1953	360 009 346	268/6 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1321/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
170	Nguyễn Thị Mộng Bích	Chiêu	03/05/1989	321 595 709	Ấp Tân Hưng, xã Khánh Thạnh Tân, H. Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	DSTH	506/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
171	Trương Duy	Chơn	1928	360 079 709	191 Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	CN TĐCM DHCT	1222/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
172	Nguyễn Thị Hồng	Chúc	18/12/1994	312 275 582	Ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, H. Cái Bè, Tiền Giang	DSTH	1097/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
173	Trương Thị	Chúc	04/07/1972	361 852 928	248 Ngõ Thị Nhậm, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	417/CCHN-D-SYT-CT	11/04/2018	
174	Trần Kim	Chung	01/01/1990	363657825	232/12 Tâm Vu, KV.3, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	31/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
175	Phan Thị Ngọc	Chuyên	23/02/1983	92183002017	121, ấp Tân Long, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1146/CT-CCHND	09/12/2016	
176	Dương Xuân	Chữ		362157917	13 Lương Định Của, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	450/CT-CCHND	09/10/2014	
177	Nguyễn Ngọc	Chương	06/01/1975	331 101 342	65C Đê Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	510/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
178	Phạm Đình	Chương	01/01/1981	0920 8100 2631	2/9 Thới An A, Xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	892/CCHN-D-SYT-CT	20/09/2018	
179	Thái Văn	Chương	20/06/1966	0480 6600 0051	38/26 Huỳnh Phan Hộ, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	390/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	
180	Trang Thanh	Chương	08/01/1985	363 745 546	59 ấp Thị Tứ, TT. Rạch Gòi, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSĐH	1147/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
181	Vô Quốc	Chương	30/12/1985	0920 8500 3020	Phường Tân Lộc, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	899/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
182	Đặng Công	Danh	02/07/1989	0920 8900 4421	133 ấp Trường Khương A, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	YS YHCT	1330/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
183	Hà Hữu	Danh	23/02/1991	362289058	KV. Tân Mỹ I, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1638/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bản lẻ (QT)
184	Trần Công	Danh	26/11/1994	341 680 399	Ấp An Thuận, xã An Hiệp, H. Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	DSCĐ	517/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
185	Ngô Đức	Dậm	03/03/1955	361348859	180C Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1126/CT-CCHND	11/11/2016	
186	Thái Hồng	Dân	20/10/1970	361693932	Ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	195/CT-CCHND	11/10/2016	
187	Đào Thị	Dần		362124221	144A, CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, QBT, TP. Cần Thơ	DSĐH	196/CT-CCHND	08/01/2014	
188	Trần Thị Huệ	Dần		361995176	Ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	192/CT-CCHND	08/01/2014	
189	Hồ Huỳnh Ngọc	Diễm		362043097	107/143 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	346/CT-CCHND	23/06/2014	
190	Huỳnh Đoan	Diễm		362220884	234/76/18 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	100/CT-CCHND	28/10/2013	
191	Huỳnh Thị	Diễm	01/04/1980	362 490 770	62 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	297/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
192	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm		361825655	50 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	662/CT-CCHND	26/05/2015	
193	Huỳnh Thúy	Diễm	10/05/1993	362 396 345	2415 Ấp Phụng Thạnh, xã Thanh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	350/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
194	Lê Ngọc	Diễm	27/06/1991	362292056	479 đường 30/4, P. hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1637/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT)
195	Lê Thị	Diễm	13/06/1984	341 209 853	Ấp Mỹ Lộc, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	893/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
196	Mai Thị Hồng	Diễm	17/03/1993	334652927	ấp 4, xã Mỹ Long Nam, H. Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	DSTH	1621/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
197	Mai Thúy	Diễm	17/09/1979	361 691 719	KV. 3, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	875/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
198	Nguyễn Hồng Kiều	Diễm	28/07/1982	0921 8200 0404	58B/1 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	676/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
199	Nguyễn Ngọc	Diễm	07/07/1989	362243772	151/40 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	931/CT-CCHND	30/03/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
200	Nguyễn Thị	Diễm	08/06/1974	361 833 012	30B24, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	801/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
201	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22/02/1989	362 247 761	Ấp Nhon Phú, xã Nhon Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1243/CCHN-D-SYT-CT	12/06/2019	
202	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	25/06/1979	361 771 259	160/30K Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1261/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
203	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	28/02/1988	371 326 711	Ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, H. Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	DSTH	584/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
204	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	12/04/1981	351 447 876	165 tổ 4, ấp Mỹ An, xã Nhon Mỹ, H. Chợ Mới, tỉnh An Giang	DSĐH	373/CCHN-D-SYT-CT	28/03/2018	
205	Nguyễn Vũ Ngọc	Diễm	14/02/1989	092189000515	97B Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1453/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (NT,QT)
206	Phạm Trần Thúy	Diễm	17/10/1977	0911 7700 0025	Ấp Phụng Phụng, Xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1032/CCHN-D-SYT-CT	26/11/2018	
207	Lê Toàn	Diện		361968702	341 Yên Trung, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	177/CT-CCHND	08/01/2014	
208	Nguyễn Thị Mỹ	Diện	28/10/1989	0921 8900 1407	058 ấp Tân Long, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	291/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
209	Nguyễn Thị Ngọc	Diện	01/01/1989	0921 8900 0018	Ấp Thạnh Hưng 2 xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	787/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
210	Đỗ Thị Kim	Diệp	1952	331 553 834	48D/13 Lộ 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	184/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
211	Nguyễn Ngọc	Diệp		351504640	153 Phan Huy Chú, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	317/CT-CCHND	19/05/2014	
212	Nguyễn Ngọc	Diệp		361075589	301 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	670/CT-CCHND	04/06/2015	
213	Vũ Thị Ngọc	Diệp	29/10/1975	0921 7500 2396	Ấp Phụng Phụng, Xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1012/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
214	Dương Thanh	Diệu		361930393	9C Thủ Khoa Huân, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	821/CT-CCHND	29/09/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
215	Lê Nguyễn Ngọc	Diệu	06/02/1993	0921 9300 2075	388J62B Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	858/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
216	Lê Thanh	Diệu	15/06/1978	362072702	388Z3, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	959/CT-CCHND	26/04/2016	
217	Lương Thị	Diệu		362519216	5G1, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	544/CT-CCHND	09/01/2015	
218	Nguyễn Thị	Diệu	31/12/1983	92183001779	238, KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	172/CT-CCHND	13/09/2016	
219	Huỳnh Thọ	Dinh		360630544	20/2 Ngô Quyền, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	GCN Bồi dưỡng	299/CT-CCHND	28/04/2014	
220	Mai Văn	Dinh	1957	0860 5700 0002	317/34 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1182/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	
221	Phạm Thành	Dinh	07/02/1976	B7650535	4/54 Huyện Thanh Quan, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1391/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
222	Hồ Võ Quốc	Dĩnh	20/05/1993	385 607 735	ấp Long Hòa, TT. Phước Long, H. Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	DSĐH	1352/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
223	Nguyễn Thị Tụ	Do	03/06/1983	0921 8300 2055	Ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	507/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
224	Nguyễn Văn	Dũ	01/11/1968	361 663 166	38/25A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	412/CCHN-D-SYT-CT	10/04/2018	
225	Trần Phong	Dũ	10/08/1984	362014934	Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1625/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
226	Nguyễn Ngọc	Duệ	1956	360028161	9/1 Lê Thái Tổ, KV. Thị trấn, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	965/CT-CCHND	06/05/2016	
227	Triệu Ngọc	Duệ	20/08/1982	331850316	15/20/8 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1598/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT)
228	Hà Mỹ	Dung	05/10/1968	362 323 140	288bis/33 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	344/CCHN-D-SYT-CT	19/03/2018	
229	Hà Thị Thanh	Dung	02/02/1984	0921 8400 3787	Ấp Phước Lộc, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	752/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
230	Huỳnh Thị Xuân	Dung	12/08/1981	361 870 621	45 Cách Mạng Tháng 8, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	370/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
231	Lưu Thị Ngọc	Dung	21/5/1991	363 608 928	417 KV. Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	529/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
232	Nguyễn Hoàng	Dung	30/06/1976	361 616 588	90/32/16/29 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	111/CCHN-D-SYT-CT	11/10/2017	
233	Nguyễn Thanh	Dung		362247796	307, Ấp Thị Tứ, Xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	606/CT-CCHND	31/03/2015	
234	Nguyễn Thị	Dung	15/08/1978	362 484 121	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	873/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
235	Nguyễn Thị Kim	Dung	05/08/1980	361 899 332	138/32A Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	229/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2017	
236	Nguyễn Thị Kim	Dung	21/06/1991	362 358 359	72/12 Hồ Trung Thành, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	64/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2019	
237	Phạm Châu Khánh	Dung	14/05/1986	362 180 454	44 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1146/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
238	Phạm Thị	Dung	01/05/1985	0921 8500 3547	152A, KV. Thới Bình, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	777/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
239	Phạm Thị Mỹ	Dung	21/05/1986	0921 8600 0082	Ấp Định Phước, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	852/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
240	Quảng Thị An	Dung	15/11/1992	362 349 712	593/9 KV. Bình Lập, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	93/CCHN-D-SYT-CT	09/10/2017	
241	Trần Hạnh	Dung	10/06/1905	334 511 752	Ấp Bến Thê, xã Tân Sơn, H. Trà Cú, Trà Vinh	DSĐH	849/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
242	Trần Thị	Dung	04/03/1973	362 495 176	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	579/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
243	Trần Thị Kim	Dung	09/01/1953	362 265 123	2/90 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	922/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
244	Trần Thị Ngọc	Dung	23/07/1974	361 476 423	151/22/12 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	362/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
245	Trần Thị Ngọc	Dung	21/10/1985	362 050 318	Ấp Thị Tứ TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1145/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
246	Trần Thị Phương	Dung	17/06/1984	351 745 854	Bình Thạnh 1, Hòa An, Chợ Mới, An Giang	DSTH	1096/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
247	Trình Thị Ngọc	Dung		362139959	47/6, KVIII, P.Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	140/CT-CCHND	29/11/2013	
248	Võ Thị Phương	Dung	09/02/1987	362 204 919	97 Tổ 4, ấp 7, xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	132/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
249	Châu Hoàng	Dũng	12/11/1969	352 515 055	620/16 Bùi Văn Danh, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang	DSĐH	882/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2018	
250	Dương Văn	Dũng	07/05/1971	361 346 059	Ấp Thạnh Quới 1, Xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	728/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
251	Đào Nguyễn Trung	Dũng	30/04/1992	362 349 188	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	210/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
252	Đỗ Trường	Dũng	15/06/1978	361976432	Ấp Trường Tây A, Xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1496/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT)
253	Huỳnh Thanh	Dũng		331195229	Ấp Thiêng Long, Xã Hòa Tĩnh, H. Mang Thít, Vĩnh Long	DSĐH	285/CT-CCHND	10/04/2014	
254	Nguyễn Quốc	Dũng	1991	362266651	193/2, KV.13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	902/CT-CCHND	16/02/2016	
255	Nguyễn Tiến	Dũng	20/09/1980	0920 8000 3117	36 KV. Thới Xương 2, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1171/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
256	Nguyễn Trung	Dũng	20/07/1990	362 284 820	KV. Phụng Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP.Cần Thơ	DSĐH	85/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
257	Trần Anh	Dũng	15/03/1994	092094003847	Ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1600/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
258	Trương Quốc	Dũng		362026818	254B KV. Thanh Thắng, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	Y sĩ YHCT	415/CT-CCHND	09/09/2014	
259	Võ Thiện	Dũng	25/08/1970	092070000148	KV. Quí Thạnh I, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1432/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
260	Đặng Lan	Duy	22/05/1995	362 433 979	107 Ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1065/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
261	Lâm Hoàng	Duy	07/06/1986	362 422 901	22 đường B8, KDC Hưng Phú, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	374/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
262	Lâm Quang	Duy	25/12/1966	0360 6600 4458	Ấp Quì Lân I, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1011/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
263	Lê Phúc	Duy	1982	361 856 360	144 Ấp Trường Tây, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1167/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
264	Lê Thành	Duy	20/10/1984	331620103	Ấp Trường Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	26/CT-CCHND	10/10/2016	
265	Mạch Khắc	Duy	25/10/1989	362 228 447	168 Lê Lợi, KV. Long A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1/CCHN-D-SYT-CT	19/07/2017	
266	Nguyễn Đăng	Duy	02/12/1988	0920 8800 1471	45 Trần Hưng Đạo, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	497/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
267	Nguyễn Hồ Quốc	Duy	26/12/1996	362449243	KV. Thới Trinh A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1416/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
268	Nguyễn Hồ Thúy	Duy	20/12/1989	381 533 505	Khóm 3, TT. Thới Bình, H. Thới Bình, Cà Mau	DSCĐ	697/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
269	Nguyễn Vũ	Duy	04/12/1978	361 637 992	32 đường 15 Khu Thới Nhựt 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	910/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2018	
270	Trần Thế	Duy	16/08/1995	092095001916	ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1589/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bản lẻ (QT)
271	Trần Thị Túy	Duy	06/11/1993	0921 9300 1494	27A/I khu vực Bình Yên A, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	270/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
272	Đặng Thu	Duyên	24/05/1994	362 424 431	KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	48/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2017	
273	Hà Khánh	Duyên		362102042	89/19B Huỳnh Thúc Kháng, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	597/CT-CCHND	20/03/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
274	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	20/06/1978	361890519	98 Nguyễn Tri Phương, KV1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1583/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
275	Lưu Thị Minh	Duyên	31/10/1986	362 172 136	C49, đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1193/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
276	Nguyễn Ngọc	Duyên	31/05/1994	0921 9400 0955	KV. Tân Mỹ 2, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1224/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
277	Nguyễn Thị Kim	Duyên	20/02/1988	0921 8800 0590	24 Lô C, F1, Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	992/CCHN-D-SYT-CT	05/11/2018	
278	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên		361830033	24/1 Lê Hồng Phong, KV.1, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	358/CT-CCHND	03/07/2014	
279	Phan Hồ Ngọc	Duyên	17/12/1985	0921 8500 3740	19A Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1548/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2019	Bán lẻ (NT)
280	Tạ Thị Mỹ	Duyên	16/06/1994	0921 9400 1591	ấp B1, xã Thạnh Thắng, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	DSĐH	1540/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
281	Trần Bạch	Duyên	18/10/1983	096183000182	21 KDC 30, KV Thạnh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP Cần Thơ	DSĐH	1472/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
282	Trần Thị Mỹ	Duyên	14/01/1996	341 841 754	ấp Hòa Định, xã Vĩnh Thới, H. Lai Vung, Đồng Tháp	DSTH	1315/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
283	Trần Thị Mỹ	Duyên	26/05/1994	362396134	ấp Lân Quới 2, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1487/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (QT)
284	Nguyễn Hồng	Dự	15/12/1979	361 806 568	77/57/Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	824/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
285	Trần Thanh	Dự	29/11/1985	362 092 700	411 Ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	440/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
286	Nguyễn Văn	Dừa	15/02/1979	363 712 646	470 KV. 3, P. Lái Hiếu, TX. Ngã Bảy, Hậu Giang	DSTH	650/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
287	Vưu Thị Kim	Dừa	01/12/1979	361 685 106	232/10 KV. Long Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	654/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
288	Bùi Thanh	Dững	11/04/1984	0920 8400 3763	Ấp Đồng Hiền, xã Đồng Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	541/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
289	Lâm Đại	Dương	19/09/1994	385642082	7/152 khóm Trà Kha B, phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	DSĐH	1406/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
290	Lâm Nguyễn Thị Thùy	Dương		362282759	160/36/16C Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	732/CT-CCHND	12/08/2015	
291	Nguyễn Thị Ánh	Dương	17/06/1994	341718369	ấp Tân Bàn, xã Tân Phước, H. Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	DSĐH	1523/CCHN-D-SYT-CT	08/11/2019	Bán lẻ (NT)
292	Nguyễn Thị Thùy	Dương		362262214	187, KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	482/CT-CCHND	12/11/2014	
293	Nguyễn Thị	Dứt	1985	362030420	Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	846/CT-CCHND	28/10/2015	
294	Nguyễn Thị Trang	Đài	22/09/1975	361 553 784	18/4 Hòa Bình, KV. 3, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1165/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
295	Phạm Trang	Đài	01/04/1993	363 694 143	157/3 ấp 2A, xã Tân Hòa, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSĐH	1028/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
296	Huỳnh Thị	Đalin	02/12/1968	365845685	151/50A Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1113/CT-CCHND	31/10/2016	
297	Nguyễn Thị Ngọc	Đảm	20/12/1990	362 247 747	Ấp Nhơn Hưng, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	633/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
298	Nguyễn Thị Ngọc	Đang		362247748	Ấp Nhơn Hưng, Xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	605/CT-CCHND	31/03/2015	
299	Sử Phước	Đang		361910445	333D1/2 KV.6, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	27/CT-CCHND	15/07/2013	
300	Nguyễn Phước	Đáng	05/11/1986	362 034 908	127/8F/23A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	149/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
301	Chung Thị Hồng	Đào	06/05/1992	363 684 776	Ấp Thạnh Lợi, xã Tân Phú Thạnh, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSTH	351/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
302	La Anh	Đào	11/09/1984	0921 8400 2831	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	713/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
303	Lâm Thị Bích	Đào	13/06/1987	0921 8700 0292	Ấp Thanh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	267/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
304	Lê Anh	Đào	22/07/1989	362 338 639	KV. Phước Lộc, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	468/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
305	Nguyễn Anh	Đào	02/03/1969	361 180 102	Số 7 Trưng Nữ Vương, KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	806/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
306	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	07/05/1988	092188003458	ấp Thới Phước, xã Thới Tân, H, Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1474/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT)
307	Nguyễn Thị Hồng	Đào	06/06/1973	362 450 467	162/34/43 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1253/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
308	Phan Huỳnh Bích	Đào	27/01/1982	0921 8200 4013	6/28 KV. 3 Sông Hậu, Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1369/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
309	Trần Thị	Đào	02/05/1972	0931 7200 0064	391 KV. Thạnh Phú, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1301/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
310	Huỳnh Hữu	Đạt	20/06/1962	0920 6200 1102	Ấp Thới Bình A3, xã Thới Thanh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1156/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
311	Hứa Quốc	Đạt		363765938	256 TT Một Ngàn, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSĐH	388/CT-CCHND	11/08/2014	
312	Lê Minh	Đạt	29/08/1962	361 210 265	246B/6, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1103/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
313	Lê Minh	Đạt	05/05/1992	0920 9200 2393	214 KV. Khánh Bình, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	642/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
314	Lê Minh	Đạt	09/10/1985	0920 8500 1719	956, KV. Trảng Thọ B, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	853/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
315	Nguyễn Khánh	Đạt	01/01/1992	0930 9200 0034	158/9 Nguyễn Việt Hồng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	988/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
316	Nguyễn Thành	Đạt	27/04/1993	0920 9300 1619	18/14/41A, KV. 3, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1155/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
317	Phạm Duy	Đạt	22/02/1993	341 748 941	Ấp An Lạc, xã Định An, H. Lấp Vò, Đồng Tháp	DSTH	734/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
318	Tiêu Quốc	Đạt	01/01/1985	0920 8500 1152	KV. Thới Trinh A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1329/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
319	Trương Tấn	Đạt	02/03/1989	341 529 996	1/11C Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1123/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
320	Võ Tấn	Đạt	25/05/1988	362 203 443	Ấp Thạnh Phú 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	794/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
321	Châu Quang	Đăng	1984	361961805	389B Chiêm Thành Tấn, P.1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang	DSĐH	528/CT-CCHND	19/12/2014	
322	Lê Nguyễn Hoa	Đăng	06/11/1992	0921 9200 1600	15A Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	124/CCHN-D-SYT-CT	27/10/2017	
323	Nguyễn Minh	Đăng	14/06/1985	0920 8500 1409	392/2 KV. 13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	YS YHCT	1557/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ DL, thuốc DL, thuốc CT
324	Trần Minh	Đăng	04/12/1987	0920 8700 5097	4118, ấp Phụng Quới A, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1356/CCHN-D-SYT-CT	18/10/2016	Bán lẻ (QT; Tủ thuốc TYT; CS bán lẻ thuốc DL, thuốc CT)
325	Lê Thị Ngọc	Đẹp	28/11/1993	0921 9300 0183	53 đường số 9, khu TĐC Thới Nhựt 2, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1351/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
326	Phạm Ngọc	Đẹp		362205458	12/17 Hòa Bình, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	865/CT-CCHND	10/12/2015	
327	Trần Thị	Đẹp		360504199	288 Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	160/CT-CCHND	18/12/2013	
328	Nguyễn Thị	Đệ		360011894	Số 41 đường 3/2, P. Hưng Lợi, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	222/CT-CCHND	19/12/2013	
329	Dương Huỳnh	Điểm	05/08/1987	362 172 113	265 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	449/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	Bán buôn nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
330	Lê Thị Hồng	Điểm	24/01/1989	362 215 269	192 ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	123/CCHN-D-SYT-CT	25/10/2017	
331	Lê Văn	Điền	30/04/1969	093069000098	17 Lê Thánh Tôn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1476/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
332	Nguyễn Thị	Điền	01/02/1993	385 574 536	Ấp Cầu Đỏ, xã Vĩnh Lộc, H. Hồng Dân, Bạc Liêu	DSTH	222/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
333	Trần Chí	Diễn	12/10/1969	361 487 354	Ấp Thanh Lợi, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	Chứng nhận TĐCM DHCT	1551/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2019	Bán lẻ DL, thuốc DL, thuốc CT
334	Lưu Ngân	Điện		362068870	Ấp 6, Xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	654/CT-CCHND	14/05/2015	
335	Nguyễn Văn	Điện	1961	360 519 294	672/6, KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	978/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	
336	Nguyễn Minh	Điện	11/05/1970	0921 7000 1362	88C Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1237/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
337	Nguyễn Ngọc	Điện		362051707	3288 Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	663/CT-CCHND	26/05/2015	
338	Nguyễn Thị Hồng	Điện	06/02/1981	361 772 422	90 đường số 4, KDC Thới Nhứt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	322/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
339	Tạ Ngọc	Điện	26/06/1979	361 802 621	138/69 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	324/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
340	Nguyễn Ngọc	Điều	22/01/1994	0921 9400 1690	Ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	542/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
341	Trần Văn	Điều		360008724	79 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	433/CT-CCHND	29/09/2014	
342	Bùi Thị Nhất	Định	13/11/1983	361 999 890	151/35 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	610/CCHN-D-SYT-CT	08/11/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
343	Đinh Thiên	Định	08/12/1993	0920 9300 0396	244/9A Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1141/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
344	Mai Thị Hồng	Đoan	07/01/1994	363750457	ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	DSTH	1632/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT)
345	Nguyễn Quý	Đôn	11/11/1991	365 908 393	Ấp Mỹ Huê, xã Nhơn Mỹ, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	364/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
346	Nguyễn Văn	Đông	1985	0920 8500 1186	Ấp Trung Hóa, xã Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1232/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
347	Hồ Văn	Đồng	25/05/1994	0870 9300 0135	lô A11 hẻm 9, KV Thanh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1536/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bản lẻ (NT)
348	Vương Thành	Đồng	18/12/1979	361 769 933	155 Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	804/CCHN-D-SYT-CT	17/06/2019	
349	Nguyễn Hữu	Đức	30/01/1960	361 030 606	246/6 Trần Nguyên Hân, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1091/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
350	Dương Thiện	Đức	26/01/1973	362 232 465	73 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	549/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
351	Nguyễn Minh	Đức	04/12/1982	331332711	ấp Phú Hữu Yên, xã Song Phú, H. Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1626/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
352	Nguyễn Ngọc	Đức	1980	361817647	325A, KV. Thanh Hưng, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	7/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2017	
353	Nguyễn Tấn	Đức	01/01/1987	331 861 648	ấp Hưng Diên, xã Hưng Thạnh, H. Tân Phước, Tiền Giang	DSĐH	188/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
354	Nguyễn Thị Minh	Đức	12/10/1993	250 942 160	296/4 Tị Phước, phường 11, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	DSĐH	878/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2016	
355	Phan Huỳnh	Đức	1983	361946257	336 Phú Nhuận A, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	32/CT-CCHND	31/07/2013	
356	Phạm Kế	Đường	14/01/1970	361 422 855	146B, KV. Thới Xương, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM DHCT	1242/CCHN-D-SYT-CT	10/06/2019	
357	Nguyễn Thị Ngọc	Ếng	04/04/1985	362 100 131	8/8 KV. Bình Phố A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	302/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
358	Võ Ngọc	Gấm	21/10/1985	362085802	20/6B, KV. Thới Thuận, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	927/CT-CCHND	24/03/2016	
359	Mai Văn	Gương		171543042	Tập thể khu phố Quân đoàn 4, Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương (Số 45T, KV.3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ)	DSĐH	371/CT-CCHND	25/07/2014	
360	Lê Thị	Giám	20/10/1944	360011634	167 Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều	DSĐH	129/CT-CCHND	23/11/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
361	Đỗ Thị Trúc	Giang	1982	92182000582	627, KV.4, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	817/CT-CCHND	25/09/2015	
362	Huỳnh Trường	Giang	17/12/1983	385291307	2/15B Nguyễn Bình Khiêm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1033/CT-CCHND	16/08/2016	
363	Lê Trường	Giang	26/09/1986	334 370 811	Áp Sô 2, xã Mỹ Cam, H. Càng Long, Trà Vinh	DSĐH	1150/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
364	Nguyễn Đăng Hoàng	Giang	06/01/1990	0940 9000 0002	261 Vành Đai Phi Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	80/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
365	Nguyễn Hoàng	Giang	16/07/1991	362 529 740	217B5, KDC Hưng Phú, KV. 8, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	186/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
366	Nguyễn Hồng	Giang	21/08/1970	361231460	53A/13 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	5/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2017	
367	Nguyễn Thị Cẩm	Giang		362236761	Áp Định Khánh A, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	664/CT-CCHND	29/05/2015	
368	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	21/03/1990	362283881	Áp Thạnh Quới I, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1184/CT-CCHND	27/12/2016	
369	Phạm Thị	Giang	17/03/1975	361491476	154 Mậu Thân, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1481/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
370	Trần Ngọc Thanh	Giang	09/04/1987	362 199 214	20A tổ 9, KV.5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	937/CCHN-D-SYT-CT	15/10/2018	
371	Trần Thị Hà	Giang	22/04/1994	362427149	ấp Thới Hiệp A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1503/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
372	Trần Thị Trúc	Giang	09/06/1995	352 205 178	xã Hội An, H. Chợ Mới, An Giang	DSCĐ	1334/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
373	Trần Thị Huỳnh	Giao	04/07/1985	362 161 200	44 Nguyễn Văn Trường, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1395/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
374	Đặng Thị	Giàu	09/09/1994	362 432 058	Áp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	195/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2014	
375	Huỳnh Văn	Giàu	1966	361 216 360	ấp Thanh Di, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	Y sĩ YHDT	972/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
376	Phạm Ngọc	Giàu	24/01/1992	092192003071	93A/72 Cách mạng tháng tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1515/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
377	Trần Thị Ngọc	Giàu	07/08/1988	362 164 855	Ấp Thạnh Phước II, Xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	629/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
378	Trần Thị Ngọc	Giàu		361807954	15 Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	595/CT-CCHND	13/03/2015	
379	Trần Thị Ngọc	Giàu	07/01/1985	361971459	Ấp Thạnh Lợi 2, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1056/CT-CCHND	09/09/2016	
380	Thạch Thị	Giỏi	04/03/1993	0921 9300 2486	Ấp Thới Hòa B, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1188/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
381	Huỳnh Văn	Giúp		362207960	KV. Bình Khánh, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	848/CT-CCHND	28/10/2015	
382	Cao Thị Ngọc	Hà	07/07/1956	361 061 307	59 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều TP. Cần Thơ	DSĐH	1126/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
383	Cao Thị Thanh	Hà	25/02/1958	360 030 859	72 KV. Thới Xương 2, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1265/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
384	Châu Đông	Hà	20/10/1992	363 675 389	Ấp Tân Hưng 2, xã Tân Phú, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSTH	577/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
385	Đặng Thúy	Hà	08/09/1978	361 858 091	92 Huỳnh Cương, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	316/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	
386	Hồ Thanh	Hà	02/08/1992	363 634 887	Ấp 1B, Hẻm Tô 3, KV. 5, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	393/CCHN-D-SYT-CT	05/04/2018	
387	Lê Ngọc	Hà	28/11/1980	363 689 766	42A, hẻm 6, Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	426/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
388	Lê Thị Thúy	Hà	28/07/1983	362 505 236	108/11/10 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	257/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
389	Lưu Thu	Hà	01/06/1991	362 315 531	469/7 KV. Hòa Thạnh, P. Thới Hòa, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	49/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
390	Nguyễn Thanh	Hà	29/10/1987	362 165 118	20/1B Nguyễn Trãi, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	367/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
391	Nguyễn Thị	Hà	02/03/1968	362232266	Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, H.Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	246/CT-CCHND	14/03/2014	
392	Nguyễn Thị	Hà	15/07/1957	360 020 663	Khu vực 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1127/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
393	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	20/10/1993	092193001167	287A KV, Khánh Bình, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1612/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Bán lẻ (QT)
394	Nguyễn Thị Thúy	Hà	1989	362210812	Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	943/CT-CCHND	14/04/2016	
395	Phan Thị Thu	Hà	29/06/1969	361 980 866	390K/14B Nguyễn Văn Cừ , P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	554/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
396	Trần Phương	Hà	06/06/1972	361 592 819	310/1B Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	444/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
397	Trương Hồng	Hà	27/07/1995	362415954	33 ấp Định Mỹ, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1452/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
398	Võ Thị Thu	Hà		351827009	234/6 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	746/CT-CCHND	19/08/2015	
399	Võ Việt	Hà	15/01/1986	362180140	160/24D Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	439/CT-CCHND	30/09/2014	
400	Đồng Bé	Hai	12/08/1986	362142048	KV. Thới Hòa, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1068/CT-CCHND	14/09/2016	
401	Nguyễn Thị Kim	Hai	06/11/1989	363 583 909	Ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Hưng, H. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	DSTH	145/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
402	Nguyễn Văn	Hai	01/02/1978	361 652 766	392/2, KV.13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	YS YHCT	477/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	
403	Phan Thị Kim	Hai		362165367	28/43 Ấp Mỹ Phụng, Xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	336/CT-CCHND	06/06/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
404	Dương Thanh	Hải	05/12/1978	361 636 567	117B tổ 4 KV. Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1100/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
405	Nguyễn Vĩnh	Hải		331510413	90 Khóm 1, TT. Long Hồ, Vĩnh Long	DSĐH	449/CT-CCHND	09/10/2014	
406	Phạm Chí	Hải	16/12/1995	352250900	ấp Hòa Lợi 3, xã Vĩnh Lợi, H. Châu Thành, tỉnh An Giang	DSTH	1491/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
407	Phạm Vũ	Hải		87087000011	KV. Long Thành 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	881/CT-CCHND	29/12/2015	
408	Quách Phạm Tiến	Hải	25/09/1989	362 263 136	Ấp Trường Ninh I, Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	934/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
409	Trần Văn	Hải		360504704	21B17 KDC 91B, KV.6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	289/CT-CCHND	15/04/2014	
410	Trương Thế Phi	Hải		362196172	186E Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều	GCN Mua b	225/CT-CCHND	24/02/2014	
411	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	03/03/1992	363 785 332	KV. 3, P. Thuận An, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSTH	545/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
412	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	20/02/1986	0921 8600 1028	Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	248/CT-CCHND	22/06/2017	
413	Dư Lê Mỹ	Hạnh	12/04/1985	0921 8500 0509	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	55/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	
414	Đặng Thị Diễm	Hạnh	13/06/1985	0921 8500 1751	192/31 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	527/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
415	Đoàn Thị	Hạnh	05/07/1970	331138487	Ấp An Trung, Xã Trung Thành, H. Vũng Liêm, Vĩnh Long	DSĐH	1254/CT-CCHND	23/06/2016	
416	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	04/01/1990	362 241 922	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	256/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
417	Lê Mỹ	Hạnh	18/02/1980	361 830 476	51B30, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	526/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
418	Lê Ngọc Minh	Hạnh	28/06/1983	311 704 104	Ấp Vĩnh Thới, Xã Vĩnh Kim, H. Châu Thành, Tiền Giang	DSĐH	727/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
419	Lê Thị Lan	Hạnh	31/03/1992	362 309 837	KV. Thới Bình, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	159/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
420	Nguyễn Hồng	Hạnh		362047573	Ấp Tân Long, Xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	382/CT-CCHND	11/08/2014	
421	Nguyễn Mỹ	Hạnh		362145936	2/18, hẻm 24, Huỳnh Phan Hộ, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	793/CT-CCHND	28/08/2015	
422	Nguyễn Thị	Hạnh	27/05/1975	361 746 027	96/46B Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	586/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
423	Nguyễn Thị	Hạnh	28/11/1990	362 227 604	Ấp Tân Hưng, xã Thanh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	135/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
424	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/02/1987	362 203 061	049, đường số 4, KDC Công ty 8, KV. 2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	546/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
425	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	02/02/1985	0921 8500 5421	115/BT KV. Bình Phố A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1555/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ (QT)
426	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	01/10/1981	9821 8100 0254	KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	859/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
427	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	13/08/1993	0921 9300 0693	ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1575/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)
428	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	11/06/1989	362 240 551	Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	764/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
429	Tạ Hà Hồng	Hạnh	20/11/1989	362 208 379	182, ấp B1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	620/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
430	Tăng Mỹ	Hạnh	26/04/1978	0921 7800 0808	50 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1252/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
431	Trần Mỹ	Hạnh	19/05/1979	0921 7800 0110	150/4KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1340/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
432	Trần Ngô Dung	Hạnh	14/08/1966	360 962 244	150B Ung Văn Khiêm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	607/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
433	Trần Thị Mỹ	Hạnh		361853298	018A/4 Thới Bình A3, Xã Thới Thạnh, H. Thới Lai	DSĐH	41/CT-CCHND	05/08/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
434	Trần Thị Ngọc	Hạnh		363599574	Ấp Mỹ Hiệp 2, Xã Tân Tiến, TX. Vị Thanh, Hậu Giang	DSĐH	560/CT-CCHND	19/01/2015	
435	Trương Thị Kim	Hạnh	30/05/1975	331 102 468	343 Nguyễn Huệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	466/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
436	Võ Thị Kim	Hạnh	10/10/1985	0921 8500 2259	684/6 KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	845/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
437	Huỳnh Khắc	Hào	24/04/1994	215 317 538	162/34/56/02 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1210/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
438	Trần Yên	Hào	07/11/1984	92184000203	46, đường số 4, Khu TĐC Đại học Y Dược Cần Thơ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	10/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2017	
439	Bùi Ánh	Hằng		362047081	129/10/6 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	772/CT-CCHND	21/08/2015	
440	Dương Thị Trúc	Hằng	01/05/1985	362 014 530	133A1 Nguyễn Hiền, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	493/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
441	Đặng Thị Thu	Hằng		361499797	P26, KV. Thạnh Lợi, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	811/CT-CCHND	22/09/2015	
442	Huỳnh Thị Ngọc	Hằng	23/10/1985	362 073 915	69/60 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	551/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
443	Huỳnh Thúy	Hằng	10/12/1965	093165000079	96/1B4 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1470/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
444	Lâm Mỹ	Hằng	22/10/1975	365592705	Ấp Phương An 1, Xã Hưng Phú, H. Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng/mọi	DSTH	384/CT-CCHND	23/05/2017	
445	Lê Ngọc	Hằng		361746762	65/10B Trần Hưng Đạo, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	183/CT-CCHND	08/01/2014	
446	Lư Kim	Hằng	09/10/1983	0921 8300 4245	473A, Tỉnh lộ 921, ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	714/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
447	Lương Thị Thanh	Hằng	07/10/1990	362250542	192/32A Phan Đình Phùng, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	41/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
448	Mai Thị	Hằng		361665062	Ấp Thới Ngươn B, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	475/CT-CCHND	04/11/2014	Quầy thuốc, tủ thuốc, Trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
449	Nguyễn Diệu	Hằng	15/05/1989	093189000294	69/27 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1409/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	
450	Nguyễn Thị	Hằng	04/10/1982	0951 8200 0158	2/135A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1209/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
451	Nguyễn Thị Thanh	Hằng		362448898	88/2 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	143/CT-CCHND	29/11/2013	
452	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05/06/1967	361 476 123	27, Tô 55, KV.11, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	553/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
453	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/02/1993	362375674	102/4E đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1401/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
454	Nguyễn Thị Thúy	Hằng		362404780	3/25A Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	338/CT-CCHND	06/06/2014	
455	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	1977	361864358	127/80/8 Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	277/CT-CCHND	16/01/2017	
456	Nguyễn Thúy	Hằng		362104509	Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	693/CT-CCHND	10/07/2015	
457	Phạm Thị Lệ	Hằng		361988496	G1 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	445/CT-CCHND	06/10/2014	
458	Phùng Lệ	Hằng	10/01/1952	0921 5200 0234	KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	807/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
459	Quách Thị Thu	Hằng	01/03/1976	361 598 685	số 18, đường A3, tổ 3A, KDC KV.5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	461/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
460	Tổng Thị Thúy	Hằng	30/12/1976	0921 7600 1107	6/14 Nguyễn Truyền Thanh, KV. 5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1335/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
461	Trần Thị Thanh	Hằng	08/04/1971	361 331 833	Số 37B, đường 26, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	695/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
462	Trần Thị Thúy	Hằng	28/10/1983	0921 8300 4319	44/4E KV. Thanh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1341/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
463	Trịnh Nguyễn Thúy	Hằng	02/10/1988	362 198 085	126 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	311/CCHN-D-SYT-CT	05/03/2018	
464	Võ Thị Thúy	Hằng	1987	341 841 829	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1033/CCHN-D-SYT-CT	26/11/2018	
465	Võ Thúy	Hằng	02/05/1983	321 163 947	381 Đ9A, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1349/CCHN-D-SYT-CT	16/08/2019	
466	Hồ Thị Kim	Hân	15/07/1995	331 760 310	Ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, H. Trà Ôn, Vĩnh Long	DSCĐ	1203/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
467	Lê Ngọc	Hân	18/04/1985	0921 8500 1825	561, tổ 29, KV. Phụng Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	744/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
468	Lưu Ngọc	Hân		362139404	124/28 Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	470/CT-CCHND	04/11/2014	
469	Nguyễn Ngọc	Hân	05/08/1963	0791 6300 3118	6/39 Lê Văn Sô, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	608/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
470	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	01/10/1985	362 084 460	4156 Ấp Phụng Quới A, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	968/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
471	Nguyễn Xuân	Hân	19/10/1989	093189000011	137 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1430/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
472	Phạm Thị Ngọc	Hân	02/08/1988	362211933	Trường Phú 1B, Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	341/CT-CCHND	18/06/2014	
473	Phạm Thị Ngọc	Hân	02/08/1988	362211933	97 đường số 4, khu TĐC Thới Nhứt 2, KV1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1462/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
474	Trần Ngọc	Hân	15/12/1970	385 229 689	88/92 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	891/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	
475	Vũ Thị Huỳnh	Hân	15/05/1959	360 931 448	M7 Đình Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	303/CCHN-D-SYT-CT	06/06/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
476	Cao Huỳnh	Hận	05/10/1980	352 242 308	phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	DSĐH	1543/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
477	Ngô Hoài	Hận		362262873	Thới Bình, Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	498/CT-CCHND	25/11/2014	
478	Ngô Hoàng	Hận	12/05/1984	361 965 766	ấp Thới Bình A1, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1394/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
479	Huỳnh Lê Trung	Hậu	02/11/1987	362 211 841	118B, tổ 13, ấp Thới An, xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	894/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
480	Nguyễn Thị	Hậu		182118334	69/25/20 Vành đai phi trường, P. An Hòa, QNK, TP. Cần Thơ	DSTH	243/CT-CCHND	11/03/2014	
481	Nguyễn Văn	Hậu	26/04/1992	362 350 183	Ấp Vĩnh Lộc, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	248/CCHN-D-SYT-CT	08/01/2018	
482	Phạm Phước	Hậu	1976	362 489 493	76 đường B19, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	342/CCHN-D-SYT-CT	16/03/2018	
483	Bùi Thị Thảo	Hiền	02/07/1986	362068479	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1044/CT-CCHND	25/08/2016	
484	Đỗ Trung	Hiền	03/02/1994	362 385 649	144 KV, Tân An, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1546/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (QT)
485	Lê Diệu	Hiền	16/06/1976	362 477 130	34AC2 đường số 2, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1108/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
486	Lê Thị	Hiền	1982	361 869 001	Ấp Trường Thọ, Xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	944/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
487	Lê Thị	Hiền		361483349	Ấp Nhơn Hưng, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	849/CT-CCHND	04/11/2015	
488	Lương Thị Thái	Hiền	11/04/1985	361 993 486	112/4 Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1350/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
489	Nguyễn Thị Như	Hiền	1986	362163357	882A, Tô 2, KV.1, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	400/CT-CCHND	26/09/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
490	Nguyễn Thị Thu	Hiền		362136140	C72, KTT Trần Khánh Dư, Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	505/CT-CCHND	25/11/2014	
491	Phạm Diệp Thu	Hiền	26/09/1971	C4363430	160/4 đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1353/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
492	Phạm Thị Phương	Hiền	19/10/1994	321 518 414	453A Ấp phú Ngải, xã Phú Hòa, H. Châu Thành, Bến Tre	DSCĐ	1029/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
493	Phan Thị Diệu	Hiền	12/03/1992	362 403 446	21 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1271/CCHN-D-SYT-CT	03/07/2019	
494	Phan Thu	Hiền		361803357	141/5, KV. Yên Bình, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	855/CT-CCHND	06/11/2015	
495	Trần Hiệp	Hiền	06/05/1953	0790 5300 2664	2/90 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.	DSĐH	967/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
496	Trần Thị Diệu	Hiền	28/03/1993	362 362 431	370B, KV. Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	889/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	
497	Trương Thị	Hiền	15/03/1985	0381 8500 0315	111C/5 Hẻm 111 Võ Văn Khiết, KV. Bình Nhứt, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1051/CCHN-D-SYT-CT	10/12/2018	
498	Võ Thị Dịu	Hiền	22/05/1985	362 511 316	328, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	375/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
499	Đoàn Minh	Hiền	07/01/1994	331742671	ấp Mỹ Trung B, Xã Mỹ Thuận, H. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	DSTH	1460/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
500	Phan Quang	Hiền	20/03/1981	362 399 651	256/26/24 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	447/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
501	Trần Thanh	Hiền		363677505	41/17/6 Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	273/CT-CCHND	08/04/2014	
502	Võ Thị Ngọc	Hiền	11/03/1988	362 198 096	C87 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	161/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
503	Bùi Thanh	Hiệp	01/05/1985	362 204 167	KV. Thới Thạnh 2, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	162/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
504	Cao Hiếu	Hiệp	25/01/1993	362 352 176	Ấp Trường Trung, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	939/CCHN-D-SYT-CT	15/10/2018	
505	Huỳnh Trường	Hiệp	04/05/1984	334 163 240	339A/CT Tổ 14, KV. Bình Thường B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1021/CCHN-D-SYT-CT	19/11/2018	
506	Lê Hào	Hiệp	12/03/1980	362546940	132 Đ 4 Nguyễn Văn Cừ, tổ 11, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	DSTH	44/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
507	Trần Huỳnh	Hiệp	03/03/1968	362 303 156	107/119 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	295/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
508	Cao Trung	Hiếu		361025366	Ấp Trường Trung, Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	392/CT-CCHND	11/08/2014	
509	Đặng Văn	Hiếu	1980	362490421	R15 đường 09, Khu ĐTM Hưng Phú, KV2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng	DSĐH	1411/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Nhà thuốc, Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế
510	Đoàn Ngọc	Hiếu		340937442	Ấp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Thợ, H.Cao Lãnh, T. Đồng Tháp	DSĐH	182/CT-CCHND	08/01/2014	
511	Đỗ Trọng	Hiếu	06/07/1992	362 413 115	Ấp 5, xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	748/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
512	Lê Hồng	Hiếu	16/08/1985	362 052 546	Ấp Thới Hòa, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	246/CCHN-D-SYT-CT	08/01/2018	
513	Nguyễn Chí	Hiếu	05/03/1970	0920 7000 1369	162/2B Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1295/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
514	Nguyễn Minh	Hiếu	05/07/1987	092087002098	Ấp Nhơn Lộc I, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1490/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT)
515	Nguyễn Thanh	Hiếu	26/07/1988	0930 8800 0155	388A 57A Tô 3, KV. 2, p. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1168/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
516	Nguyễn Thị	Hiếu	27/7/1993	532 104 168	KV. Bình Thuận, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	523/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
517	Nguyễn Văn	Hiếu		362240780	Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	829/CT-CCHND	12/10/2015	
518	Phạm Hiền	Hiếu	17/05/1987	92087000248	125/29E Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1473/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT)
519	Phạm Thị	Hiếu	11/02/1966	361558956	R43 Đường số 8, KDC Cty 8, KV.2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1610/CCHN-D-SYT-CT	24/12/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; kinh doanh bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT).
520	Phan Văn	Hiếu	10/07/1980	0920 8000 4225	88 Lý Tự Trọng, P.Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1367/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
521	Trần Chí	Hiếu	16/11/1990	362 255 782	150, KV. Phụng Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	487/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
522	Trần Ngọc	Hiếu	12/11/1993	362 395 362	81/8 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1131/CCHN-D-SYT-CT	18/02/2019	
523	Võ Ngọc	Hiếu	1984	341 158 944	300 Ấp Bắc, Xã Tân Thạnh, H. Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	DSĐH	943/CCHN-D-SYT-CT	19/10/2018	
524	Nguyễn Hữu	Hiệu	11/01/1992	362 374 024	Ấp Thới Phong A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1533/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (QT)
525	Đặng Thị Thiên	Hoa	05/02/1987	92187001075	450, ấp G2, xã Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1196/CT-CCHND	05/01/2017	
526	Đỗ Thị Lệ	Hoa	01/01/1987	363 526 330	Ấp Nhơn Thuận 2, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	709/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
527	Lâm Thị Hồng	Hoa	06/02/1983	0841 8300 0213	40/1B KV. 6, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1286/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
528	Lê Thị Hồng	Hoa	13/06/1950	362303230	177 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	961/CT-CCHND	29/04/2016	
529	Mai Thị Lệ	Hoa	13/07/1962	360 552 242	Ấp Tân Long, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1154/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
530	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	27/10/1967	0921 6700 0286	235 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	820/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
531	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	20/07/1987	341 247 799	362/2 ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, H. Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	DSTH	537/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
532	Nguyễn Thị Việt	Hoa	25/08/1959	361 017 591	Số 44 Huỳnh Cương, KV. 1, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	657/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
533	Phạm Huỳnh Tuyết	Hoa	16/06/1991	362320798	KV.Thới Hòa 1, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ.	DSTH	30/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
534	Phan Diệu	Hoa	30/4/1976	0961 7600 0011	380B/14B Nguyễn Văn Cừ (nd), P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	530/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
535	Văn Huỳnh	Hoa	05/03/1986	0921 8600 1409	33/1 Lý Thường Kiệt, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	564/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Kinh doanh dịch vụ bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
536	Võ Thị Kim	Hoa	15/10/1991	0891 9100 0040	KV.Thạnh Phước 1, P. Thạnh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	789/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
537	Võ Việt	Hoa	12/05/1954	360 085 958	9/124 KDC 324, P Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	681/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
538	Dương Thị	Hòa	25/03/1988	362208609	Ấp Thăng Lợi, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1122/CT-CCHND	01/11/2016	
539	Đỗ Hữu	Hòa	12/10/1988	362 164 781	KV. Trường Thọ 2, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	958/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
540	Phạm Phú	Hòa	1985	362496747	37 B30, khu dân cư 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	806/CT-CCHND	14/09/2015	
541	Trần Thị	Hòa	21/12/1987	362210649	Ấp Thăng Lợi, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1103/CT-CCHND	18/10/2016	
542	Phạm Thanh	Hóa	24/08/1989	362 216 085	KV. Thới Thuận, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	88/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
543	Huỳnh Văn	Hoài	01/12/1976	361 629 330	Ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	979/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
544	Võ Thị	Hoài	01/01/1973	361729594	190 ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1597/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
545	Cao Văn	Hoàng	12/10/1976	0920 7600 0830	Ấp Phụng Phụng, Xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1073/CCHN-D-SYT-CT	21/12/2018	
546	Châu Minh	Hoàng	09/05/1989	92089000441	Ấp Thới Quan, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1165/CT-CCHND	16/12/2016	
547	Đàm Huy	Hoàng	01/01/1990	385 469 468	Ấp Trung Hưng, xã Vĩnh Hưng A, H. Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	DSĐH	66/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
548	Đoàn Lê Minh	Hoàng		362043673	99/10 Cách Mạng Tháng 8, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	446/CT-CCHND	06/10/2014	
549	Huỳnh Huy	Hoàng	22/12/1968	361 127 456	206 Chung cư 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	813/CCHN-D-SYT-CT	17/08/2018	
550	Lại Vũ Nhật	Hoàng	19/01/1993	362336118	55B Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1590/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
551	Nguyễn	Hoàng	05/10/1968	0860 6800 0106	22 Ngô Quyền, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	CNTĐ YHCT DT	1298/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
552	Nguyễn Ngọc	Hoàng	24/05/1967	260 481 577	56A KV.2, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	189/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
553	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	1972	361343140	119 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	831/CT-CCHND	12/10/2015	
554	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	31/05/1993	92193000281	Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1108/CT-CCHND	21/10/2016	
555	Nguyễn Thị Thanh	Hoàng	30/12/1986	0921 8600 1682	27/3 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	921/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
556	Phạm Trung	Hoàng	16/10/1981	361 850 688	218/41D Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	366/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
557	Phan Khắc	Hoàng		362419334	188/79 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	529/CT-CCHND	19/12/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
558	Phan Minh	Hoàng	14/09/1988	0920 8800 4249	Ấp Thới Hòa C, xã Thới Xuân, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	775/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
559	Trần Thanh	Hoàng	21/12/1977	361 687 322	15D/1, KV.3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	929/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
560	Võ Kim	Hoàng		360008760	152 Trần Văn Hoài, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	504/CT-CCHND	25/11/2014	
561	Võ Minh	Hoàng	21/11/1991	362 310 347	Ấp 2, Xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	726/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
562	Đặng Thanh	Hồ	30/10/1997	092097003838	143/57 ấp Vĩnh Phụng, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1510/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
563	Nguyễn Thị Thu	Hồ	04/10/1991	0921 9100 1815	Ấp Đông Thăng A, xã Đông Bình, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	857/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
564	Đặng Thụy Thúy	Hồng	1975	361511945	299AC2, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	219/CT-CCHND	17/02/2014	
565	Giang Thị Thu	Hồng	25/05/1987	385 363 455	43/212 Hoàng Diệu, Khóm 9, P. 1, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	DSĐH	74/CCHN-D-SYT-CT	27/09/2017	
566	Hồ Thị Diễm	Hồng	01/04/1986	0931 8600 0093	32/42 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	566/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
567	Lê Thị Minh	Hồng	15/11/1982	361994910	Ấp Thới Phong, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1602/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
568	Lưu Ánh	Hồng		360054225	7A Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	367/CT-CCHND	21/07/2014	
569	Nguyễn Sỹ	Hồng		362288995	53/9 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	457/CT-CCHND	20/10/2014	
570	Nguyễn Tuyết	Hồng	00/00/1980	0921 8000 0370	174/6 Lê Bình, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	627/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
571	Nguyễn Thị Phụng	Hồng	26/06/1968	361 027 336	116B đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	743/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
572	Nguyễn Thị Thu	Hồng	1984	0921 8400 0283	4/54 Huyện Thanh Quan, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1390/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
573	Tạ Thanh	Hồng	19/03/1980	362 448 450	81Đ, Tổ 12, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	384/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2018	
574	Thạch Thúy	Hồng	13/03/1990	362 286 966	Ấp Thới Hòa B, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	77/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
575	Trần Thị Ánh	Hồng	25/02/1966	0821 6600 0191	38A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	213/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
576	Võ Thị Kim	Hồng	10/06/1905	362 166 442	Nhon Thuận 2, Nhon Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	836/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
577	Nguyễn Thị Bích	Hợp	25/05/1988	0921 8800 2215	479 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	615/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
578	Hồ Nhật Bảo	Huân	10/01/1991	351930078	10B/1DC, KV. Bình Chánh, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	18/CCHN-D-SYT-CT	11/08/2017	
579	Trần Thị Kim	Huân	24/08/1949	360 022 601	40 Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1161/CCHN-D-SYT-CT	22/03/2019	
580	Trương Đức	Huê		361066626	191 Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM	18/CT-CCHND	05/07/2013	
581	Phan Nguyễn Hồng	Huế	13/09/1989	321 314 295	436/1 ấp Chợ, xã Phú Phụng, H. Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	DSĐH	81/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
582	Âu Thị Hồng	Huệ	12/07/1964	0921 6400 0818	03 Phan Chu Trinh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1142/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
583	Lê Thị Ngọc	Huệ	22/04/1993	331709386	ấp Tân Trung, xã Tân Bình, H. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	DSCĐ	1594/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (QT)
584	Ngô Thị Ngọc	Huệ	04/03/1981	0921 8100 2194	442/54 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1201/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
585	Phan Thị Ngọc	Huệ	06/08/1976	362 422 815	143-B3 KDC Thới Nhựt, KV1, P. An Khánh, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	413/CCHN-D-SYT-CT	10/04/2018	
586	Tô Kim	Huệ		381314882	C63, KTT Trần Khánh Dư, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	525/CT-CCHND	16/12/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
587	Lâm Thanh	Hùng	20/01/1982	363 555 075	340 AC1 Tú Xương, KV. 4, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	343/CCHN-D-SYT-CT	16/03/2018	
588	Nguyễn Đức Phi	Hùng	05/03/1967	361 019 201	88/92 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1022/CCHN-D-SYT-CT	19/11/2018	
589	Quách Việt	Hùng	15/12/1958	360 396 470	410, KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	CN TĐCM DHCT	1221/CCHN-D-SYT-CT	17/06/2019	
590	Lâm Kim	Húng	14/05/1959	362 422 226	114 B19, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	308/CCHN-D-SYT-CT	05/03/2018	
591	Bùi Quốc	Huy	25/01/1980	361 873 185	401/12 KV. 7, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	825/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
592	Cao Trần Thành	Huy	11/09/1961	0920 6100 0623	21B Bà Triệu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1258/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
593	Huỳnh Bảo	Huy	15/04/1994	362 384 879	20/3 KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1377/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bản lẻ (QT; Tủ thuốc TYT)
594	Lê Thanh	Huy	08/01/1988	371 951 045	ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, H. Phú Quốc, Kiên Giang	DSĐH	327/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
595	Nguyễn Thanh	Huy	1982	361 809 133	A9-31 KDC Thương Thạnh, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1089/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
596	Trần Khắc	Huy	14/05/1992	0920 9200 0961	88/1 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	122/CCHN-D-SYT-CT	25/10/2017	
597	Trần Thanh	Huy		363529424	TT Một Ngàn, Châu Thành A, Hậu Giang	DSĐH	593/CT-CCHND	09/03/2015	
598	Võ Nhật	Huy	06/10/1994	331724567	182/14 khóm 14, TT. Long Hồ, H. Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1619/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
599	Trần Thị Kim	Huyền	03/05/1981	321 014 656	91/78 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	658/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
600	Đặng Nhật	Huyền	02/03/1983	86183000035	151/17, KV.I, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	930/CT-CCHND	31/03/2016	
601	Lê Thị	Huyền	15/10/1956	361 125 876	Khu vực 10, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1549/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2019	Bản lẻ (QT)
602	Lê Thị Bích	Huyền	15/05/1982	361 966 083	88/7 KV. Bình Phố A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	525/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
603	Mai Lê	Huyền	23/03/1984	0921 8400 1589	Ấp 1, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	716/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
604	Nguyễn Bùi Xuân	Huyền	01/01/1992	362 400 103	ấp Thới Hòa A, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	696/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	
605	Nguyễn Thanh	Huyền	24/04/1984	362 490 467	10A Nguyễn Đình Chiểu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	288/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
606	Nguyễn Thị	Huyền	14/10/1972	362 533 218	56, ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1534/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT), Cở sở bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền
607	Nguyễn Thị Bích	Huyền	26/11/1983	362 040 758	KV. Tân Xuân, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1387/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
608	Phạm Ngọc	Huyền	09/10/1981	0921 8100 0861	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1346/CCHN-D-SYT-CT	12/08/2019	
609	Phạm Nhật	Huyền	19/06/1991	362 352 563	Ấp Thới Hòa A, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	896/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
610	Phan Thị	Huyền	20/04/1982	0401 8200 0337	137/29 KV. 2, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	531/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
611	Trần Thanh	Huyền		361993194	116/83A CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1/CT-CCHND	06/06/2013	
612	Trần Thị Ngọc	Huyền	16/02/1974	361 493 535	KV. 10, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	805/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
613	Trần Xuân	Huyền	14/07/1967	361 412 638	Số 30 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	180/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
614	Lê Trần Diễm	Huỳnh	30/06/1988	362 161 097	213 Huỳnh Cương, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	6/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
615	Ngô Thụy Thúy	Huỳnh	06/02/1988	362 198 830	107/60/14B Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	835/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
616	Phan Thị Thúy	Huỳnh	27/02/1987	0921 8700 0107	Ấp 1, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	770/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
617	Vô Lê	Huỳnh	01/01/1985	363 899 815	L14-TTCA Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1396/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
618	Vô Thúy	Huỳnh	26/09/1991	363 605 643	L14-TTCA Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	837/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
619	Đặng Việt	Hung	07/09/1993	362 379 581	36/5A Lý Thường Kiệt, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1149/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2019	
620	Huỳnh	Hung	07/05/1977	361612172	55/4 Duy Tân, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	LYSC, DST	1148/CT-CCHND	12/12/2016	
621	Nguyễn Phục	Hung		362050064	108/53/11 đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	90/CT-CCHND	19/10/2013	
622	Diệp Bích	Hương	18/09/1962	0921 6200 1699	139 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1294/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
623	Dư Thị Diễm	Hương	05/10/1994	362 449 697	Ấp Thới Hòa B, xã Thới Thanh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	290/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
624	Dương Mai	Hương	02/06/1993	362 354 692	158/4 Nguyễn Việt Hồng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	286/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
625	Đỗ Thị Kim	Hương	1992	362512815	202A KV. Yên Trung, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1191/CT-CCHND	28/12/2016	
626	Đỗ Thị Kim	Hương		362151818	KV. Tân An, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	456/CT-CCHND	14/10/2015	
627	Huỳnh Thu	Hương	09/10/1976	0921 7600 1328	36/7A Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1207/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
628	Khương Thanh	Hương	26/03/1989	0911 8900 0329	KV. Thới Hòa, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	867/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
629	Mai Tú	Hương	21/01/1997	366156767	ấp 12, xã Ba Trinh, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSTH	1437/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (NT)
630	Nguyễn Kim	Hương	22/03/1966	022 415 906	87/1B Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	DSTH	277/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
631	Nguyễn Thị Ái	Hương		362129193	27 đường 27, KDC Thới Nhựt, P. An Khánh, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	172/CT-CCHND	25/12/2013	
632	Nguyễn Thị Dịu	Hương	21/06/1994	365 972 128	Ấp An Phú A, xã An Thạnh Tây, H. Cù Lao Dung, Sóc Trăng	DSTH	632/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
633	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	06/06/1977	361 735 344	5/8A Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	557/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
634	Nguyễn Thị Ngọc	Hương		362084903	8/9, KV.5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	496/CT-CCHND	25/11/2014	
635	Phạm Thị	Hương		361936780	11B Mậu Thân, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	70/CT-CCHND	23/08/2013	
636	Phan Thị Thu	Hương	21/02/1985	0921 8500 3715	23 Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	216/CCHN-D-SYT-CT	12/12/2017	
637	Thung Thị Ngọc	Hương	05/08/1984	362 445 997	22/48 Mạc Đình Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	271/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
638	Trần Thị	Hương	25/12/1972	093172000191	98/8/ Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1497/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT)
639	Trần Thị Diễm	Hương	26/11/1994	362 385 541	KV. Đông Bình, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	451/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
640	Triệu Ngọc Mai	Hương	12/02/1990	362 549 227	14/17 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	514/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
641	Võ Ngọc	Hương	15/12/1959	361231539	41 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM	916/CT-CCHND	18/03/2016	
642	Dư Thị Mỹ	Hường	15/06/1980	361 847 579	97/22 Quang Trung, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1277/CCHN-D-SYT-CT	05/07/2019	
643	Lâm Thị Ngọc	Hường	18/05/1979	361 771 288	340 đường số 7, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	707/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
644	Lê Thị Cẩm	Hường		363632027	18, ấp Thới An B, xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	610/CT-CCHND	03/04/2015	
645	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	20/07/1985	0931 8500 0370	KV. Thới Hòa, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	543/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
646	Nguyễn Thị Mỹ	Hường		362197610	Thới Thuận, Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	689/CT-CCHND	02/07/2015	
647	Trần Thị Cẩm	Hường	07/09/1986	362 117 240	Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1282/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
648	Lê Hoàng	Hường	09/10/1972	362222029	9/26 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1028/CT-CCHND	08/08/2016	
649	Trần Văn	Hữu	15/12/1969	045069000178	557/52B Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1477/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
650	Lê Văn	Kiệt	11/11/1970	361 289 405	18/35/22/12 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	376/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
651	Lý Thường	Kiệt	06/12/1980	362 457 210	Ấp Qui Lân 5, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1000/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2018	
652	Ngô Tấn	Kiệt	01/06/1949	362 274 589	112/6 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	548/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
653	Bùi Thanh	Kiều		362100485	071, KV. Trường Trung, P. An Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	365/CT-CCHND	21/07/2014	
654	Đặng Thị Thúy	Kiều	08/04/1988	381 333 850	A62 KV. 1, TT. Năm Căn, H. Năm Căn, Cà Mau	DSTH	1296/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
655	Đặng Thị Vân	Kiều	15/10/1983	361 914 311	118/18C Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	738/CT-CCHND	19/08/2015	
656	Lê Diễm	Kiều	15/01/1983	363926979	24A1, tổ 1, KV.5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	833/CT-CCHND	15/10/2015	
657	Lê Phụng	Kiều	16/09/1985	362 027 968	Ấp Thạnh Lộc, Xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	724/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
658	Lê Thanh	Kiều	06/06/1990	362 270 968	10Đ/7 Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Nịn Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	209/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
659	Ngô Thị Thúy	Kiều		211862115	495B/NVT-KV Bình Thường A, P.Long Tuyền , QBT, TP. Cần Thơ	DSTH	264/CT-CCHND	21/03/2014	
660	Nguyễn Thị	Kiều	16/01/1992	362 313 088	Ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	294/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
661	Nguyễn Thị	Kiều		362170043	KV. Tân Phước 1, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	716/CT-CCHND	31/07/2015	
662	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	03/02/1984	0931 8400 0012	Ấp Thới Hiệp 2, xã Đông Thắng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	282/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
663	Nguyễn Thị Oanh	Kiều	17/10/1990	352 117 894	Ấp Phú Hữu, TT. Chợ Vàm, H. Phú Tân, tỉnh An Giang	DSTH	887/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
664	Phạm Thị Ngọc	Kiều	31/03/1969	92169000854	04 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1201/CT-CCHND	05/01/2017	
665	Phan Thị Thúy	Kiều	23/01/1995	371 705 620	Ấp Tân Quới, xã Tân Hiệp A, H. Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	DSTH	556/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
666	Trần Thị Diễm	Kiều	16/11/1980	361 748 594	159A1, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	927/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
667	Cao Vân Thiên	Kim		362213758	KV. Tân Lợi 1, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	841/CT-CCHND	22/10/2015	
668	Đặng Phúc Nguyên	Kim	22/12/1991	362 351 496	224 ấp Trường Thuận, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1180/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2019	
669	Nguyễn Thiên	Kim	20/01/1993	092193002667	47/3A KV5, P. AN Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1450/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (QT)
670	Phùng Bửu	Kim	26/10/1989	0921 8900 1197	83/5 Ngõ Đức Kế, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1359/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
671	Lâm Nguơn	Kính		361147152	111 Quang Trung, P. Xuân Khánh, QNK, TP. Cần Thơ	DSTH	194/CT-CCHND	04/09/2014	
672	Võ Tấn	Kỳ	1970	361 231 499	12/4 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	CN TĐCM YHCT	1159/CCHN-D-SYT-CT	29/03/2019	
673	Trần Công	Kỹ	12/06/1949	0420 4900 0025	85B, Tô 5, Cụm 5, P. Công Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	DSĐH	1047/CCHN-D-SYT-CT	03/12/2018	
674	Huỳnh Thị Mộng	Kha	01/01/1994	363 803 285	ấp Long Lợi A, xã Long Phước A, H. Châu Thành, Hậu Giang	DSCĐ	1571/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bản lẻ (QT)
675	Lâm Quang	Khải	1979	362429818	2839 Phụng Quới A, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	530/CT-CCHND	19/12/2014	
676	Lê Văn	Khải		361869021	Ấp Đông Hòa, Xã Đông Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	508/CT-CCHND	02/12/2014	
677	Nguyễn Văn	Khải	15/10/1948	362 022 855	243 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1054/CCHN-D-SYT-CT	10/12/2018	
678	Huỳnh Nhật	Khang	27/06/1993	0920 9300 2191	Ấp Thới Hòa, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, TP. Cần Thơ	DSTH	261/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
679	Nguyễn Duy	Khang	01/05/1995	312 238 583	Ấp Hòa Quý, xã Hòa Khánh, H. Cái Bè, Tiền Giang	DSTH DSCĐ	1079/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
680	Trần Duy	Khang	18/09/1985	334 331 396	Ấp Bến Thê, xã Tân Sơn, H. Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	114/CCHN-D-SYT-CT	11/10/2017	
681	Cao Nguyễn Hồng	Khanh	21/05/1978	331 239 492	Ấp Vĩnh Khánh 1, Vĩnh Xuân, Trà Ôn, Vĩnh Long	DSĐH	183/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
682	Nguyễn Tuấn	Khanh	15/09/1987	092087004712	118/26A Phan Đình Phùng, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1482/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (QT)
683	Ông Thị Tổ	Khanh	13/10/1988	0941 8800 0106	Số 63, đường số 4, Khu TĐC Thới Nhứt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	430/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2018	
684	Phan Ngọc	Khanh	13/02/1981	361 879 040	KV. Thới Hưng, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1386/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán lẻ (NT)
685	Bùi Duy	Khánh	17/10/1988	363 522 175	KV. Bình Thạnh B, P. Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, Hậu Giang	DSĐH	234/CCHN-D-SYT-CT	22/12/2017	
686	Đặng Duy	Khánh	30/06/1986	0920 8600 3407	162/34/49 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	450/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
687	Lại Duy	Khánh		361975679	Ấp F1, Xã Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	360/CT-CCHND	04/07/2014	
688	Lương Duy	Khánh	10/03/1985	362143425	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	933/CT-CCHND	31/03/2016	
689	Ngô Văn	Khánh	02/01/1983	361965619	Ấp Thới Bình A1, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, Tp.Cần Thơ.	DSTH	36/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
690	Nguyễn Duy	Khánh	04/10/1993	362366389	8/9G Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1468/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
691	Nguyễn Ngọc Xuân	Khánh	28/09/1994	362 408 613	132/110C KV 5, Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1545/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (QT)
692	Nguyễn Phan	Khánh		361409417	157A Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	852/CT-CCHND	04/11/2015	
693	Phạm Trần Đoan	Khánh	20/11/1994	334797024	Khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	1627/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
694	Tổng Hoàng	Khánh	04/04/1985	362 272 130	32 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	332/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
695	Huỳnh Hữu	Khiêm	11/02/1985	362092388	328 ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1001/CT-CCHND	24/06/2016	
696	Trần Hòa	Khiêm	15/06/1967	0920 6700 0732	266, ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1291/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
697	Đỗ Duy	Khoa	28/07/1987	0920 8700 0702	05 Đường 01, KDC Metro, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	645/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
698	Hầu Vĩnh	Khoa	24/07/1992	362 354 266	218/5C Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	24/CCHN-D-SYT-CT	18/08/2017	
699	Huỳnh Thị Kim	Khoa	27/06/1984	362 049 360	183 Ngõ Thị Nhậm, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	647/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
700	Khru Minh	Khoa	26/11/1992	362 345 505	21 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1056/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2018	
701	Lê Văn	Khoa	02/10/1992	362 307 625	Ấp Trường Đông, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	456/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
702	Nguyễn Đăng	Khoa	14/09/1981	0920 8100 3738	KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1305/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
703	Phạm Đăng	Khoa		362094548	197 Ấp Nhơn Thọ 1A, Xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	290/CT-CCHND	16/04/2014	
704	Trương Anh	Khoa	16/10/1995	092095003536	203 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1513/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
705	Võ Anh	Khoa	24/05/1982	361 804 310	241 KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1537/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
706	Võ Thị Kiêm	Khoa		361941260	49/23A Quang Trung, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	69/CT-CCHND	20/08/2013	
707	Võ Kim	Khôi	20/06/1987	362 094 601	051 Ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1309/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
708	Nguyễn Hoàng	Khôn	28/02/1984	0920 8400 2325	Ấp Trường Thạnh, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1251/CCHN-D-SYT-CT	27/06/2019	
709	Nguyễn Văn	Khôn	29/12/1984	0920 8400 2610	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	262/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
710	Phan Thành	Khổng	09/10/1972	365 106 478	Ấp 22, xã Vĩnh Thành, H. Thanh Trì, T. Sóc Trăng	DSĐH	932/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
711	Trần Văn	Khởi	25/06/1986	362 155 637	Ấp Thới Xuyên, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	738/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
712	Trần Văn	Khuê	16/03/1979	361 728 598	72B Đường B25, KDC 91B, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	386/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2018	
713	Nguyễn Hữu	Khuyến	08/07/1990	362 270 325	31/1D Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	78/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
714	Nguyễn Kỳ	Khương	14/12/1959	362 379 831	340 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	446/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
715	Vô Thành	Khương	02/08/1965	360951060	32 Tô 46, KV.4, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1451/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)
716	Nguyễn Thị	Là	03/02/1987	0931 8700 0288	53/49 Nguyễn Việt Dũng, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1119/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
717	Lai Huệ	Lạc	16/01/1971	361 283 030	42/15, KV. Bình Lập, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1035/CCHN-D-SYT-CT	27/11/2018	
718	Huỳnh Thị Xuân	Lài	01/09/1972	361434828	72, tổ 17, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1092/CT-CCHND	05/10/2016	
719	Nguyễn Thị	Lài		363826885	Ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, H. Châu Thành, Hậu Giang	DSĐH	760/CT-CCHND	20/08/2015	
720	Nguyễn Thị Bích	Lài	24/10/1981	089181000348	206 C Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1479/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (bao gồm dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền); Bán lẻ (NT, QT); cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc cổ truyền
721	Dương Thị Huyền	Lam	18/03/1993	362361260	KV. Trường Thọ 1, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1417/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
722	Nguyễn Đỗ Như	Lam	26/06/1991	363 632 962	361 KV. 4, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	588/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
723	Trương Nhật	Lam	01/01/1991	362 279 088	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	458/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
724	Cao Thị Ngọc	Lan		361088016	163 Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung An, H.Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	79/CT-CCHND	29/08/2013	
725	Dương Phương	Lan		361905278	193, KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	580/CT-CCHND	14/02/2015	
726	Dương Thị Hương	Lan	01/09/1989	0921 8900 0849	KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1231/CCHN-D-SYT-CT	31/05/2019	
727	Đinh Thị Xuân	Lan	23/11/1983	361911314	27A Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1408/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Nhà thuốc, Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế
728	Hồ Thị Ngọc	Lan	14/09/1986	0871 8600 0569	228 KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1373/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán lẻ (QT; Tủ thuốc TYT)
729	Huỳnh Thị Thảo	Lan	26/02/1993	362 357 076	Ấp Thới Thuận B, TT. Thới Lai, H.Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1348/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2015	
730	Ngô Thị Lê	Lan	15/12/1959	360028157	313B, Quốc lộ 91, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1009/CT-CCHND	07/07/2016	
731	Nguyễn Thị Bạch	Lan	09/10/1985	362 079 393	192 ấp Mỹ Ái, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1318/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
732	Nguyễn Thị Hồng	Lan	10/02/1969	361 806 174	60 đường B24, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	970/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
733	Nguyễn Thị La	Lan	07/06/1991	362284642	ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H Cờ Đỏ, TP Cần THơ	DSTH	1444/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
734	Nguyễn Thị Mai	Lan	24/04/1987	362084705	7/15, ấp Thới An, xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1084/CT-CCHND	27/09/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
735	Nguyễn Thị Như	Lan	03/11/1971	362 434 864	32/8/5B Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	486/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
736	Nguyễn Thị Phương	Lan		365368097	308/9 Lợi Nguyên A, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	377/CT-CCHND	30/07/2014	
737	Nguyễn Thị Thanh	Lan		362448520	107/119 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	455/CT-CCHND	21/10/2014	
738	Nguyễn Thị Thúy	Lan	27/08/1962	361270482	30N Mậu Thân, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	915/CT-CCHND	14/03/2016	
739	Phạm Thị	Lan	09/07/1983	38183000465	Số 15, tổ 55, KV.11, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng	DSTH	1219/CT-CCHND	11/01/2017	
740	Phạm Thị Bích	Lan		362166308	KV.5, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	866/CT-CCHND	10/12/2015	
741	Phạm Thị Trúc	Lan	11/03/1992	362346465	Ấp Thới Thuận A, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1188/CT-CCHND	28/12/2016	
742	Tăng Ngọc Thúy	Lan	01/01/1983	362 434 610	179/1 Ngô Quyền, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	767/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
743	Trần Kim	Lan	1944	361283359	81 Trần Hưng Đạo, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1564/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2019	Bản lẻ (QT)
744	Võ Thị Hoàng	Lan	15/12/1983	0921 8300 1030	160F1/12, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	765/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
745	Vũ Thị Ngọc	Lan	09/01/1985	362 488 201	Số 18, đường 5A, Khu Tái định cư, Khu Nâng cấp đô thị, KV. 4, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	208/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
746	Huỳnh Văn	Lành	10/04/1980	341 071 693	97/18 Ngô Quyền, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	949/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
747	Lê Thị Kim	Lắm	30/01/1983	363 841 996	Ấp Trường Thọ A, xã Trường Long Tây, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSCĐ	352/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
748	Phan Hoàng	Lắm		92086000081	79 Trần Phú, KV.2, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	885/CT-CCHND	08/01/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
749	Lê Văn	Lâm	21/12/1971	0930 7100 0131	21B5 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1324/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
750	Nguyễn Hoàng	Lâm	09/01/1991	363 631 075	Ấp Phụng Sơn B, xã Tân Long, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	DSTH	788/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
751	Nguyễn Văn	Lâm	22/07/1977	361 625 027	KV. Thới Thuận, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1304/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
752	Phạm Ngọc	Lâm		361309670	1/14 Cao Bá Quát, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	581/CT-CCHND	26/02/2015	
753	Trần Mộng	Lâm	02/10/1972	0920 7200 1110	KV. Tân Thạnh, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1276/CCHN-D-SYT-CT	05/07/2019	
754	Trần Văn Phú	Lâm	20/11/1979	362 407 031	Số 50 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	474/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
755	Vương Quế	Lâm	31/05/1994	362 431 489	Số 41 KV. 8, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	666/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
756	Trương Thế	Lân	25/12/1993	0920 9300 2791	12 Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	828/CCHN-D-SYT-CT	24/08/2018	
757	Nguyễn Văn	Lệ	09/08/1982	0940 8200 0040	20A/1 KV. Bình Phổ A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1363/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
758	Phan Văn	Lem	20/03/1992	331 742 732	Tổ 10, ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, H. Bình Tân, Vĩnh Long	DSĐH	917/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
759	Ôn Cẩm	Lênl	01/01/1986	0941 8600 0139	38A1 Tổ 1, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1378/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
760	Đinh Kim	Lê	01/07/1991	362 280 815	Ấp Trường Ninh I, xã Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1246/CCHN-D-SYT-CT	12/06/2019	
761	Huỳnh	Lê	29/05/1992	362 308 432	372 ấp Trường Thuận, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	130/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
762	Nguyễn Thị Ngọc	Lê		361748622	Khu vực Phước Lộc, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	173/CT-CCHND	25/12/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
763	Vi Quốc	Lê	11/04/1993	362 386 471	638 Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	670/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
764	Ngô Hồng	Lễ	29/05/1905	361 631 890	Ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	880/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2016	
765	Bạch Mỹ	Lê		360486468	110/2A Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	484/CT-CCHND	12/11/2014	
766	Nguyễn Bích	Lê	1953	361459745	M10 Đinh Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	321/CT-CCHND	19/05/2014	
767	Nguyễn Kim	Lê		362035758	Qui Thanh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	517/CT-CCHND	02/12/2014	
768	Thân Thị Cẩm	Lê		331194723	Đông Thạnh A, Đông Thạnh, Bình Minh, Vĩnh Long	DSĐH	485/CT-CCHND	12/11/2014	
769	Nguyễn Văn	Lích	22/11/1974	361 518 719	Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1327/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
770	Phùng Văn	Lích		362014788	KV.Qui Thanh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	339/CT-CCHND	13/06/2014	
771	Lư Thanh	Liên	10/11/1984	361945901	67/59A Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1640/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
772	Trần Nguyễn Thanh	Liên	02/03/1992	0920 9200 2526	139A đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1172/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
773	Lê Phụng	Liên	09/04/1976	361 850 861	335/11 Nguyễn Văn Linh, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	437/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
774	Lê Thị Bích	Liên	10/02/1972	0921 7200 0277	185 ấp thị tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1195/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
775	Lê Thị Mỹ	Liên	05/02/1979	362 409 179	63B30 KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	489/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
776	Nguyễn Thị	Liên	08/09/1987	0921 8700 1775	36/32 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	312/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
777	Nguyễn Thị Bích	Liên	16/07/1979	363935854	306E/9 Nguyễn Văn Linh, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	110/CT-CCHND	24/08/2016	
778	Nguyễn Thị Thùy	Liên	10/10/1983	362 029 897	KV. An Phú, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	561/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
779	Phạm Thị Tô	Liên	10/08/1971	361 377 495	38/5 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	371/CCHN-D-SYT-CT	28/03/2018	
780	Bùi Thúy	Liều		361911560	71/32 Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	853/CT-CCHND	06/11/2015	
781	Nguyễn Thúy	Liều	31/01/1972	362 429 001	003AA Nguyễn Văn Cừ nd, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	400/CCHN-D-SYT-CT	06/04/2018	
782	Phan Thị Thúy	Liều	27/07/1964	0381 6400 0078	Ấp 3, xã Thanh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	359/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
783	Trần Thị Kim	Liều	16/06/1905	362358354	KV. Lân Thạnh II, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	33/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
784	Trần Thị Mai	Liều	20/08/1983	361898790	71/36 Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1149/CT-CCHND	12/12/2016	
785	Bùi Thị Thùy	Linh	23/08/1981	362 325 703	45R1/8 Nguyễn Văn Cừ nội dài, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	115/CCHN-D-SYT-CT	11/10/2017	
786	Diệp Ninh Phương	Linh	22/02/1989	362 219 760	173 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	179/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
787	Dương Bá	Linh	23/09/1991	365 780 324	Ấp Ngãi Hội 2, TT. Đại Ngãi, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	249/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
788	Dương Thị Trúc	Linh	02/03/1994	362387697	21/25 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1440/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
789	Đặng Khánh	Linh	08/03/1994	092194001796	KV, Thới Thạnh 2, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1441/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT)
790	Đặng Thị Thúy	Linh		361593222	Tổ 04, KV3, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Y sĩ YHDT	109/CT-CCHND	07/11/2013	
791	Đoàn Thị Mỹ	Linh	25/10/1992	352 074 275	Ấp Nhơn Lợi, xã Nhơn Mỹ, H. Chợ Mới, tỉnh An Giang	DSTH	945/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
792	Đoàn Thị Phương	Linh	29/11/1993	334707413	lô A11 hẻm 9, KV Thanh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1484/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bản lẻ (NT)
793	Đỗ Thùy	Linh	26/02/1994	363748691	461/23 ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSTH	1442/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
794	Hà Thị Trúc	Linh	09/01/1990	362 301 936	Số 101 ấp Trường Trung, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	232/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2017	
795	Hoàng Thị Thu	Linh	1987	362221116	25/4 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	691/CT-CCHND	06/07/2015	
796	Huỳnh Thị Duy	Linh	05/01/1974	361 541 659	42 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	388/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	
797	Lâm Mỹ	Linh	15/12/1980	361 862 697	579C Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	511/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
798	Lê Hữu Vũ	Linh	01/11/1977	362 389 884	9/14, KV. 5, Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	810/CCHN-D-SYT-CT	16/08/2018	
799	Lê Thị Thùy	Linh	20/04/1985	362 040 682	1/17 Đinh Tiên Hoàng, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	678/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
800	Lý Phát Tuấn	Linh	15/09/1965	360 950 930	575/10 Nguyễn Thị Tạo, KV. Bình An, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1220/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
801	Mai Duy	Linh	13/04/1990	363 550 551	12 đường B10, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	103/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
802	Nguyễn Khánh	Linh	28/10/1986	0921 8600 1561	77/C30 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	646/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
803	Nguyễn Phương	Linh		361652607	Số 7 B11, KDC 91B, P. An Khánh, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	99/CT-CCHND	14/05/2014	
804	Nguyễn Phượng	Linh		362172324	157H/6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	395/CT-CCHND	15/08/2014	
805	Nguyễn Thị Hồng	Linh	31/12/1991	363 607 110	Ấp Tân Phú, xã Tân Bình, H. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	DSTH	396/CCHN-D-SYT-CT	05/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
806	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/05/1983	0921 8300 3255	Ấp Thới Bình B, xã Thới Thanh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1013/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
807	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/09/1979	361 702 461	28 KV. Thới Hòa B, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	601/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
808	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/09/1979	361 697 569	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	756/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
809	Nguyễn Thị Thùy	Linh		361625102	Ấp Thới Hòa A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	159/CT-CCHND	20/12/2013	
810	Nguyễn Thị Thùy	Linh	07/05/1976	361 635 080	270 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1383/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán lẻ (QT)
811	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/05/1981	361853572	A27 KV. Bình Thường B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1501/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
812	Nguyễn Thị Trúc	Linh	11/11/1995	362 429 914	Số 1, Tổ 62 KV. 9, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	953/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
813	Nguyễn Thị Trúc	Linh	06/09/1992	362 348 785	Ấp Thanh Lộc 2, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	793/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
814	Nguyễn Văn	Linh	15/10/1989	362 245 761	9/7 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1362/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
815	Nguyễn Vũ Phương	Linh	24/02/1986	92186000223	227/11 Bình Dương, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	987/CT-CCHND	31/05/2016	
816	Phạm Thị Thùy	Linh	01/10/1987	362 083 762	482/11/1A Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1015/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
817	Phan Thị Trúc	Linh	24/12/1985	362 167 179	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	87/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
818	Phó Thị Thùy	Linh	12/04/1990	0891 9000 0192	KV. Long Thành A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	732/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
819	Từ Thị Thùy	Linh	11/10/1980	361 902 089	231 KV. Yên Thạnh, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	559/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
820	Thái Thị Mỹ	Linh	25/06/1976	361 591 218	A4/18, KDC An Thới, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	631/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
821	Trần Mỹ	Linh	04/10/1994	362 426 491	Ấp Thạnh Hưng, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	985/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
822	Trần Tú	Linh	29/11/1980	362445394	33/25 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1421/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
823	Trần Thị Ngọc	Linh	20/09/1983	084183000192	515/150 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1424/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bảo quản, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT)
824	Trần Trúc	Linh	02/10/1979	362 383 177	61/21F Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	336/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
825	Trương Mỹ	Linh	05/04/1965	362 265 393	180 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	CN trình độ Dược học CT dân tộc	1026/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
826	Trương Thị Ngọc	Linh	1/1/1988	0921 8800 0531	Ấp Thạnh Quới 2, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	669/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
827	Võ Ngọc Yến	Linh	27/08/1983	362 019 910	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	969/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
828	Cao Huỳnh	Loan	03/08/1984	0921 8400 0896	Ấp 3, Xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	613/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
829	Cao Thị Phương	Loan	19/03/1984	362 288 387	Ấp Trường Thọ A, Xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1059/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
830	Đinh Thị Kiều	Loan	05/10/1988	362490444	212 Võ Văn Kiệt, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1047/CT-CCHND	25/08/2016	
831	Đỗ Thị Bạch	Loan	01/01/1970	0921 7000 2079	KV. Thới Bình 2, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1048/CCHN-D-SYT-CT	03/12/2018	
832	Đỗ Thị Cẩm	Loan		362029388	87/2B Võ Tánh, KV Yên Thuận, P.Lê Bình, QCR, TP. Cần Thơ	DSTH	241/CT-CCHND	11/03/2014	
833	Hồ Thu	Loan	13/10/1983	362 077 985	14/27 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	428/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
834	Lê Thị Kiều	Loan	24/01/1984	092184002720	268/6A đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1500/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (NT)
835	Lê Thị Kim	Loan	15/05/1986	362 164 981	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	750/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
836	Lê Thị Ngọc	Loan	27/12/1968	361 149 993	460/14, KV. 7, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	154/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
837	Lê Thị Tuyết	Loan		361779605	16, tổ 71, KV.5, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	646/CT-CCHND	12/05/2015	
838	Lưu Kim	Loan	20/07/1985	361 960 110	2/20 Đinh Tiên Hoàng, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	641/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
839	Ngô Thị Phương	Loan	25/12/1966	361 754 987	18/32 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	112/CCHN-D-SYT-CT	11/10/2017	
840	Nguyễn Thanh	Loan	12/12/1986	362066010	688, Ấp Thạnh Lợi 1, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	506/CT-CCHND	28/10/2016	
841	Nguyễn Thị Hồng	Loan	14/09/1958	360 011 898	369, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1107/CCHN-D-SYT-CT	14/01/2019	
842	Nguyễn Thị Kiều	Loan	13/05/1990	362 250 575	1/1 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	152/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
843	Nguyễn Thị Kim	Loan	06/07/1986	0921 8600 1763	Ấp Thạnh Hưng 1, Xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	711/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
844	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	04/07/1991	0931 9100 0078	G8-59, đường 8, khu dân cư Phú An, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1139/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
845	Nguyễn Thị Thùy	Loan	1987	362 068 581	Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1130/CCHN-D-SYT-CT	18/02/2019	
846	Nguyễn Trần Tú	Loan	02/09/1987	362094550	261 Nhơn Bình, Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1228/CT-CCHND	16/01/2017	
847	Nguyễn Trúc Phương	Loan	18/09/1979	361 789 107	112/147 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	569/CCHN-D-SYT-CT/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
848	Nguyễn Văn	Loan	14/05/1976	361 619 462	28 KV. Thới Hòa B, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	166/CCHN-D-SYT-CT	10/11/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
849	Phạm Thị	Loan	18/05/1980	361 885 082	C10 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	628/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
850	Phạm Thị	Loan	05/11/1966	361 067 497	26/8 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	300/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
851	Phạm Thị Kim	Loan	20/05/1961	0921 6100 1446	169/8 Quốc Lộ 80, Ấp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1339/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
852	Quách Tổ	Loan		362050669	12 Lý Thường Kiệt, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	96/CT-CCHND	19/10/2013	
853	Tô Thị Bích	Loan	17/08/1991	362276742	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1581/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT); cơ sở bản lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
854	Tổng Thị Cẩm	Loan		361935885	364/2, KV.13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	416/CT-CCHND	09/09/2014	
855	Trần Thị Kim	Loan	12/06/1968	0921 6800 0648	266, ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1292/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
856	Trần Thị Mai	Loan	15/07/1976	361 740 863	44 Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1040/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
857	Trần Thị Xuân	Loan		362138949	171/80 Vĩnh Lân, Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	536/CT-CCHND	25/12/2014	
858	Trịnh Thị Thanh	Loan	16/08/1968	0921 6800 2630	132 KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1364/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
859	Trịnh Thị Thu	Loan	28/09/1992	0921 9200 1153	KV. Trảng Thọ 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	913/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
860	Trương Mỹ	Loan	11/07/1985	362 028 508	KV. 3, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1289/CCHN-D-SYT-CT	16/07/2019	
861	Vô Thị Cẩm	Loan	15/12/1983	362 549 570	333 Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1067/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
862	Vô Thị Kim	Loan		362213295	KV. Qui Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	687/CT-CCHND	01/07/2015	
863	Vô Văn	Loan	25/12/1966	320537731	Sơn Châu, Sơn Định, H. Chợ Lách, Bến Tre	DSĐH	994/CT-CCHND	03/06/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
864	Nguyễn Thành	Long		320928130	123/BBa, Xã Mỹ Chánh, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre	DSĐH	144/CT-CCHND	29/11/2013	
865	Nguyễn Thành	Long	01/01/1994	092094000268	098 Hòa Bình, LV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1403/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
866	Thái Nam	Long	26/03/1981	0420 8100 0198	KV. 2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	717/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
867	Vưu Văn	Long	26/03/1983	0920 8300 4407	232/10 KV. Long Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	655/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
868	Đoàn Hữu	Lộc	13/09/1973	092073001367	544 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1428/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
869	Lý Tấn	Lộc	03/06/1975	362490581	40 Lý Thường Kiệt, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Lương được	1147/CT-CCHND	12/12/2016	
870	Nguy Tấn	Lộc	14/08/1985	0920 8500 2382	133A1 Nguyễn Hiền, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	499/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
871	Nguyễn Bá	Lộc	01/01/1979	092079003122	Áp Trung Hóa, Xã Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1624/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT); cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
872	Phạm Thanh	Lộc	04/02/1972	361 487 997	Áp Tân Thạnh, Xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1053/CCHN-D-SYT-CT	10/12/2018	
873	Tiêu Huỳnh	Lộc	01/01/1980	0920 8000 1540	11 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	387/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	
874	Thôi Văn	Lộc	24/03/1992	363 671 546	Áp Bình Lợi, xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	177/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
875	Trịnh Phước	Lộc	24/04/1966	362 373 262	218/25A Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	445/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
876	Vô Phước	Lộc	06/05/1994	363765225	ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, H. Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	DSĐH	1412/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
877	Trần Thị	Lời	15/11/1989	334471185	ấp Trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	1436/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT), Phụ trách DLS cơ sở KB, CB
878	Lê Hữu	Lợi	10/02/1993	362 361 935	Áp Thạnh Lộc 1, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	723/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
879	Đoàn Thị	Lụa	04/06/1905	361 848 327	KV. Long Châu, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	753/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
880	Từ Ngọc	Luân	19/05/1989	331 580 137	1265 Tô 14, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, H. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	356/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
881	Trần Minh	Luân	22/02/1979	361 778 839	63B30 KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	490/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
882	Trương Bá	Luân	08/01/1978	361695652	173, ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1192/CT-CCHND	05/01/2017	
883	Trương Hồ Minh	Luân	22/02/1989	092089003933	9F KDC Hàng Bàng, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1512/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (NT)
884	Nguyễn Tiến	Luật		362303476	246 AC1 Tú Xương, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	237/CT-CCHND	04/03/2014	
885	Bùi Thị	Luyến	12/10/1994	0921 9400 1646	Ấp Nhơn Khánh, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	423/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
886	Trần Thị	Luyến		385465101	Ấp Thanh Hòa, Xã Thanh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	532/CT-CCHND	24/12/2014	
887	Võ Minh	Luyến	07/10/1982	361 898 062	Thới Ngươn B, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	856/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
888	Võ Thị	Lượng	20/03/1990	0921 9000 0091	1190 Quốc lộ 91, KV. Hòa Thạnh, P. Thới Hòa, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	587/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
889	Võ Tá	Lương	12/05/1965	362 191 679	288/27 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	571/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
890	Dương Thị Trúc	Ly	18/02/1982	361 826 769	KV. Phúc Lộc 1, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	567/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
891	Đặng Thị Chúc	Ly		362363834	Ấp Lân Quới 1, xã Thanh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	625/CT-CCHND	16/04/2015	
892	Lê Thị Chúc	Ly	25/12/1989	362 257 781	KV. Thới Thạnh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	760/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
893	Nguyễn Thị Thảo	Ly	26/07/1989	363 542 086	Ấp Phú Xuân A, TT. Mái Dầm, H. Châu Thành, Hậu Giang	DSTH	235/CCHN-D-SYT-CT	22/12/2017	
894	Nguyễn Thị Trúc	Ly	12/06/1982	361 904 073	Ấp Thới Thuận B, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1072/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2018	
895	Trương Thị Trúc	Ly	27/09/1987	362162837	93, KV. Qui Thanh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1085/CT-CCHND	27/09/2016	
896	Võ Thị Trúc	Ly	15/11/1993	362 362 800	21D/5, KV. 2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSCĐ	334/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
897	Vũ Thị Thảo	Ly	03/01/1991	365 949 416	22/1 ấp Đông Hải, xã Đại Hải, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSĐH	233/CCHN-D-SYT-CT	22/12/2017	
898	Đặng Thị	Lý	12/01/1985	362090733	22/71/5 Mạc Đình Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1218/CT-CCHND	11/01/2017	
899	Huỳnh Thị	Lý		361841923	51 Tổ 41, KV.6, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	286/CT-CCHND	15/04/2014	
900	Nguyễn Hòa	Lý		360077940	16 Hai Bà Trưng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Lương được	250/CT-CCHND	14/03/2014	
901	Nguyễn Thị	Lý	22/01/1961	360005674	79A Vành Đai Phỉ Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1121/CT-CCHND	01/11/2016	
902	Nguyễn Thị Mai	Lý	30/04/1987	362 048 234	Ấp Thới Bình, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	774/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
903	Trần Lê Minh	Lý	25/07/1986	0921 8600 2019	Ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	143/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
904	Trần Thị	Lý	03/04/1981	361 952 673	91/8, Tổ 8, KV. Bình Phố A, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	575/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
905	Dương Huỳnh	Mai	10/03/1991	362 284 846	KV.1, Tân Phước, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1060/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
906	Giang Thị	Mai		362429814	2/8/9 đường 3 tháng 2, P.Hưng Lợi, QNK, TP. Cần Thơ	DSTH	220/CT-CCHND	24/02/2014	
907	Giang Thị Ánh	Mai		361878395	176B Trần Hưng Đạo, P.An Nghiệp, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	53/CT-CCHND	07/08/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
908	Hồ Thị Xuân	Mai		362041184	Ấp Thạnh Hưng, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	345/CT-CCHND	20/06/2014	
909	Huỳnh Thái	Mai	03/04/1993	362427477	Ấp Thới Thạnh, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1038/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
910	Huỳnh Thu	Mai	19/01/1981	361900751	48 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1525/CCHN-D-SYT-CT	14/11/2019	Bản lẻ (NT,QT)
911	La Xuân	Mai	30/01/1974	0921 7400 2473	Số 01 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN trình đ	1085/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
912	Lê Hoàng	Mai	14/02/1948	360 011 550	88/21 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	310/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
913	Lê Thị Huỳnh	Mai	10/01/1981	362445189	86/11B1 TTTM Cái khế, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1628/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bản lẻ (NT, QT,Tủ thuốc TYT)
914	Ngô Thị Xuân	Mai	01/04/1986	351 618 428	KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	269/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
915	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	08/09/1987	0921 8700 1711	A206 KDC Mỹ Hưng, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	568/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
916	Nguyễn Thị Ngọc	Mai		362192425	85A Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	594/CT-CCHND	13/03/2015	
917	Nguyễn Thị Phương	Mai	19/09/1985	0921 8500 0621	Ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1115/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
918	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	25/12/1950	362288970	D1A Nguyễn Ngọc Trai, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp Cần Thơ	DSĐH	1247/CT-CCHND	22/05/2017	
919	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	04/06/1983	92183001045	116A, tổ 14, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1057/CT-CCHND	09/09/2016	
920	Nguyễn Thị Trúc	Mai		361957429	KV. Phúc Lộc 1, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	417/CT-CCHND	09/09/2014	
921	Phạm Thị Tuyết	Mai	03/02/1971	361 436 330	1537 Bùi Hữu Nghĩa, KV. Bình Dương A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	626/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
922	Phùng Thị Ngọc	Mai	30/12/1971	362 406 918	Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1052/CCHN-D-SYT-CT	10/12/2018	
923	Quách Tuyết	Mai	1967	361 05 1275	172 Lê Lợi, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	CN trình độ Được học CT dân tộc	1014/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
924	Đỗ Văn	Mãi		361966077	289, KV. Phước Lộc, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	350/CT-CCHND	23/06/2014	
925	Huỳnh Thị	Màu	05/06/1905	361 995 320	Ấp Đông Giang, xã Đông Bình, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	573/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
926	Võ Thị	May	22/01/1964	0921 6400 0711	30 KV. Thới Trinh A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1275/CCHN-D-SYT-CT	03/07/2019	
927	Ngô Minh	Mẫn		331474643	C16, Khu TT Trần Khánh Dư, Đường 30/4, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	233/CT-CCHND	13/10/2014	
928	Nguyễn Trần	Mẫn		362546584	183 Ngô Thi Nhậm, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	543/CT-CCHND	09/01/2015	
929	Nguyễn Thị	Mận	11/08/1987	092187005003	26B Lê Thánh Tôn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1645/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT)
930	Phan Thị	Mẫu	1983	082183000181	663A1/10 KV. Bình Trung, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ	DSĐH	1397/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán lẻ (NT)
931	Lê Nữ Triều	Mến	10/08/1986	362 122 040	197 Vành Đai Phi Trường 31, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1177/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2019	
932	Nguyễn Thị	Mến	24/05/1983	0911 8300 0090	40T24/7 KV. 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1302/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
933	Lê Thị Kiều	Mịn	17/09/1965	361 072 661	290/5A Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	419/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
934	Hoàng Lê	Minh	15/05/1993	362 345 878	107 Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1081/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
935	Hồ Thị Nguyệt	Minh	01/01/1973	361 698 972	9/3, KV. 5, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	708/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
936	Huỳnh Tuấn	Minh	1972	361377153	20/7 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Mua bán thu	913/CT-CCHND	14/03/2016	
937	Lê	Minh	01/04/1993	362 408 114	30/2 Lộ 91B, Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1068/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
938	Lê Hà Ngọc	Minh	17/11/1993	381585960	Nguyễn Thị Nho, khóm 5, phường 1, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau	DSĐH	1486/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
939	Lê Hồng	Minh	11/03/1978	363579569	187 ấp Láng Hâm A, TT Rạch Gòi, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSCĐ	1410/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
940	Lê Ngọc	Minh		361933316	10B, KV. Thạnh Huê, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	64/CT-CCHND	13/10/2014	
941	Lê Văn	Minh	01/10/1979	361 899 772	138B1/20, KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	411/CCHN-D-SYT-CT	21/12/2018	
942	Nguyễn Công	Minh	02/06/1905	361 853 367	KV. Hòa An A, P. Thới Hòa, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	890/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	
943	Nguyễn Huy	Minh		362161353	11 Vành Đai Phi Trường,, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	459/CT-CCHND	23/10/2014	
944	Nguyễn Khởi	Minh	08/02/1995	362 406 606	Ấp Thạnh Quới 2, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	240/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	
945	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	01/10/1994	362 408 894	52/2F Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1372/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán lẻ (NT)
946	Phạm Văn	Minh	1982	361838455	Ấp Qui Lân 6, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1623/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán lẻ (QT)
947	Quách Bùi Hồng	Minh	21/12/1980	362 441 884	41 B25, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	652/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
948	Thạch Thị Ngọc	Minh	21/04/1985	0921 8500 1931	Ấp Thới Hòa B, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	719/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
949	Trần Nguyễn Nhựt	Minh	25/02/1983	362 491 831	372 Nguyễn Chí Thanh, KV. 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1385/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán lẻ (NT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
950	Trần Thiện	Minh	29/05/1981	0930 8100 0139	145 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1090/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
951	Trương Hoàng	Minh	19/01/1993	365 899 516	Ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSTH	394/CCHN-D-SYT-CT	05/04/2018	
952	Trần Lan	Mụi	09/03/1994	362 403 797	Ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	293/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
953	Lê Thị	Muội	15/08/1982	0921 8200 2258	Ấp Thạnh Hưng 2, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	720/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
954	Nguyễn Thị Kim	Muôn		362005720	233/46 Nguyễn văn Cừ, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	128/CT-CCHND	19/12/2013	
955	Lương Thị Bé	Mười	01/11/1980	0921 8000 1072	138/3 KV. Thới Phong, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	751/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
956	Phạm Văn	Mười	1948	360 012 247	34/39 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	976/CCHN-D-SYT-CT	31/10/2018	
957	Lại Tài	My	25/09/1994	352 160 810	41/9C Nguyễn Du, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang	DSTH	265/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
958	Nguyễn Thị Ngọc	My	24/03/1997	363851610	ấp 7, xã Xã Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSTH	1517/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bản lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
959	Nguyễn Thị Trà	My	17/12/1991	321 428 641	121 Lộ Vòng Cung, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	127/CCHN-D-SYT-CT	27/10/2017	
960	Phạm Thị Hoàng	My	19/08/1984	361 935 737	14/5 Bà Huyện Thanh Quan, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	749/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
961	Huỳnh Thị Ngọc	Mỹ	01/02/1990	92190000189	Ấp Thạnh Hưng I, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	911/CT-CCHND	02/03/2016	
962	Mã Bửu	Mỹ	25/06/1983	361 9372 36	162/38 Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	594/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
963	Trần Nguyễn Thiện	Mỹ	15/08/1978	361 650 492	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	520/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
964	Trương Thị Hoàn	Mỹ	30/05/1990	362 251 168	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	783/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
965	Bùi Thị Thúy	My	21/07/1986	362080659	KV. Thới Phong, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	932/CT-CCHND	31/03/2016	
966	Nguyễn Thị Thùy	My	10/08/1990	362252146	KV. Tân Phước 1, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1112/CT-CCHND	25/10/2016	
967	Bùi Văn	Nam	29/01/1965	362 428 463	28/17 Huỳnh Phan Hộ, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	701/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
968	Đặng Hoàng	Nam		362062525	69/25 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	700/CT-CCHND	13/07/2015	
969	Hà Triết	Nam	07/03/1983	0920 8300 2937	KV. Tân Phú, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	718/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
970	Huỳnh Trung	Nam	01/02/1976	361 967 245	87 Quang Trung, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	480/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	
971	Nguyễn Hoài	Nam	20/12/1991	362 344 376	051 KV. 5, P. Ba Láng, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1254/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
972	Nguyễn Hoàng	Nam	24/12/1962	360 789 074	288/19 Nguyễn Văn Cừ, An Hòa, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	581/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
973	Nguyễn Thành	Nam	08/06/1984	0920 8400 4969	Ấp Thanh Lợi, xã Trung Thanh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1140CCHN-D-SYT -CT	06/03/2019	
974	Nguyễn Văn	Nam	02/09/1976	092076001093	Ấp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1592/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (NT)
975	Phạm Quốc	Nam	03/01/1976	361 656 245	51A Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1208/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
976	Trần Hữu	Nam	12/01/1968	361 261 636	233/46/23D Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1256/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
977	Trần Quốc	Nam		362496302	91/24E, đường 30/4, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	83/CT-CCHND	20/09/2013	
978	Trần Thanh	Nam	14/03/1987	0920 8700 2284	116/83A Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1262/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
979	Đào Văn Bé	Năm		361854583	190 KV. Bình Thuận, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	329/CT-CCHND	28/05/2014	
980	Huỳnh Thị	Năm	20/10/1976	0921 7600 1658	256/7/11 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	900/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
981	Lê Thị Bé	Năm	29/07/1996	371 700 105	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, H. Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	DSTH	583/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
982	Phan Văn	Năm	01/01/1965	0010 6501 0447	102/10A đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1332/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
983	Nguyễn Hữu	Nề		361419058	127/2 Thạnh Lộc 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	699/CT-CCHND	13/07/2015	
984	Dương Thị Diễm	Ni	10/02/1993	363 748 513	Ấp Láng Hầm C, xã Thạnh Xuân, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSTH	410/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
985	Trần Hằng	Ni	23/09/1984	096184000119	388D4 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1644/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT)
986	Ung Văn	Niềm	1970	330874415	Thuận Phú A, Thuận An, Bình Minh, Vĩnh Long	Lương y thủ	1150/CT-CCHND	22/05/2017	
987	Trần Phùng Kỳ	Niệm	28/04/1976	0821 7600 0004	9/8B Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1393/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán lẻ (NT, QT)
988	Nguyễn Thị Ngọc	Nở	08/03/1993	362 350 698	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	107/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
989	Nguyễn Thị Ngọc	Nuôi	08/11/1981	361 904 114	138B1/20, KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	476/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	
990	Đoàn Mỹ	Nữ	14/07/1990	385 574 282	Ấp Bến Bào, xã Vĩnh Lộc A, H. Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	DSCĐ	148/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
991	Lê Thị Trúc	Nữ	20/01/1986	362 081 451	KV. Long Trị 2, P. Trà Lồng, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSTH	335/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
992	Phạm Ngọc	Nữ	09/09/1996	341811678	ấp Bắc Trang, xã Tân Công Chí, H. Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	DSCĐ	1601/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
993	Trần Thị Ngọc	Nữ	01/11/1989	0921 8900 1960	ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1384/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT)
994	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	01/01/1977	363 804 670	Ấp Sơn Phú 2, xã Tân Thành, TX. Ngã Bảy, Hậu Giang	DSCĐ	786/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
995	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	03/11/1953	361270230	76 Phan Đình Phùng, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	313/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	
996	Trần Thị Mỹ	Nương	03/07/1970	361413392	162/2B Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	776/CT-CCHND	21/08/2015	
997	Nguyễn Thị	Ny	22/04/1984	362 548 509	28/28 Huỳnh Phan Hộ, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	357/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2002	
998	Bùi Thị Thanh	Nga	10/08/1984	040184002487	53/123 Nguyễn Việt Dũng, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1591/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (QT)
999	Lê Thị Huỳnh	Nga		361906082	172E Lê Bình, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	188/CT-CCHND	13/11/2015	
1000	Lê Thị Ngọc	Nga	20/07/1961	362205647	28/7 Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1580/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; kinh doanh bảo quản, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1001	Lê Thúy	Nga		362327833	Ấp Trường Thọ B, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	804/CT-CCHND	14/09/2015	
1002	Lưu Thị Hồng	Nga	15/05/1953	0921 5300 0169	120 Nguyễn Trãi, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	432/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2018	
1003	Nguyễn Thị	Nga		19A791061190	16/18 KV.5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	180/CT-CCHND	04/01/2014	
1004	Nguyễn Thị Phương	Nga	01/02/1986	0941 8600 0058	366 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	565/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
1005	Nguyễn Thị Thúy	Nga	10/11/1981	362 519 039	91A/22 Vành Đai Phi Trường, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	314/CCHN-D-SYT-CT	06/06/2018	
1006	Nguyễn Thị Thúy	Nga	03/02/1977	361655958	KV. Thới Thuận, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1013/CT-CCHND	12/07/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1007	Phạm Thị Việt	Nga	20/12/1951	0921 5100 0536	118/1 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	630/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
1008	Phan Thị Hồng	Nga	17/07/1967	361 599 084	91A/51 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	501/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1009	Tăng Ngọc	Nga	25/10/1973	361 634 381	9/10 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1268/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1010	Trần Thanh	Nga		362428026	185 Vành Đai Phi Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	104/CT-CCHND	28/10/2013	
1011	Trần Thanh	Nga	15/12/1986	362 107 013	Ấp Trường Ninh, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1550/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2019	Bán lẻ (QT; Tủ thuốc TYT; CS bán lẻ thuốc DL, thuốc CT)
1012	Võ Thị	Nga	30/07/1970	0921 7000 0787	1865 KV. Thới An 3, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	436/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1013	Võ Thị	Nga	19/12/1948	360 011 889	90/2/6 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	473/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
1014	Võ Thị Túy	Nga		361172312	Số 22, KV. Thới Thuận, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Mua bán thuốc	698/CT-CCHND	13/07/2015	
1015	Võ Thị Tuyết	Nga	06/02/1982	361 958 983	51/1 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1030/CCHN-D-SYT-CT	26/11/2018	
1016	Vũ Thị Thanh	Nga	20/01/1950	036150004076	13 Hồ Trung Thành, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1610/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1017	Võ Kim	Ngà		362155954	KV. Thạnh Thắng, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	614/CT-CCHND	08/04/2015	
1018	Lê Đình	Ngãi	28/09/1969	171383873	Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	DSĐH	997/CT-CCHND	24/06/2016	
1019	Nguyễn Thượng	Ngân	25/03/1994	0920 9400 0696	55 ấp B1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	92/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1020	Bùi Thị	Ngân	04/04/1994	331 730 536	Ấp Bà Chùa, xã Nhơn Bình, H. Trà Ôn, Vĩnh Long	DSTH	735/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1021	Diệp Bích	Ngân	16/08/1997	362502895	KV. Thới Hòa 1, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1607/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT)
1022	Đào Kim	Ngân	23/06/1995	092195002305	ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1499/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1023	Huỳnh Thị Lâm	Ngân	15/05/1986	0921 8600 0706	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	47/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2017	
1024	Huỳnh Thị Thu	Ngân	27/05/1992	362 363 702	Ấp Lân Quới I, xã Thạnh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1104/CCHN-D-SYT-CT	14/01/2019	
1025	Huỳnh Thị Thu	Ngân	01/05/1993	352 065 041	Tổ 10, khóm Vĩnh Tây, P. Núi Sam, TP. Châu Đốc, An Giang	DSĐH	983/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1026	Lâm Bảo	Ngân	19/01/1994	362 366 636	42/32 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1333/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
1027	Lê Bích	Ngân	11/05/1984	381 251 054	Ấp Bến Gỗ, Xã Hố Thị Kỳ, H. Thới Bình, Cà Mau	DSĐH	1125/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
1028	Lê Kim	Ngân	14/05/1993	362 387 259	416 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	260/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
1029	Lê Thị Kim	Ngân	12/08/1993	087193000202	151/4, KV Bình Yên, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1527/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (NT)
1030	Lê Thị Mỹ	Ngân	10/10/1994	341 737 213	353 ấp Tân Trong, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	DSĐH	1541/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (NT)
1031	Nguyễn Hồng Kim	Ngân	21/10/1991	362 353 030	116B đường 3 tháng 2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	202/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1032	Nguyễn Thị Diễm	Ngân		362114487	202/9 Tổ 4, Ấp Thới An B, Xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	565/CT-CCHND	26/01/2015	
1033	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	21/08/1990	365 686 512	Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSTH	226/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1034	Phạm Thị Kim	Ngân	20/08/1993	331 704 747	Ấp An Phong, xã Ngãi Tứ, H. Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	DSTH	354/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1035	Phạm Trí	Ngân	23/02/1989	341 490 202	105, đường số 2, Khu TĐC Thới Nhứt, KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	DSĐH	16/CCHN-D-SYT-CT	10/08/2017	
1036	Phan Thị Mỹ	Ngân	30/11/1982	0921 8500 5514	124/3 KV. Yên Bình, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1370/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1037	Tô Thị Tuyết	Ngân	09/10/1994	362391894	KV. Phú Lộc 1, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1509/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1038	Thạch Thị Thu	Ngân	25/08/1984	362 114 989	2/62/15 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1116/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
1039	Thái Thị Bích	Ngân	17/11/1993	362 366 891	18 Lý Hồng Thanh, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	827/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
1040	Trần Thị Kim	Ngân	20/01/1995	362 473 724	KV. Rạch Chanh, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1288/CCHN-D-SYT-CT	16/07/2019	
1041	Trần Thị Kim	Ngân	21/11/1979	362 338 976	91A/15 Vành Đai Phi Trường, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	323/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
1042	Trần Thị Ngọc	Ngân	19/06/1990	0961 9000 0069	142 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	YS YHCT	1374/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bản lẻ DL, thuốc DL, thuốc CT
1043	Trần Thủy	Ngân		361475100	Ấp Thới Hòa B, Xã Thới Thanh, H. Thới Lai	DSTH	552/CT-CCHND	15/01/2015	
1044	Trương Thị Bích	Ngân	04/12/1982	361 897 484	22/43 Mạc Đĩnh Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	611/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
1045	Võ Kim	Ngân	05/05/1978	331 513 568	359/16 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	599/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1046	Võ Thị	Ngân		362119133	57 đường 30/4, P. Hưng Lợi, QNK, TP. Cần Thơ	DSTH	163/CT-CCHND	18/12/2013	
1047	Võ Thị Kim	Ngân	25/10/1987	0681 8700 0162	190 Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	441/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1048	Bùi Bảo	Nghi	18/05/1993	362 387 621	1/11D Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1189/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1049	Dư Bội	Nghi	12/09/1987	362 123 406	A1 Thoại Ngọc Hâu, Khu TTTTM Thốt Nốt, P. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	15/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2017	
1050	Lâm Thị Việt	Nghi	21/10/1994	362445119	3 đường D15, KDC Hồng Loan, KV 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1456/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT)
1051	Nguyễn Thị Cẩm	Nghi	17/08/1988	362 259 362	72 Đường 22, Khu Nâng cấp đô thị, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	345/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
1052	Trần Nguyễn Hoàng	Nghi	17/12/1993	362 408 709	33-B4, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	106/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1053	Châu Thành	Nghĩa	1984	351 570 902	xã Hiệp Xương, H. Phú Tân, tỉnh An Giang	DSTH	692/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	
1054	Đặng Nam	Nghĩa		361634934	22 Thủ Khoa Huân, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Lương y thủ	458/CT-CCHND	21/10/2014	
1055	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	06/04/1962	0940 6200 0069	22 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1001/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1056	Huỳnh Hữu	Nghĩa	16/06/1991	362312484	27 Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, Tp.Cần Thơ.	DSCĐ	28/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1057	Huỳnh Trung	Nghĩa	28/02/1993	0920 9300 0082	Ấp Tân Hưng, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	940/CCHN-D-SYT-CT	15/10/2018	
1058	Mai Hiếu	Nghĩa	1988	362136543	122/8 Trần Phú, P. Cái Khê, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	944/CT-CCHND	14/04/2016	
1059	Nguyễn Hữu	Nghĩa	16/11/1993	362 397 576	KV. 13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	141/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1060	Nguyễn Trọng	Nghĩa	04/06/1992	334 631 811	Khóm 4, TT. Cầu Quan, H. Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	DSTH	243/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	
1061	Trương Thị Trúc	Nghĩa	11/10/1985	362 144 294	Ấp Thạnh Lợi 1, Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	722/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1062	Vô Hữu	Nghĩa	25/06/1989	362276535	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1129/CT-CCHND	14/11/2016	
1063	Nguyễn Thành	Nghiêm	01/07/1981	361 904 692	32/141 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	252/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1064	Nguyễn Công	Nghiệp	06/07/1990	362 291 392	Ấp Thới Thuận B, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1075/CCHN-D-SYT-CT	21/12/2018	
1065	Đinh Thị Bé	Ngoan		362295914	Trường Trung, Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	899/CT-CCHND	04/02/2016	
1066	Nguyễn Thị	Ngoan	08/11/1988	362 194 986	Ấp Quì Lân 2, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	207/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1067	Nguyễn Thị Bé	Ngoan	27/11/1984	0941 8400 0018	97/7/9A Ngõ Quyền, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	674/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
1068	Đặng Lưu Khánh	Ngọc		362373363	69/25 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	722/CT-CCHND	10/08/2015	
1069	Đỗ Thị	Ngọc	1983	361940795	Ấp Thạnh Quới II, Xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh	DSTH	224/CT-CCHND	17/05/2017	
1070	Huỳnh Bảo	Ngọc	01/12/1988	0921088000493	288 Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1563/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2019	Bán lẻ (QT)
1071	Huỳnh Mỹ	Ngọc	06/06/1980	361797134	24/1 Ngõ Quyền, P. Lê Bình, QCR, TP. Cần Thơ	DSĐH	1422/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT)
1072	La Kim	Ngọc	20/06/1977	0921 7700 0070	133/23 Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1148/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
1073	Lai Hồng	Ngọc		362326002	KV.14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	709/CT-CCHND	21/07/2015	
1074	Lâm Thị Bích	Ngọc	1991	371 461 071	97/25 Ngõ Quyền, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	100/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1075	Lê Thị Phương	Ngọc	17/01/1977	361 876 060	KV. Bắc Vàng, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	230/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2017	
1076	Nguyễn Thanh Minh	Ngọc	18/08/1992	092192000468	KV. Phụng Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1483/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
1077	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/08/1968	361 473 936	KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1269/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1078	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/08/1981	361 843 775	259AB2 Xuân Thủy, KDC Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	399/CCHN-D-SYT-CT	06/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1079	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02/12/1970	023 842 779	132/64B Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	51/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	
1080	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	1980	361749551	1996 ấp Thuận Phụng, xã Thạnh Tiền, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	548/CT-CCHND	14/01/2015	
1081	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	10/06/1905	363 527 012	Ấp Mỹ Thạnh B, xã Mỹ Thuận, H. Bình Tân, Vĩnh Long	DSTH	903/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	
1082	Nguyễn Thị Kim	Ngọc		361945175	028 KV. Yên Hạ, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	425/CT-CCHND	17/09/2014	
1083	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	14/03/1984	362 160 365	59 Đê Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	139/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1084	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	02/06/1972	361 434 954	43 đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	299/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
1085	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	1976	361940300	665C/10, KV. Bình Trung, P. Long Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1140/CT-CCHND	30/11/2016	
1086	Nguyễn Thị Như	Ngọc	02/08/1993	362 398 907	KV. Thạnh Thắng, P. Phú Thới, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	50/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2017	
1087	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	03/07/1992	352206365	xã Lương Trà An, H. Tri Tôn, tỉnh An Giang	DSTH	1603/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bản lẻ (QT)
1088	Phạm Thị Hồng	Ngọc	28/02/1987	362117417	KV. Thới An II, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1200/CT-CCHND	05/01/2017	
1089	Phan Thị Như	Ngọc	11/12/1980	0511 8000 0003	90/2/57 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	YS YHCT	664/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1090	Quách Thúy	Ngọc	19/04/1994	352 164 346	Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, H. Thoại Sơn, An Giang	DSCĐ	987/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1091	Tô Yến	Ngọc	23/06/1989	365 800 262	38 Thủ Khoa Huân, khóm 6, phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	237/CCHN-D-SYT-CT	22/12/2017	
1092	Từ Gia Bảo	Ngọc		362506499	Đường 3/2, KV.3, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	364/CT-CCHND	21/07/2014	
1093	Trần Bích	Ngọc	01/01/1986	0921 8600 2315	Ấp Thạnh Hưng 2, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	746/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1094	Trần Hồ Như	Ngọc		362429049	109/8 Tổ 8, KV. Bình Phó A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	324/CT-CCHND	26/05/2014	
1095	Trần Thị Diễm	Ngọc	05/03/1996	092196000235	KV Thới Hòa 2, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1504/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT)
1096	Trương Huỳnh Kim	Ngọc	12/07/1990	363 648 475	171 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	278/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
1097	Trương Thảo	Ngọc	25/02/1994	362 408 365	384A5 Tổ 8, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1355/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
1098	Trương Thị	Ngọc	18/02/1978	0921 7800 1237	KV. Quí Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	844/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
1099	Võ Nguyễn Minh	Ngọc	26/09/1993	362345531	310/14B, đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1605/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1100	Trần Quang	Ngô	04/06/1975	361 679 894	2/41C Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	911/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2018	
1101	Dương Trung	Nguyên		362195933	KV Trường Thọ 1, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	91/CT-CCHND	19/10/2013	
1102	Đỗ Thanh	Nguyên	16/01/1993	0921 9300 1024	92 ấp Phụng Hưng, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	759/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
1103	Lê Châu Thanh	Nguyên	07/09/1987	0921 8700 2005	42/96 Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	416/CCHN-D-SYT-CT	11/04/2018	
1104	Lê Thị Thảo	Nguyên	06/07/1986	362 136 306	G2A Đinh Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	905/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	
1105	Lê Trung	Nguyên	18/03/1975	361 556 690	19, Ấp Định Phước, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1326/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
1106	Lưu Kiến	Nguyên	10/02/1977	092077002123	2B Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần THơ	DSĐH	1622/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm; dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1107	Ngô Thảo	Nguyên	15/01/1995	381 769 953	ấp Chông Mỹ B, xã Hàm Rồng, H. Năm Căn, Cà Mau	DSTH	1554/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ (QT; Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1108	Nguyễn Đình	Nguyên	1990	362 260 826	543 Ấp F2, xã Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	197/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1109	Nguyễn Hải	Nguyên	04/01/1991	0920 9100 3148	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	535/CCHN-D-SYT-CT	17/05/2018	
1110	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	04/02/1990	362257715	Ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1230/CT-CCHND	17/01/2017	
1111	Nguyễn Nhứt	Nguyên	24/03/1993	0921 9300 1511	87 ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	94/CCHN-D-SYT-CT	09/10/2017	
1112	Nguyễn Thành	Nguyên		361956727	15/20/12 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	461/CT-CCHND	24/10/2014	
1113	Nguyễn Thảo	Nguyên	03/02/1986	0921 8600 4003	74A/2 Lộ Vòng Cung, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1197/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2019	
1114	Nguyễn Thị Kiều	Nguyên	29/12/1991	362 316 948	98/2/14A, KV. 7, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	211/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1115	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	17/06/1987	0921 8700 0076	ấp Tân Lợi, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1558/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bản lẻ (QT; Tủ thuốc TYT)
1116	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	17/03/1984	362 043 177	359/46 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1325/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1117	Phan Thị	Nguyên	29/12/1982	362 480 176	11/15B, KV. 5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	144/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1118	Trần Thị Hồng	Nguyên	04/02/1992	362 317 208	Khu vực Thới An 1, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	965/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1119	Trương Nguyễn Thảo	Nguyên	27/02/1989	363 607 325	2/47/09 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	914/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
1120	Uông Thanh	Nguyên	07/03/1993	321 467 563	Ấp Bình Thạnh 3, xã Thạnh Trị, H. Bình Đại, Bến Tre	DSĐH	1008/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1121	Nguyễn Mai Kim	Nguyễn	17/01/1993	92093001096	Ấp Thới Bình, xã. Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1089/CT-CCHND	29/09/2016	
1122	Bùi Thị	Nguyễn	16/01/1986	371 307 188	Khu phố 5, TT. An Thới, H. Phú Quốc, Kiên Giang	DSTH	225/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1123	Cao Thị Minh	Nguyệt		362422342	388H41 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	303/CT-CCHND	07/05/2014	
1124	Nguyễn Thị Như	Nguyệt		361915629	192 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, QNK, TP. Cần Thơ	DSTH	230/CT-CCHND	24/02/2014	
1125	Tạ Thị	Nguyệt	09/10/1981	361 775 788	Ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	999/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2018	
1126	Nguyễn Phúc Tường	Ngư	24/02/1985	362 133 378	116 Ấp Trường Ninh, Xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	640/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
1127	Nghiêm Thị Thanh	Nhã	20/04/1988	362 234 056	49/4, KV. Yên Thuận, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	459/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
1128	Nguyễn Thanh	Nhã	22/01/1983	362047804	501, ấp Tân Long B, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1080/CT-CCHND	22/09/2016	
1129	Lê Thị Thanh	Nhàn	16/11/1986	0861 8600 0379	177 ấp Thới Bình A3, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1380/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1130	Võ Duy	Nhàn	05/11/1993	301 449 984	65 Ấp Thanh An, xã An Thạnh Tây, H. Tân Thạnh, Long An	DSĐH	919/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
1131	Nguyễn Thị Hồng	Nhân	01/01/1983	361 865 880	Số 8 đường số 4, Thới Nhứt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	982/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1132	Nguyễn Thúy	Nhanh		362265418	442/48A Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	835/CT-CCHND	15/10/2015	
1133	Đỗ Thị	Nhánh	15/03/1994	362 391 542	599 KV. Trảng Thọ B, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	592/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1134	Hồ Thị	Nhánh	07/05/1981	361 831 645	Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1259/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1135	Cao Trần	Nhân		362092633	Ấp Tân Thuận, Xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	88/CT-CCHND	05/08/2015	
1136	Cao Trung	Nhân	22/02/1984	0920 8400 4784	23 Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1255/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1137	Châu Kim	Nhân	05/02/1973	0940 7300 0035	77B/22 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	779/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
1138	Đỗ Huỳnh Tuấn	Nhân	16/03/1987	362 131 648	676/31, KV. Long A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1124/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
1139	Mai Ngọc Thụy	Nhân	21/01/1994	362387640	57 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1431/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT), Được lâm sàng
1140	Ngô Hiền	Nhân		362062760	1B-T82 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	586/CT-CCHND	03/03/2015	
1141	Nguyễn Hoài	Nhân	19/04/1992	362 356 265	388 ấp Thạnh Quới, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	83/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
1142	Nguyễn Tiền	Nhân	10/07/1985	0920 8500 1550	Ấp Thới Thuận A, TT.Thới Lai, HTL, TP. Cần Thơ	DSTH	973/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1143	Nguyễn Thanh	Nhân		361757600	1A Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	710/CT-CCHND	21/07/2015	
1144	Nguyễn Trọng	Nhân	30/08/1986	0920 8600 1919	KV. Thới An 2, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	923/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
1145	Phan Văn	Nhân	03/03/1992	385 618 117	ấp Ngan Kê, xã Ninh Quới, H. Hồng Dân, Bạc Liêu	DSTH	1560/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bản lẻ (QT; Tủ thuốc TYT)
1146	Văn Ái	Nhân	16/11/1988	0921 8800 0375	79/5B Nguyễn Trãi, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1260/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1147	Vương Lê Vĩnh	Nhân	14/07/1984	0920 8400 2433	1/15 Quốc Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1240/CCHN-D-SYT-CT	10/06/2019	
1148	Bùi Thị Ái	Nhi	25/10/1992	0921 9200 0977	359 ấp C2, xã Thạnh Lợi, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	98/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1149	Huỳnh Yến	Nhi		362214419	Ấp Qui Lân 6, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	203/CT-CCHND	23/01/2014	
1150	Lê Thị	Nhi	19/06/1991	365 817 251	Ấp Cự Mạnh, xã Xuân Hòa, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSCĐ	948/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1151	Lê Thị Yến	Nhi	05/07/1978	341 433 409	49-51 đường số 6, Khu ĐDC Thới Nhựt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	129/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
1152	Mai Đỗ Đông	Nhi	14/06/1905	362 372 898	Ấp Nhơn Thọ I A, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	895/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
1153	Nguyễn Bảo	Nhi	24/12/1994	362 394 217	Ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	340/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
1154	Nguyễn Hoài	Nhi	29/10/1996	362 469 720	203C/4 KV. Bình Yên A, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1057/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2018	
1155	Nguyễn Thị Đông	Nhi	11/08/1992	362 388 369	Ấp Quí Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	DSTH	151/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1156	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	20/10/1995	352 367 184	xã Long Điền B, H. Chợ Mới, An Giang	DSCĐ	1306/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
1157	Nguyễn Thị Vân	Nhi		365841682	Ấp Trường Thạnh A, Xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	473/CT-CCHND	04/11/2014	
1158	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/01/1991	331 729 150	Ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, H. Trà Ôn, Vĩnh Long	DSTH	170/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1159	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/03/1995	371783089	ấp 5, Biên A, xã Nam Thái, H. An Biên, Kiên Giang	DSCĐ	1433/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1160	Hồ Thị	Nhị	26/10/1984	0921 8400 0184	KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	846/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
1161	Lâm Kim	Nhị	27/12/1984	0911 8400 0018	22/6 Bùi Hữu Nghĩa, KV.3, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1158/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
1162	Trần Thu	Nhị		362084894	17A/7, KV.6, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	752/CT-CCHND	20/08/2015	
1163	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	09/05/2989	385 466 697	378A10/7A, KV. 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	146/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1164	Nguyễn Thị Kiều	Nhiên	24/07/1982	362 004 092	68B Tâm Vu, KV. 2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1316/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1165	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	16/04/1980	362303709	87 Lô 1A, đường 14, khu TĐC Thới Nhựt, KV4, P.An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1469/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1166	Nguyễn Thuần	Nhiên		351540865	08, KV. Thạnh Huê, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	856/CT-CCHND	12/11/2015	
1167	Võ Thị Mỹ	Nhiên		365414595	134/I, KVI, P. Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	244/CT-CCHND	11/03/2014	
1168	Lê Ngọc	Nhờ	02/09/1990	363 659 037	Áp Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	DSTH	1137/CCHN-D-SYT-CT	25/02/2019	
1169	Cao Thị	Nhung		361980859	Áp Thạnh Quới 1, Xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	354/CT-CCHND	27/06/2014	
1170	Đỗ Thị Bích	Nhung	02/07/1988	362 218 032	Áp Quí Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1101/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1171	Hoàng Kim	Nhung	25/04/1994	362 428 405	512 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1174/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1172	Hồ Thị Tuyết	Nhung	20/04/1961	360050663	194/23C Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	905/CT-CCHND	24/02/2016	
1173	Huỳnh Việt	Nhung	15/03/1977	361 678 439	243E Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	471/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
1174	Lê Thị Hồng	Nhung	22/09/1993	0921 9300 0984	2768 ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	454/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
1175	Lư Thị Cẩm	Nhung	12/11/1980	361 833 669	40S16/7 Nguyễn Văn Cừ, P. An khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	363/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
1176	Lữ Thị Hồng	Nhung	01/08/1994	092194002249	Áp Thới Hiệp, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1587/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
1177	Ngô Thị Ngọc	Nhung	14/02/1977	0921 7700 0129	KV. Quí Thanh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1313/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1178	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	12/04/1995	341 809 691	ấp 2, xã Tân thành B, H. Tân Hồng, Đồng Tháp	DSCĐ	1270/CCHN-D-SYT-CT	27/06/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1179	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/09/1992	365 965 965	Ấp 5B, xã Ba Trinh, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSCĐ	250/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
1180	Trần Mỹ	Nhung	1948	360 008 073	138A Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1002/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1181	Trần Thị Diễm	Nhung	06/01/1985	362 204 760	KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1041/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
1182	Trần Thị Hồng	Nhung	22/11/1978	361 924 473	20A2 Khu 2, Khu quản lý vận hành và sửa chữa Tổng công ty Phát điện 2, Nguyễn Chí Thanh, KV. 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1128/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
1183	Võ Hồng	Nhung	17/08/1989	092189000033	69 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1635/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1184	Lê Thị Huỳnh	Nhur	1985	362 104 344	KV. Thới An 3, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	771/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
1185	Mai Huỳnh	Nhur	27/10/1986	0921 8600 0599	317/34 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1191/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
1186	Mai Thị Huỳnh	Nhur	26/05/1992	362349783	KV. Thới Ngươn B, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1073/CT-CCHND	19/09/2016	
1187	Ngô Thị Ngọc	Nhur	27/10/1989	331 564 013	Ấp Đại Nghĩa, xã Loan Mỹ, H. Tam Bình, Vĩnh Long	DSĐH	69/CCHN-D-SYT-CT	19/09/2017	
1188	Nguyễn Dư Quỳnh	Nhur	09/02/1991	381 589 999	Khóm 2, TT. Thới Bình, H. Thới Bình, tỉnh Cà Mau	DSĐH	274/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
1189	Nguyễn Ngọc	Nhur	16/11/1992	363715717	Ấp Phú Nhơn, xã Đồng Phú, H. Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	DSCĐ	1498/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1190	Nguyễn Ngọc	Nhur	10/05/1991	362 326 356	KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	800/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1191	Nguyễn Ngọc Tố	Nhur	20/10/1986	0871 8600 0026	53/5 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	415/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
1192	Nguyễn Ngọc Yến	Nhur	28/08/1992	362344440	055E KV. Phứ Tân, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1423/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1193	Phan Thị Huỳnh	Như	01/01/1991	362 272 678	57/21B Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	110/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	Bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT), Dược lâm sàng
1194	Trần Thị Ánh	Như	07/03/1994	362441038	40 đường số 3, Khu TĐC Thới Nhứt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1445/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	
1195	Trần Thụy Ngọc	Như	30/09/1985	0921 8500 1215	11/5 Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1117/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
1196	Trương Quỳnh	Như	01/03/1992	362 337 306	Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	289/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
1197	Võ Huỳnh	Như	23/12/1990	0921 9000 1414	58A, Ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	58/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
1198	Lương Kim	Như	20/12/1979	362359855	350D/11, KV.6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1162/CT-CCHND	14/12/2016	
1199	Nguyễn Trung	Nhứt	29/10/1990	362 302 427	KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1206/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
1200	Hồ Minh	Nhứt	01/12/1990	362262982	1A Đinh Tiên Hoàng, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	14/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2017	
1201	Lê Văn	Nhứt	20/10/1979	361792310	148 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1223/CT-CCHND	11/01/2017	
1202	Nguyễn Ánh	Nhứt	11/10/1993	331 747 227	Khóm 1, TT. Tam Bình, H. Tam Bình, Vĩnh Long	DSĐH	1322/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1203	Chu Thúy	Oanh	13/11/1966	360 927 571	38/12 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1143/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
1204	Đặng Hoàng	Oanh	05/07/1986	331 523 402	Ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, Vĩnh Long	DSCĐ	187/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
1205	Hoàng Thị	Oanh	22/02/1989	0241 8900 0148	12B10, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	40/CCHN-D-SYT-CT	05/02/2018	
1206	Lê Thị Kiều	Oanh	04/11/1989	362 245 597	162/2/10 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	27/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1207	Lê Thị Ngọc	Oanh	14/02/1986	0921 8600 1901	137/84 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	465/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
1208	Lê Thị Thúy	Oanh	28/05/1978	361 629 373	Ấp Thới Khánh, Xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	977/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	
1209	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	25/09/1986	0921 8600 3140	95/9C Hai Bà Trưng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	475/CCHN-D-SYT-CT	03/05/2018	
1210	Phạm Thị Kim	Oanh	20/11/1972	362272800	392 Vành Đai Phi Trường, KV5, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1584/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1211	Phạm Thị Phi	Oanh	25/04/1971	361 412 383	Ấp Thới Thuận B, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	435/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1212	Tô Hoàng	Oanh	16/02/1992	381 727 037	xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, Cà Mau	DSTH	1144/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2019	
1213	Võ Thị Phương	Oanh	20/05/1994	362 398 839	21/2 Võ Tánh, KV. Yên Thượng, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1058/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2018	
1214	Nguyễn Thị Kim	Pha	05/03/1976	361 687 649	59 Tô 60, KV. 11, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1382/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT)
1215	Trần Anh	Pha	07/03/1982	0931 8200 0088	36AC1 Đường số 2, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	605/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
1216	Trần Thị Diễm	Pha	15/05/1978	361 747 683	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	924/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
1217	Cao Hồng	Phát		361599908	190 Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	834/CT-CCHND	15/10/2015	
1218	Phan Việt	Phát	03/09/1991	362 282 132	237 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	73/CCHN-D-SYT-CT	22/09/2017	
1219	Huỳnh Thị Mỹ	Phấn		362154500	320, tổ 6, KV.5, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	655/CT-CCHND	25/05/2015	
1220	Lê Thị Hồng	Phấn	12/08/1988	0931 8800 0341	Ấp Nhơn Lộc 1, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	283/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	
1221	Huỳnh Thị Kim	Phi	02/05/1965	361 065 648	102/6 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	331/CCHN-D-SYT-CT	06/06/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1222	Huỳnh Văn	Phi	25/12/1989	334745801	ấp Giồng Ngánh, xã Hiệp Mỹ Tây, H. Cầu Ngang, Trà Vinh	DSCĐ	1419/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1223	Nguyễn Thị Yến	Phi	06/05/1979	361 836 923	286/57 CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	558/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
1224	Nguyễn Thị Hồng	Phiến	07/05/1969	361 132 305	232/4B Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	504/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1225	Chiêm Toàn	Phong	30/12/1969	361 351 208	175 Lê Lợi, P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM YHCT	1136/CCHN-D-SYT -CT	19/02/2019	
1226	Lê Thanh	Phong		320689158	104 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	683/CT-CCHND	26/06/2015	
1227	Lê Thanh	Phong	1976	385455800	Ấp Tà Ky, Ninh Hòa, Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.	DSĐH	1023/CT-CCHND	05/08/2016	
1228	Lê Thanh	Phong	15/01/1964	360 929 015	1A/B1, KV. 2, Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	CNTĐ DHCT DT	1297/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
1229	Lê Thanh	Phong	24/05/1980	0920 8000 0941	278/25/4A Tầm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1375/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bản lẻ (NT)
1230	Mai Quốc	Phong	07/11/1977	370 744 730	Ấp Kinh 8A, xã Thạnh Đông A, H. Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	DSĐH	508/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
1231	Nguyễn Quốc	Phong	29/07/1993	362 339 890	KV. Thới Lợi A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1337/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
1232	Nguyễn Thanh	Phong	20/11/1976	331 182 800	88/2 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	638/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
1233	Nguyễn Thanh	Phong	06/07/1993	362372485	Ấp Trường Thọ A, xã Trường Long, H. Phong Điền, Tp.Cần Thơ	DSTH	38/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1234	Nguyễn Trúc	Phong		361905863	308AB1 Xuân Thủy, KDC Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	442/CT-CCHND	02/10/2014	
1235	Phan Thanh	Phong	06/06/1984	361 994 908	Ấp Thới Xuyên, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	763/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1236	Trần Tấn	Phong	01/01/1980	0920 8000 3577	C8-71 đường 43, KV. Thạnh Thới, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	519/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
1237	Phạm Hải	Phòng	12/07/1967	362 428 549	54/2 Công Bình, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	604/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
1238	Trương Văn	Phổ	09/11/1984	0920 8400 2637	Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	947/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
1239	Dương Trương	Phú	10/12/1972	331 053 788	S12, Đường số 29, KĐT mới Hưng Phú, P.Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	298/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	
1240	Đào Trần	Phú	17/12/1982	92082000704	Khu vực II, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1004/CT-CCHND	01/07/2016	
1241	Lại Anh	Phú	19/08/1982	331 445 937	50/4 ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Thuận, H. Bình Tân, Vĩnh Long	DSĐH	1354/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2019	
1242	Lâm Sĩ	Phú	26/05/1992	0920 9200 2212	42/32 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	62/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
1243	Lê Triều	Phú	01/01/1994	362 429 189	233/37B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	254/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
1244	Nguyễn Tấn	Phú	05/04/1988	311 957 765	Ấp Mỹ Hưng A, xã Mỹ Đức Đông, H. Cái Bè, Tiền Giang	DSĐH	224/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1245	Nguyễn Thanh	Phú	02/08/1992	362 313 525	ấp Định Khánh A, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1576/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1246	Phan Thanh	Phú		362192742	82 Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	275/CT-CCHND	08/04/2014	
1247	Trần Quốc	Phú	26/09/1994	331763129	ấp Thuận Tiên A, xã Thuận An, TX. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1485/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
1248	Trương Hòa	Phú	01/01/1983	361 935 390	KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1331/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	
1249	Lê Kim	Phúc		290557213	53A/13 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	499/CT-CCHND	25/11/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1250	Lê Văn	Phúc		361721045	KV Thới Hòa A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	191/CT-CCHND	08/01/2014	
1251	Lý Kiến	Phúc	25/12/1992	371 445 295	215A Lâm Quang ký, P. Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Kiên Giang	DSĐH	221/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1252	Nguyễn Hữu	Phúc	04/05/1992	0920 9200 1220	11/27 Ngõ Văn Sờ, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1235/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
1253	Nguyễn Tấn	Phúc		362254053	160 Ấp Nhơn Lộc I, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	680/CT-CCHND	26/06/2015	
1254	Nguyễn Thanh	Phúc	12/10/1978	363649716	7B11. KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1633/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (NT)
1255	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	19/09/1992	331 725 351	Ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, H. Trà Ôn, Vĩnh Long	DSTH	1225/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
1256	Phạm Thị Diễm	Phúc	01/01/1987	0921 8700 2222	290/18 đường Lê Bình, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1160/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
1257	Trương Hoài	Phúc	25/07/1987	0920 8700 0338	366/18, KV. Bình Chánh, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	491/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
1258	Trần Thanh	Phục	04/03/1983	362004246	269/CT, tổ 11, KV. Bình Thường B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1094/CT-CCHND	07/10/2016	
1259	Đào Thị	Phụng	02/07/1995	362 478 086	Ấp 4, xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	912/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2018	
1260	Huỳnh Kim	Phụng	22/10/1991	385 517 073	Ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Quới A, H. Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	DSTH	281/CCHN-D-SYT-CT	02/02/2018	
1261	Nguyễn Thị Kim	Phụng	24/04/1992	362311804	Ấp D1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	955/CT-CCHND	26/04/2016	
1262	Nguyễn Thu	Phụng	12/09/1971	361 470 956	129F Mậu thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	218/CCHN-D-SYT-CT	12/12/2017	
1263	Phan Mỹ	Phụng	25/05/1984	091184000119	54H1, tổ 71, KV 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1511/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)
1264	Trần Thị Tuyết	Phụng	09/02/1982	361 899 446	188/1/78 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	296/CCHN-D-SYT-CT	22/02/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1265	Trương Thị Kim	Phụng	21/05/1983	362 014 988	Ấp Thạnh Lộc 1, Xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	966/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1266	Văn Mỹ	Phụng	26/02/1991	362 305 972	90/32/31 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	117/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1267	Huỳnh Văn Mai	Phước	1986	362 548 660	132 Ngõ Thị Nhậm, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1023/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
1268	Lê Tuấn	Phước	04/06/1983	0920 8300 1175	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1300/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
1269	Trần Bá	Phước	07/09/1983	0920 8300 4416	Ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	817/CCHN-D-SYT-CT	17/08/2018	
1270	Võ Văn	Phước		361210329	1/11A Bùi Hữu Nghĩa - Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Lương được	122/CT-CCHND	23/11/2013	
1271	Vương Hữu	Phước		360464776	155A Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	293/CT-CCHND	18/04/2014	
1272	Cũng Hoàng	Phương	30/12/1964	361025803	Ấp Trường Trung, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1026/CT-CCHND	05/08/2016	
1273	Đào Duy	Phương		362229476	100 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiep, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	318/CT-CCHND	19/05/2014	
1274	Đào Thị	Phương	20/08/1985	362084962	18/9, KV.5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1169/CT-CCHND	19/12/2016	
1275	Hà Thanh Mỹ	Phương	22/02/1981	0921 8100 0546	19B Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1094/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1276	Hồ Thị Diễm	Phương	28/08/1982	361 958 739	32/141 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	766/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
1277	Hồ Thị Diễm	Phương	1990	362250588	Ấp Trường Trung, Xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	120/CT-CCHND	23/11/2013	
1278	Hồ Vũ	Phương	24/03/1985	0920 8500 2913	129/1/9 Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	500/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1279	Huỳnh Hải	Phương	02/09/1971	092171001955	132 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1471/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1280	Huỳnh Thanh	Phương	03/12/1987	362198738	58, tổ 9, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	973/CT-CCHND	17/05/2016	
1281	Lâm Thị Xuân	Phương	12/01/1985	0871 8500 0254	84 Lê Lợi, P. Cái Khê, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	622/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
1282	Lê Minh	Phương	06/02/1991	0921 9100 0728	178/67, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.	DSĐH	42/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
1283	Lê Thanh	Phương	23/08/1984	362011380	Ấp Mỹ Ái, Xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	372/CT-CCHND	18/11/2016	
1284	Lê Văn	Phương	14/03/1972	362 338 415	45T/2, KV3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	266/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
1285	Mạc Thu	Phương	12/09/1993	362 412 481	113 Tổ 3, KV. 14, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	876/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1286	Mai Trần Quế	Phương	28/05/1991	092191000404	KV. Phụng Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1492/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1287	Ngô Hoài	Phương	25/05/1972	310819258	Số 2 đường số 7, Khu TĐC 923, KV 7, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1618/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (gồm vắc xin, sinh phẩm); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1288	Nguyễn Quốc	Phương	15/11/1987	362 228 532	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	378/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
1289	Nguyễn Thị	Phương	22/04/1984	0921 8400 2443	KV. Thới Hòa I, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	590/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1290	Nguyễn Thị	Phương	09/07/1992	371 493 756	Số 104/2 Công Thầy Sếp, ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, Hòn Đất, Kiên Giang	DSĐH	220/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1291	Nguyễn Thị Hoài	Phương		361823653	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	640/CT-CCHND	05/05/2015	
1292	Nguyễn Thị Kiều	Phương	00/00/1988	362 181 580	58 Sĩ Cường, ấp Thạnh Lợi 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	662/CCHN-D-SYT-CT		
1293	Nguyễn Thị Kim	Phương	20/06/1986	087186000599	D6 Khu TT Trần Khánh Dư, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1620/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm; dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1294	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	13/09/1979	361 900 508	387V/14B Nguyễn Văn Cừ (nổi dài), P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	391/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	
1295	Nguyễn Thu	Phương	12/10/1977	361 902 850	196 Nguyễn Việt Xuân, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1226/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
1296	Phạm Minh	Phương	19/01/1995	0921 9500 2165	308 Tô 11, KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1064/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
1297	Phạm Thị Trúc	Phương	26/08/1991	351 972 524	xã Nhơn Hưng, H. Tịnh Biên, An Giang	DSTH	1342/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
1298	Phạm Trúc	Phương	02/06/1984	361926565	8G/5 KV.4, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1634/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
1299	Phan Thị Kiều	Phương	11/10/1984	362086001	178/39B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	744/CT-CCHND	19/08/2015	
1300	Phan Thị Thu	Phương	26/07/1959	0921 5900 0254	34 Trần Vĩnh Kiệt, KV. I, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	427/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1301	Phan Thị Trúc	Phương	16/05/1979	365 193 648	730/2 An Phú Đông, xã Nhơn Mỹ, H. Kế sách, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	420/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1302	Phương	Phương	03/06/1987	0911 8700 0256	21 KV. Thới Hòa, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1343/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
1303	Tạ Thanh	Phương	1984	092084002248	Áp C2, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1596/CCHN-D-SYT-CT	24/12/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1304	Tiêu Duy	Phương	02/06/1988	362 234 286	20/4 KV. Thạnh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	897/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
1305	Trần Thị	Phương		362053997	Áp Thạnh Lợi, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	125/CT-CCHND	23/11/2013	
1306	Trần Thị Loan	Phương	18/11/1977	092177000253	ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1639/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)
1307	Trần Văn	Phương	19/06/1992	321 442 400	13 đường Công Lý nổi dài, KP. 5, TT. Mỏ Cây, huyện Mỏ Cây Nam, tỉnh Bến Tre	DSĐH	105/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1308	Trương Hoàng	Phương		361246010	2820 ấp Phụng Phụng, xã Thanh Tiến, H.Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	251/CT-CCHND	20/03/2014	
1309	Trương Kiệt	Phương	11/03/1955	020 036 511	92 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	320/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
1310	Trương Thị Trúc	Phương	24/07/1985	362074718	098/8 KV. Thới Đông, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1090/CT-CCHND	29/09/2016	
1311	Võ Vương Hoàng	Phương	21/06/1994	362414827	KV. Phụng Thạnh I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1426/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT)
1312	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	00/00/1983	301 887 780	1384 Bùi Hữu Nghĩa, KV. Bình Dương B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTC YHC	602/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
1313	Dương Hồng	Phượng		362256059	KV.Bắc Vàng, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	701/CT-CCHND	15/07/2015	
1314	Lê Kim	Phượng	10/09/1977	364020777	KV 5, P. Hiệp Thành, TX. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	1425/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1315	Lê Thị Trúc	Phượng		362167756	KV. Thới Phong A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	464/CT-CCHND	29/10/2014	
1316	Nguyễn Ngọc	Phượng	15/01/1982	361 942 083	Ấp Trường Thuận, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	70/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2017	
1317	Nguyễn Thái	Phượng		362309385	KV. Tân Mỹ 2, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	798/CT-CCHND	07/09/2015	
1318	Nguyễn Thị	Phượng	19/06/1983	0921 8300 2409	KV. Phúc Lộc 2, P. Thạnh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1093/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1319	Nguyễn Thị Bích	Phượng	26/07/1962	360 556 550	KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	821/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
1320	Nguyễn Thị Kim	Phượng		362299710	30/19B Mậu Thân, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	453/CT-CCHND	20/10/2014	
1321	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng		361903035	Ấp Mỹ Phước, Xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	78/CT-CCHND	29/08/2013	
1322	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng		361454605	5/110 Bis Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	705/CT-CCHND	21/07/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1323	Phạm Thị	Phượng	24/02/1979	331 242 510	110A Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1088/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
1324	Phạm Thị	Phượng	03/05/1992	362 378 590	162/34/45A Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	133/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
1325	Phạm Thị	Phượng	19/09/1979	363 697 367	78 Lộ Vòng Cung, T2, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	174/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1326	Phạm Thị Kim	Phượng	02/12/1966	0921 6900 0897	148 Nguyễn Thái Học, KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	CN trình độ Được học CT dân tộc	1045/CCHN-D-SYT-CT	30/11/2018	
1327	Phan Quế	Phượng	30/10/1962	360 383 832	007 Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thanh, H. Vĩnh Thanh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1278/CCHN-D-SYT-CT	05/07/2019	
1328	Trần Thị	Phượng	20/9/1982	0841 8200 0055	42 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	741/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1329	Trần Thị	Phượng		361948393	KTT Cục Kỹ Thuật QK9, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	551/CT-CCHND	14/01/2015	
1330	Trần Thị Tiểu	Phượng	12/02/1991	331 674 483	24/22/4 Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1227/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
1331	Vũ Thị Kim	Phượng	22/11/1985	092185001841	118/16A Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1528/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (NT)
1332	Dương Thành	Quang	1990	334 464 810	Ấp Dừa Đỏ 3, xã Nhị Long Phú, H. Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSCĐ	964/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1333	Lưu Thanh	Quang	30/04/1982	361 865 879	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	712/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1334	Ngô Nhật	Quang	21/10/1992	362 339 928	KV. Thới Trinh A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	194/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1335	Nguyễn Ngọc Nhật	Quang	24/07/1990	362 280 830	179 Ấp Nhơn Lộc 1, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	104/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1336	Nguyễn Nhật	Quang	17/12/1990	362275612	476/1A Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	12/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1337	Nguyễn Trí	Quang	06/07/1993	331 663 770	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1535/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu), bán lẻ (NT)
1338	Trần Nhựt	Quang	15/08/1987	0860 8700 0015	119/9/15 Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	DSĐH	121/CCHN-D-SYT-CT	25/10/2017	
1339	Vũ Văn	Quang		361270465	288/2 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	666/CT-CCHND	29/05/2015	
1340	Lê Hồng	Quân		361981429	1/29 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	630/CT-CCHND	17/04/2015	
1341	Lê Thị Hồng	Quân	19/08/1983	362 073 237	471A, KV. Thạnh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	593/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1342	Lưu Hùng	Quân	24/07/1986	092086004972	38A3, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1532/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (QT; tủ thuốc TYT)
1343	Nguyễn Hoàng	Quân	18/02/1985	0920 8500 2828	Số 1088, KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	337/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
1344	Nguyễn Hoàng	Quân		341873969	Số 4, lô D, Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	DSĐH	762/CT-CCHND	21/08/2015	
1345	Trang Minh	Quân	20/04/1991	365 837 818	583 Lê Duẩn, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	190/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1346	Lê Thị Hồng	Quý	22/11/1983	0921 8300 0758	KV. Thới Hòa, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1345/CCHN-D-SYT-CT	20/08/2015	
1347	Nguyễn Thị Mộng	Quý	09/10/1993	0921 9300 2046	32/4 ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	169/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1348	Trần Bá Việt	Quý	29/11/1987	362 159 762	Ấp Trường Ninh 3, xã Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1018/CCHN-D-SYT-CT	19/11/2018	
1349	Bùi Trung	Quốc	19/10/1970	361 180 039	96/3, KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	675/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
1350	Đặng Văn	Quốc	13/04/1989	362 248 543	KV. Thới Thạnh, P. Thới An, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ.	DSTH	54/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1351	Đinh Bảo	Quốc	24/02/1977	361 669 925	193, KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1213/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1352	Nguyễn Hoàng	Quốc	01/12/1978	334406973	Ấp Công Thiện Hùng, Xã Long Đức, TP. Trà Vinh, Trà Vinh	DSĐH	304/CT-CCHND	11/01/2017	
1353	Nguyễn Tôn	Quốc		362369059	150 Đường Xuân Thủy, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	209/CT-CCHND	17/09/2014	
1354	Võ Bảo	Quốc	11/01/1991	363 645 921	Ấp Thạnh Lợi A2, xã Tân Long, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	DSĐH	236/CCHN-D-SYT-CT	22/12/2017	
1355	Lâm Thị Ngọc	Quý	24/11/1975	361 712 922	35B5 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1179/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2019	
1356	Lê Ngọc	Quý	8/2/1991	362 316 000	195 Huỳnh Thúc Kháng, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	521/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
1357	Chu Ngọc Tổ	Quyên	03/06/1992	362 375 930	66-B3, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	125/CCHN-D-SYT-CT	27/10/2017	
1358	Đào Thị Kiều	Quyên	22/05/1990	362315729	KV. Thới Thạnh A, P. Thới An, Q. Ô Môn, Tp.Cần Thơ.	DSĐH	20/CCHN-D-SYT-CT	11/08/2017	
1359	Đoàn Kim	Quyên	25/02/1988	362 194 770	Thạnh Quới 1, Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	757/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
1360	Đoàn Thị Trường	Quyên	09/07/1989	092189003749	503/12 KV. Phước Lộc, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1502/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT)
1361	Hồ Thị	Quyên	16/03/1972	361 599 515	11T/1, KV.3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	936/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2018	
1362	Huỳnh Thị	Quyên	01/01/1989	363 567 194	Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSTH	578/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1363	Lâm Thị Thu	Quyên	06/01/1985	0841 8500 0056	140B/6A Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	463/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
1364	Lê Thanh	Quyên	29/02/1984	0921 8400 0393	129/3/1 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	305/CCHN-D-SYT-CT	28/02/2018	
1365	Lê Yến	Quyên	24/01/1994	362 371 628	KV. 3, P. Châu văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	398/CCHN-D-SYT-CT	06/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1366	Ngô Thị Cẩm	Quyên	10/01/1993	362 482 475	KV. Tân Thạnh, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	255/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
1367	Ngô Thị Tố	Quyên	12/10/1981	361 902 932	26 Tô 47, KV. 7, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	822/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
1368	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	15/10/1988	0921 8800 0737	Ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1199/CCHN-D-SYT-CT	22/04/2019	
1369	Nguyễn Phạm Tố	Quyên	15/02/1987	362 129 215	44S, KV. 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	733/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1370	Trần Thị Lệ	Quyên	10/01/1991	362 315 862	KV. Thới Thuận A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	203/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1371	Trần Thị Xuân	Quyên	25/05/1993	0921 9300 1124	590 Tô 6, ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	457/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
1372	Mai Thị Lệ	Quyên	03/09/1990	362 254 378	Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1249/CCHN-D-SYT-CT	26/06/2019	
1373	Nguyễn Chí	Quyên	1982	362 074 364	Số 56/01 Thới Khánh, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	193/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1374	Hồ Thị	Quyên	01/02/1982	363973610	ấp Thi Trấn, TT Ngã sáu, H. Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	1478/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
1375	Nguyễn Thị	Quyên	25/07/1987	092187004277	989B tổ 16, KV3, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1604/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT)
1376	Lương Thị Ngọc	Quỳnh	13/01/1985	0921 8500 4236	162/38/6/20 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	994/CCHN-D-SYT-CT	05/11/2018	
1377	Mai Thị Như	Quỳnh	18/05/1986	0921860000709	57/34 Cách mạng tháng tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1521/CCHN-D-SYT-CT	08/11/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1378	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	25/05/1980	361 744 403	205 đường số 7, KDC Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1248/CCHN-D-SYT-CT	17/06/2019	
1379	Nguyễn Thúy	Quỳnh	09/01/1985	362 005 114	L82 đường số 10, Khu TĐC TTVH Tây Đô, KV. 3, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	834/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Bán lẻ (NT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1380	Nguyễn Việt Thúy	Quỳnh	17/12/1987	362 172 937	49/1 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	406/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
1381	Phạm Như	Quỳnh	09/01/1983	361 937 669	503, tổ 26, KV. Phụng Thanh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	684/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1382	Đào Thị Vê	Ri	22/03/1990	362 281 450	Ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	71/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2017	
1383	Thị Xà	Riêng	02/04/1994	371 608 060	ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, H. Gò Quao, Kiên Giang	DSTH	1568/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1384	Trịnh Thị Ngọc	Rở	08/09/1993	352 620 382	Khóm Hòa Thạnh, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	DSTH	264/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
1385	Thạch Thị	Ry	10/03/1985	0921 8500 3498	227 Ấp Thới Thuận B, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	198/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1386	Võ Thị Đông	Sa	26/11/1990	362 289 668	Ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	705/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
1387	Đỗ Tuấn	Sang	1983	361997637	Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	621/CT-CCHND	15/04/2015	
1388	Huỳnh Phú	Sang	16/09/1993	362362079	24A, tổ 49, KV.4, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	936/CT-CCHND	06/04/2016	
1389	Lê Thanh	Sang	20/04/1984	93084000181	158H3/15, KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	17/CCHN-D-SYT-CT	11/08/2017	
1390	Lưu Minh	Sang	1970	361506758	57 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy	DSTH	284/CT-CCHND	10/04/2014	
1391	Nguyễn Minh	Sang	09/07/1991	362 336 837	138/46 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	173/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1392	Nguyễn Thanh	Sang	27/05/1984	092084002065	290/21B đường Lê Bình, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1566/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT, cơ sở bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
1393	Nguyễn Thị	Sang	15/08/1992	215 238 000	xã An Hảo Đông, H. Hoài An, tỉnh Bình Định	DSTH	528/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
1394	Phan Minh	Sang	01/06/1981	361919849	13 Vành Dại Phi Trường, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	57/CT-CCHND	09/08/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1395	Võ Thanh	Sang	26/10/1980	092080000273	26D/14 Nguyễn Truyền Thanh, khu vực 5. P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ	DSĐH	1400/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1396	Trần Thị	Sáng	13/03/1990	362 293 544	502 ấp Thị Tứ, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1133/CCHN-D-SYT-CT	18/02/2019	
1397	Nguyễn Văn	Sáu	15/12/1958	330 713 754	79/4A Phó Cơ Điều, P.3, TP. Vĩnh Long	DSĐH	140/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1398	Quách Thị	Sáu	15/09/1977	0931 7700 0116	62/9F Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1082/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
1399	Ngô Kim	Sắc	01/01/1989	365 708 359	23A4/3A, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	888/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	
1400	Trương	Sâu	26/08/1951	361 067 946	92 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	321/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
1401	Nguyễn Thành	Sĩ	30/12/1967	334 141 359	25/13 ấp Dâu Bờ, xã Hòa Thuận, H. Châu Thành A, Trà Vinh	DSĐH	926/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
1402	Trần Hoàng	Siêng	20/11/1988	363 504 826	ấp 5, xã Vị Đông, H. Vị Thủy, Hậu Giang	DSĐH	1553/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ (NT)
1403	Nguyễn Danh	Sinh	1948	312066933	156B Trần Quang Diệu, An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	356/CT-CCHND	27/06/2014	
1404	Phan Xuân	Sinh	13/05/1950	360 008 530	18B-T82 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	815/CCHN-D-SYT-CT	17/08/2018	
1405	Bùi Thị	Soa	28/04/1982	362428137	71/39 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1027/CT-CCHND	05/08/2016	
1406	Huỳnh Thị Phi	Soạn	10/10/1987	92187001033	KV. Trường Thọ, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	34/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1407	Đặng Thị Kim	Son	21/01/1990	371 427 627	Ấp Bình Thành, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	DSTH	212/CCHN-D-SYT-CT	08/12/2017	
1408	Nguyễn Thị Kim	Son	17/11/1992	365 991 494	Khóm 5, P. 1, TX. Ngã Năm, Sóc Trăng	DSTH	908/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2018	
1409	Dương Đức	Son		361939530	186/17B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	599/CT-CCHND	24/03/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1410	Lâm Hoàng	Sơn		362228876	Lân Thạnh, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	538/CT-CCHND	05/01/2015	
1411	Nguyễn Huỳnh Lam	Sơn		362114879	72/44 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	465/CT-CCHND	29/10/2014	
1412	Nguyễn Thanh	Sơn		360933257	Ấp Phú Thọ, Xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	411/CT-CCHND	05/09/2014	
1413	Nguyễn Thanh	Sơn	12/01/1987	334 215 937	Ấp Châu Hưng, xã Châu Điền, H. Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	DSTH	192/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1414	Phạm Tấn	Sơn	21/01/1954	361 443 256	12A, tổ 57, KV. 11, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1228/CCHN-D-SYT-CT	31/05/2019	
1415	Phạm Thành	Suôi	10/12/1967	0860 6700 0043	178/111 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	505/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1416	Bùi Thanh	Sương	1972	092172000407	752/6 KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1455/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT)
1417	Bùi Thị Ngọc	Sương	02/03/1987	0921 8700 0006	88A Tô 13, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	95/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1418	Hoàng Thị Thiên	Sương	23/03/1994	362 419 921	Ấp B2, xã Thạnh Lợi, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1205/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
1419	Lê Thị Diệp	Sương	10/03/1994	362 386 088	Ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1187/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
1420	Lưu Thị Thu	Sương	12/06/1987	0921 8700 1443	Ấp Thới Phong A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	997/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2018	
1421	Thái Thị Thu	Sương		331078837	40 Lý Thường Kiệt, P. Tân An, QNK, TP. Cần Thơ	Lương y thủ	111/CT-CCHND	07/11/2013	
1422	Trần Thị Mai	Sương	07/01/1976	362 325 335	11/39B Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1016/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
1423	Trương Ngọc	Sương	09/12/1992	363 651 758	Ấp Nhơn Ninh, xã Nhơn Nghĩa A, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSTH	86/CCHN-D-SYT-CT	06/10/2017	
1424	Trương Thu	Sương		362091181	KV Thới An 4, P. Thuận An, QTN, TP. Cần Thơ	DSTH	95/CT-CCHND	19/10/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1425	Huỳnh Tấn	Tài	20/11/1984	365 578 894	255 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1266/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1426	Lê Hữu	Tài	14/01/1991	362280146	303, ấp Tân Thành, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	897/CT-CCHND	25/01/2016	
1427	Lư Tấn	Tài	19/08/1994	362 364 666	245A ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1245/CCHN-D-SYT-CT	12/06/2019	
1428	Lý	Tài	06/10/1968	362412717	254-AB1 Đường số 7, KDC Cái Sơn Hàng Bàng, KV2, P. An Bình, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	200/CT-CCHND	15/01/2014	
1429	Nguyễn Văn	Tài	06/02/1987	363 752 510	Ấp Đông Lợi A, xã Đông Phước, H. Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	DSTH	395/CCHN-D-SYT-CT	05/04/2018	
1430	Bùi Thị Bé	Tám	10/10/1967	361 071 187	58 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	975/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2018	
1431	Nguyễn Thị Bé	Tám	1983	0921 8300 0727	Ấp Nhơn Khánh, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	205/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1432	Nguyễn Văn	Tám	20/04/1965	361 541 790	32A/6 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1379/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1433	Nguyễn Thanh	Tánh	22/01/1980	0920 8000 1760	31 đường B10, KDC 91B, KV. 6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	851/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
1434	Phạm Hữu	Tánh	14/03/1991	362 275 834	139 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	643/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
1435	Nguyễn Thanh	Tào		360008710	79 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	509/CT-CCHND	02/12/2014	
1436	Nguyễn Tấn	Tạo	08/02/1976	361 589 420	18/24 Hòa Bình, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	616/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
1437	Trần Văn	Tạo	10/05/1985	0920 8500 1513	Ấp Trường Thọ A, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	495/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
1438	Bùi Phương	Tâm	08/10/1989	0921 8900 1061	65/3A Trần hưng Đạo, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1236/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1439	Châu Ngọc	Tâm		361447209	111 Quang Trung, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	368/CT-CCHND	21/07/2014	
1440	Dương Thành	Tâm	11/11/1987	0920 8700 0258	KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	518/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
1441	Đặng Hoàng	Tâm	21/07/1990	0930 9000 0040	15Y/3 Nguyễn Văn Linh, KV. 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1219/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1442	Hồ Thanh	Tâm	28/05/1980	86080000143	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, Tp.Cần Thơ	DSTH	29/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1443	Lê Nguyễn Đức	Tâm	04/11/1983	361930702	50/107 hẻm 50 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1466/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
1444	Lê Thị Thanh	Tâm		361746539	75/40/1 Trần Phú, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	9/CT-CCHND	14/06/2013	
1445	Lưu Thị Phương	Tâm	09/02/1986	0941 8600 0248	23 Mạc Đình Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	679/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1446	Ngô Thị Tồn	Tâm	04/05/1975	361 793 250	17 đường 22, Khu nâng cấp đô thị, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	492/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
1447	Nguyễn Duy	Tâm	06/08/1988	0920 8800 4552	32 Ngô Quyền, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1200/CCHN-D-SYT-CT	22/04/2019	
1448	Nguyễn Hoài	Tâm	12/02/1994	365 913 642	Ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSTH	460/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
1449	Nguyễn Huỳnh Dũng	Tâm		362082935	89, KV.2, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	540/CT-CCHND	05/01/2015	
1450	Nguyễn Hữu	Tâm	28/08/1994	0920 9400 2400	11/27 Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1538/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1451	Nguyễn Minh	Tâm	27/02/1993	362 345 012	117/12 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1111/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
1452	Nguyễn Minh	Tâm	28/12/1989	362 204 972	P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	157/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1453	Nguyễn Ngọc	Tâm	04/05/1971	361 451 804	178/41 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1114/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1454	Nguyễn Thanh	Tâm	1989	362 260 117	Ấp Thanh Hưng, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	747/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1455	Nguyễn Thanh	Tâm	02/01/1981	361 843 782	KV. Thới An 1, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1070/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2018	
1456	Nguyễn Thị	Tâm	12/08/1946	360 011 803	2/25 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	791/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
1457	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	29/06/1984	361 933 242	57 Đặng Thị Nường, P. Bù Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	306/CCHN-D-SYT-CT	05/03/2018	
1458	Nguyễn Trúc	Tâm	05/12/1994	352241219	14E4 Nguyễn Thượng Hiền, P. Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	DSĐH	1531/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ (NT,QT,Tủ thuốc TYT)
1459	Phạm Huệ	Tâm	06/02/1993	362 382 016	ấp Trường Khương B, xã Trường Xuân B, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1358/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1460	Phạm Ngọc	Tâm	11/08/1985	362037654	C10, Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	766/CT-CCHND	21/08/2015	
1461	Thái Thị Mỹ	Tâm	14/10/1977	361 576 464	KV. Trảng Thò 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1273/CCHN-D-SYT-CT	03/07/2019	
1462	Trần Thị Phương	Tâm	15/10/1991	362 321 280	Ấp Thới Hòa A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	971/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1463	Trương Thanh	Tâm	29/09/1987	362167068	KV. Thới Lợi A, P. Thới An, Q. Ô Môn TP. Cần Thơ	DSTH	1494/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT), cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
1464	Hà Thành	Tân	31/08/1971	361 283 539	115/21/17 Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	562/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
1465	Nguyễn Duy	Tân	21/07/1991	362 270 974	71/56 Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	165/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2017	
1466	Nguyễn Huỳnh	Tân	15/11/1987	0920 8700 2453	179/2C/22 Vành Đai Phi Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	138/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1467	Phạm Duy	Tân	18/11/1965	362413174	TT. Long Mỹ, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	969/CT-CCHND	17/05/2016	
1468	Trần Văn	Tân		362290639	53/127 CMT8, An Thới, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	184/CT-CCHND	08/01/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1469	Hoàng Anh	Tấn	21/10/1983	0920 8300 2798	36/17 Huỳnh Phan Hộ, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1162/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1470	Lê Ngọc	Tấn	19/11/1988	362131709	066 Kiot Bến Đình, KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1065/CT-CCHND	13/09/2016	
1471	Trần Minh	Tấn	20/03/1988	362 353 434	10/4 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1175/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2019	
1472	Võ Minh	Tấn	13/10/1996	362506278	KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1505/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT)
1473	Hà Văn	Tập	1990	362276412	Ấp Thạnh Hưng 2, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	777/CT-CCHND	21/08/2015	
1474	Lê Đoàn Thiên	Tây	03/03/1996	362 455 736	137/11 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1572/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1475	Nguyễn Văn	Tí		362300584	Ấp 3, xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	676/CT-CCHND	18/06/2015	
1476	Lê Thị Kim	Tia		360550088	218/25A Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	313/CT-CCHND	19/05/2014	
1477	Bùi Thị Cẩm	Tiên	09/12/1994	362 453 328	Ấp Đồng Giang A, xã Đồng Bình, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	690/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1478	Đặng Võ Mỹ	Tiên		362213710	39/2 KV. Phúc Lộc 2, P. Thanh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	380/CT-CCHND	11/08/2014	
1479	Đỗ Kiều	Tiên	07/05/1994	362 408 631	118/19 Phan Đình Phùng, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	621/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
1480	Lưu Kim	Tiên	01/05/1984	92184000263	34/9 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1177/CT-CCHND	23/12/2016	
1481	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tiên	01/01/1991	362 310 850	Ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, H. Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	DSTH	68/CCHN-D-SYT-CT	19/09/2017	
1482	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	1969	361291999	Ấp Phụng Quới A, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1407/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ thuốc

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1483	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên		362319888	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	659/CT-CCHND	22/05/2015	
1484	Nguyễn Thị Kiều	Tiên		362210379	Xã Thạnh Tiên, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	556/CT-CCHND	05/02/2015	
1485	Trần Thị Kiều	Tiên	01/11/1990	363 665 143	KV. Yên Thạnh, P. Thưởng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1118/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	
1486	Trần Thị Kiều	Tiên	17/04/1985	0931 8500 0330	120/60 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	171/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1487	Hà Thanh	Tiền		834200350	H73, KDC 586, KV. Thạnh Thới, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	635/CT-CCHND	04/05/2015	
1488	Huỳnh Thị Kim	Tiến	07/01/1988	362 273 748	KV. Thới Hòa 2, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1132/CCHN-D-SYT-CT	18/02/2019	
1489	Nguyễn Phước	Tiến	11/06/1905	362 253 604	Ấp 5, xã Thạnh Phú, H.Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	803/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1490	Tô Hoàng Minh	Tiến	11/06/1992	363 646 318	Khu vực 2, P.5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	547/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
1491	Trần Kim	Tiến	10/12/1989	362253629	Ấp 5, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	895/CT-CCHND	25/01/2016	
1492	Trương Hoàng	Tiến		362136403	112/33 Nguyễn T Minh Khai, P.An Lạc, Q Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	73/CT-CCHND	05/09/2014	
1493	Vũ Văn	Tiến	21/01/1955	362491980	26 Huỳnh Phan Hộ, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1465/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1494	Bùi Thiện	Tin	20/11/1970	362 265 441	288/15 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1192/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
1495	Danh Thương	Tín		362041400	Ấp Thới Thạnh, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	717/CT-CCHND	03/08/2015	
1496	Đinh Hồ Thiện	Tín	01/01/1993	0920 9300 1304	251 Nguyễn Trung Trực, KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	918/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
1497	Nguyễn Sơn	Tín	16/06/1989	362205209	11A Quang Trung, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	986/CT-CCHND	31/05/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1498	Nguyễn Trương	Tín	02/08/1992	362 313 293	Ấp Thới Bình A3, xã Thới Thanh, H. Thới Lai, TP.Cần Thơ.	DSTH	539/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
1499	Trần Trung	Tín	21/12/1995	352 268 306	Ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, H. Tri Tôn, An Giang	DSCĐ	907/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	
1500	Đào Văn	Tính	20/02/1989	0920 8900 0717	KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	634/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
1501	Đình Trung	Tính	06/04/1992	362 344 311	1038A Tô 17, KV. 4, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	101/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1502	Nguyễn Đức	Tính	17/10/1992	362 339 215	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	706/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
1503	Nguyễn Văn	Tính	10/10/1973	361 518 557	Ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1043/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
1504	Nguyễn Văn	Tính	03/02/1988	0920 8800 1195	Ấp 2, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	665/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1505	Nguyễn Việt	Tính	21/11/1987	0920 8700 3036	132/46/31A Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	614/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
1506	Phan Hữu	Tính	25/10/1963	360 398 410	04 Lê Thánh Tôn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN trình độ YDCT	372/CCHN-D-SYT-CT	28/03/2018	
1507	Phùng Chí	Tịnh	20/03/1993	362 342 891	Ấp Thanh Lộc 1, xã Trung Thanh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	65/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
1508	Lê Vĩnh	Toại	02/09/1987	0870 8700 0031	296 Đồng Văn Công, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1074/CCHN-D-SYT-CT	21/12/2018	
1509	Dương Chí	Toàn		362094743	1091 Ấp Trường Thuận, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	632/CT-CCHND	25/04/2015	
1510	Huỳnh Phú	Toàn	07/04/1977	361 617 244	56/1 Duy Tân, KV. Thị Trấn, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	GCN Lương Y	91/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
1511	Nguyễn Bảo	Toàn	20/06/1984	362338966	8A/9 Đinh Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Y sĩ YHCT	1582/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Cờ sở bán buôn, bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
1512	Phạm Duy	Toàn	20/12/1991	362 316 100	178A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	442/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1513	Phạm Ngọc	Toàn	28/05/1979	0930 7900 0221	62A1 Tổ 1, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1344/CCHN-D-SYT-CT	11/11/2016	
1514	Trần Thanh	Tòng	13/11/1966	361439688	782 KV. Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	DSĐH	1514/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (NT)
1515	Vô Thanh	Tòng	02/08/1960	361 021 809	Số 88 đường 3/2 P.Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	879/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2016	
1516	Nguyễn Phước	Tồn	10/04/1961	361 863 502	008 KV. Thạnh Mỹ, P. Thường Thạnh, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	600/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1517	Đặng Thị Tóc	Tơ		362161548	42B Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	494/CT-CCHND	24/11/2014	
1518	Nguyễn Phước	Tới	14/06/1984	341175937	49/1 KV 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1642/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1519	Trần Văn	Tới	1984	371 030 178	113/59/6 Vành Đai Phi Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1157/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
1520	Bùi Thanh	Tú	1977	385359295	231 Nguyễn Văn Linh, P. 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	DSĐH	4/CCHN-D-SYT-CT	20/07/2017	
1521	Bùi Thị Cẩm	Tú		361653752	Ấp Phú Thọ, Xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	84/CT-CCHND	05/09/2014	
1522	Chiêm Cẩm	Tú	14/06/1970	0941 7000 0022	50/64A Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	443/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1523	Dương Minh	Tú	20/05/1987	371 009 818	ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, H. Phú Quốc, Kiên Giang	DSTH	1336/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
1524	Đào Cẩm	Tú	26/01/1994	0921 9400 0748	100 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	346/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
1525	Hà Cẩm	Tú	24/04/1984	361 927 885	421/2B KV. Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	591/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1526	Hứa Cẩm	Tú	27/09/1994	362 382 080	Ấp Thới Quan, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1024/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
1527	Lê Thị Cẩm	Tú	31/10/1984	0921 8400 3617	Ấp Trường Thuận, xã Trường Xuân B, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	287/CCHN-D-SYT-CT	06/02/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1528	Lê Thị Cẩm	Tú	09/09/1986	0861 8600 0328	44 Trần Văn Ôn, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Cử nhân dược	292/CCHN-D-SYT-CT	09/02/2018	
1529	Nguyễn Thanh	Tú	18/02/1983	0920 8300 3553	Ấp thới An, xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	540/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
1530	Nguyễn Thanh	Tú	17/05/1979	361 887 440	Xã Thạnh Quới, H.Vĩnh Thanh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1287/CCHN-D-SYT-CT	16/07/2019	
1531	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	22/11/1985	362489531	4P/1 KV3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1641/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1532	Trần Cẩm	Tú	28/10/1980	361 915 276	KV. 13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	349/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
1533	Trần Thị Ngọc	Tú	06/03/1993	362 386 435	Ấp 2, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1007/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1534	Trịnh Thị Cẩm	Tú	15/12/1987	0921 8700 2926	KV. Thới Thạnh, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	656/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
1535	Võ Nguyễn Thiên	Tuân	06/11/1991	362 304 376	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	116/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1536	Ngô Minh	Tuấn	15/05/2018	362 284 713	KV. Tân Thạnh, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	272/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
1537	Nguyễn Anh	Tuấn	15/06/1977	361 740 434	94A/4 Tô 13, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	307/CCHN-D-SYT-CT	05/03/2018	
1538	Nguyễn Minh	Tuấn	15/04/1982	362383325	KV. Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1507/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT, QT)
1539	Nguyễn Thanh	Tuấn	09/05/1985	361 989 016	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	576/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
1540	Nguyễn Thành	Tuấn	20/02/1942	362555980	65 Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	25/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	
1541	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	31/12/1992	0920 9200 2917	105/22 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	989/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1542	Nguyễn Văn	Tuấn	27/04/1976	365 112 534	216/26/2 đường 3 tháng 2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1285/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
1543	Phạm Thanh	Tuấn	15/06/1966	362 333 978	102/12D Đường 3/2 P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	404/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1544	Phạm Văn	Tuấn	1973	362338528	33/4 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	808/CT-CCHND	16/09/2015	
1545	Tăng Hoàng	Tuấn	03/10/1982	0920 8200 0794	104 Nhơn Lộc 1, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	902/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	
1546	Trần Huỳnh	Tuấn	29/03/1996	366112938	ấp Phú Thành, xã Phú Tâm, H. Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	DSCĐ	1446/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1547	Trần Thanh	Tuấn		361869093	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	207/CT-CCHND	23/01/2014	
1548	Trần Văn	Tuấn	21/03/1990	0920 9000 2852	53/127 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	589/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1549	Võ Anh	Tuấn	1966	0920 6600 1613	13B KV. Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM DHCT	957/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
1550	Võ Tấn	Tuấn	26/12/1958	0920 5800 0424	43 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN Mua bán Thuốc YHDT	1211/CCHN-D-SYT-CT	06/05/2019	
1551	Bùi Thanh	Tùng	17/10/1975	361 606 117	288/29 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1388/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
1552	Lư Thị	Tùng	23/11/1948	360 008 777	156/35 Đoàn Thị Điểm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	792/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1553	Nguyễn Thanh	Tùng	16/06/1972	362 369 241	5/39C Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	725/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1554	Nguyễn Thanh	Tùng	09/07/1973	0750 7300 0181	18/10 Trần Văn Ôn, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1194/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
1555	Nhâm Thanh	Tùng		365730617	Ấp Thanh Nhãn, Thạnh Thới Thuận, Trần Đề, T. Sóc Trăng	DSĐH	165/CT-CCHND	19/12/2013	
1556	Phạm Thanh	Tùng	16/04/1963	351 922 422	224, tổ 14, KV. Long Thạnh 2, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	883/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2016	
1557	Trần Thanh	Tùng	16/04/1985	351 761 242	Vĩnh Chánh, P. Châu Phú A, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang	DSTH	688/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1558	Hồ Văn	Tuôi	1964	361869235	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	658/CT-CCHND	21/05/2015	
1559	Lưu Văn	Tuy	20/12/1989	321 304 511	52 đường 17, KV. 4, Khu Tái định cư Dự án Nâng cấp đô thị, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	329/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
1560	Cao Thị Bích	Tuyền	12/02/1982	92182000105	5/53 Trần Phú, P. Cái Khê, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1175/CT-CCHND	23/12/2016	
1561	Hồ Thị Thanh	Tuyền	17/08/1986	0921 8600 2776	Ấp Thanh Lộc 2, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	745/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1562	Lại Bích	Tuyền	26/11/1981	361 809 109	659A Nhơn Lộc 2, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	951/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
1563	Lê Thị Bích	Tuyền	24/07/1988	351 752 496	Ấp Long Hạ, xã Kiên An, H. Chợ Mới, tỉnh An Giang	DSTH	397/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
1564	Lê Thị Thanh	Tuyền	21/12/1985	0921 8500 2897	Ấp Thới Phong, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	693/CCHN-D-SYT-CT	17/07/2018	
1565	Lê Thị Thanh	Tuyền	09/02/1985	0921 8500 1963	189B ấp Thị Tứ, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	134/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
1566	Lưu Mộng	Tuyền		361926863	38A3, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	587/CT-CCHND	03/03/2015	
1567	Ngô Thị Thanh	Tuyền	12/06/1985	0921 8500 2385	KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	854/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
1568	Nguyễn Ngọc	Tuyền	01/09/1991	362 285 388	KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1078/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
1569	Nguyễn Thị Linh	Tuyền	26/01/1981	0621 8100 0018	59/4A Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	850/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
1570	Phạm Thị Bích	Tuyền	09/05/1980	362 441 736	115/62/4 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	673/CCHN-D-SYT-CT	13/09/2018	
1571	Phạm Thị Thanh	Tuyền	01/11/1978	361 743 052	KV. Phụng Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	868/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1572	Phan Thị Diệu	Tuyền		361361812	127/4D Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	847/CT-CCHND	28/10/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1573	Trần Thị Bích	Tuyền		361652977	KV. Thới Hưng, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	444/CT-CCHND	03/10/2014	
1574	Trần Thị Thanh	Tuyền	01/01/1986	0921 8600 1232	Ấp Nhon Thọ 2, xã Nhon Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1196/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2019	
1575	Võ Thị Thanh	Tuyền	04/05/1986	0931 8600 0140	37/8 KV. Bình Phố A, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	238/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	
1576	Đặng Thị Kim	Tuyển	1959	360050146	78B18 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	376/CT-CCHND	01/11/2016	
1577	Hứa Viết	Tuyển		361606796	73/31 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	309/CT-CCHND	14/05/2014	
1578	Lê Kim	Tuyển	10/03/1977	361 755 809	127/14/37 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	482/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
1579	Lê Quang	Tuyển	19/10/1973	361 446 191	119 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1244/CCHN-D-SYT-CT	12/06/2019	
1580	Lê Thị Ngọc	Tuyển		361972756	Ấp Phụng Thạnh, Xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	547/CT-CCHND	14/01/2015	
1581	Nguyễn Thị Hồng	Tuyển	25/05/1978	0921 7800 0614	C17, đường Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	625/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
1582	Huỳnh Ánh	Tuyệt	05/06/1984	351 594 224	Ấp Đông Ky, xã Quốc Thái, H. An Phú, An Giang	DSTH	736/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1583	Huỳnh Thị Ánh	Tuyệt	04/06/1984	0921 8400 1832	Ấp Thạnh Lộc 1, Xã Trung Thạnh, H.Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	796/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1584	Nguyễn Ánh	Tuyệt	11/12/1995	0921 9500 0359	Ấp Tân Lợi, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1080/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
1585	Nguyễn Thị Bạch	Tuyệt	20/10/1986	0831 8600 0679	192 Tô 22 ấp Mỹ Ai, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1392/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1586	Phạm Thị Hồng	Tuyệt	24/09/1995	362416892	Ấp Vĩnh Long, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1615/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1587	Phan Thị Bạch	Tuyết	08/12/1988	362 193 551	KV. Trường Thọ 2, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	245/CCHN-D-SYT-CT	08/01/2018	
1588	Trần Thị	Tuyết	12/12/1965	361107690	Ấp Thanh Lộc 2, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1119/CT-CCHND	31/10/2016	
1589	Trần Thị Ánh	Tuyết	21/05/1987	362 219 366	77/40C Trần Phú (Sông Hậu), P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	644/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
1590	Trương Thị	Tuyết		362265409	Ấp Định Mỹ, Xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	256/CT-CCHND	21/03/2014	
1591	Mai Hiếu	Từ	02/12/1988	362252153	856, Tô 29 Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	447/CT-CCHND	13/09/2016	
1592	Đoàn Ngọc	Tươi	12/12/1978	206076760	xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	DSTH	1480/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1593	Hồ Thị Hồng	Tươi	16/04/1993	363 700 372	Ấp 11, xã Vĩnh Viễn, H. Long Mỹ, Hậu Giang	DSCĐ	814/CCHN-D-SYT-CT	17/08/2018	
1594	Nguyễn Hồng	Tươi	23/04/1985	331 440 457	71 Ngô Quyền, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1077/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
1595	Nguyễn Thị	Tươi	19/12/1960	092160000499	218/45B Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1630/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1596	Phùng Đẹp	Tươi	01/01/1981	94181000138	Ấp Quí Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	DSTH	32/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1597	Thái Thị Kim	Tươi	24/10/1990	92190001799	KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	23/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	
1598	Đình Nguyễn	Tường	10/09/1991	0920 9100 3765	153A Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1044/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
1599	Huỳnh Ngọc	Tường	27/12/1972	0921 7200 1786	168 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1319/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1600	Đỗ Văn	Tỷ	23/11/1959	360 393 579	374, KV. Long Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	CNTĐ DHCT DT	1299/CCHN-D-SYT-CT	23/07/2019	
1601	Lê Diệu	Tý	18/10/1984	362 056 681	14B5 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	392/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1602	Phạm Văn	Tý		362012836	132/19 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	353/CT-CCHND	27/06/2014	
1603	Tổng Thị Ngọc	Thạch	01/09/1944	362 383 240	B36, chung cư 178, đường 3/2, P. Hưng Lợi, TP. Cần Thơ	DSĐH	472/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
1604	Châu Thị Hồng	Thái	02/09/1985	92185001195	175A Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.	DSĐH	35/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1605	Hà Hữu	Thái		362202320	06, ấp Nhơn Thộ I, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	2/CT-CCHND	07/01/2016	
1606	Nguyễn Quốc	Thái	10/01/1990	366 360 616	Áp An Ninh 2, TT. An Lạc Thôn, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSTH	916/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
1607	Nguyễn Thành	Thái	28/04/1983	0920 8300 0780	120 Nguyễn Trãi, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1376/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bản lẻ (NT)
1608	Nguyễn Thanh	Thái		362189572	484/5 KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	278/CT-CCHND	10/04/2014	
1609	Nguyễn Thị Thu	Thái	17/05/1984	0931 8400 0009	Số 60, tổ 48, KV. 7, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	862/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
1610	Trần Văn	Thái		361534946	26A, tổ 1, KV.2, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	807/CT-CCHND	16/09/2015	
1611	Trương Quang	Thái	21/11/1989	334 459 058	Áp 9B, xã An Trường A, H. Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	72/CCHN-D-SYT-CT	22/09/2017	
1612	Bùi Quang	Thanh	15/10/1985	0920 8500 2142	465/C KV. Thới Hòa 1, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1365/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1613	Bùi Thị Kim	Thanh	06/09/1979	361 728 177	149/3 Yên Bình, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1169/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1614	Bùi Thị Ngọc	Thanh	08/11/1996	362472604	KV. Phước Lộc, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1616/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Bản lẻ (QT)
1615	Cao Thị Đan	Thanh	26/04/1992	362349961	KV. Thới Thuận A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1176/CT-CCHND	23/12/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1616	Cao Thị Phương	Thanh	11/06/1987	362 205 500	87/57 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	483/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
1617	Đặng Bích	Thanh	13/11/1977	0921 7700 2808	311/30B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1257/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1618	Huỳnh Lệ	Thanh	01/05/1980	0921 8000 0833	Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thanh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	414/CCHN-D-SYT-CT	10/04/2018	
1619	Huỳnh Thị Kim	Thanh		361101636	Xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	137/CT-CCHND	29/11/2013	
1620	Huỳnh Yến	Thanh	02/04/1991	362 305 894	27 Nguyễn Tri Phương, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	661/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1621	Lê Tuấn	Thanh	20/10/1988	362 238 800	Ấp Thạnh Hòa, Xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	795/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1622	Lý Quốc	Thanh	21/07/1965	361 067 792	Ấp Thới Hòa A, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM Dược học CT	1129/CCHN-D-SYT-CT	29/01/2019	
1623	Nguyễn	Thanh	10/07/1978	361 885 217	403/14 KV. Bình Nhựt, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	870/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1624	Nguyễn Phạm Hồng	Thanh	19/12/1993	363 701 758	KV. 3, P. 1, TP. Vị Thanh, Hậu Giang	DSĐH	1095/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1625	Nguyễn Thị	Thanh	29/09/1980	361 761 854	1/13B Lê Hồng Phong, KV.5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	532/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
1626	Nguyễn Thị	Thanh	08/08/1958	0301 5800 3030	C16 Trần Khánh Dư, đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1293/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
1627	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	29/07/1985	0921 8500 2628	286/57 Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	379/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
1628	Nguyễn Thị Huỳnh	Thanh	16/08/1990	092190002013	11R2/1 KV3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1435/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1629	Nguyễn Thị Phương	Thanh	11/11/1985	0941 8500 0013	196 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	906/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1630	Nguyễn Việt	Thanh	03/09/1991	362 282 388	2/47/7C Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	178/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1631	Nhan Văn	Thanh		361579677	Ấp Trường Phú B, Xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	45/CT-CCHND	07/08/2013	
1632	Phan Chan	Thanh	02/09/1981	362 501 465	Ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thẳng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	980/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	
1633	Phan Thị Vân	Thanh	07/07/1991	0921 9100 0747	KV. Tân Phước I, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	715/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1634	Trần Kim	Thanh	15/01/1983	361 875 147	Ấp Thới Hòa A, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	881/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2016	
1635	Trần Ngọc Đan	Thanh	03/02/1988	334 286 595	Ấp Dừa Đỏ 1, xã Nhị Long, H. Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSĐH	214/CCHN-D-SYT-CT	08/12/2017	
1636	Trần Ngọc Thiên	Thanh	26/11/1984	0921 8400 1716	15/2C Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1264/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1637	Trần Thị Kim	Thanh	10/05/1966	0921 6600 1585	195-197 đường B3, KDC Hưng Phú, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1061/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
1638	Trần Thị Ngọc Vang	Thanh	23/06/1977	361902994	51/12 ấp Bình Xuân, xã Giải Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1475/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT, cơ sở bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
1639	Trương Ngọc	Thanh	27/08/1973	0920 7300 0414	KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1084/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
1640	Cao Quang	Thành		174833695	Xã Thạch Bình, H. Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	DSĐH	127/CT-CCHND	23/11/2013	
1641	Đào Tấn	Thành	16/06/1986	0920 8600 3100	Khu vực 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1506/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (NT, QT)
1642	Đoàn Văn	Thành		361195552	27B5, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	557/CT-CCHND	05/02/2015	
1643	Lê Tấn	Thành		361631035	Ấp Qui lân 5, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	148/CT-CCHND	13/12/2013	
1644	Nguyễn Minh	Thành	29/04/1991	362 314 447	569 Tô 14, KV. Tân Thạnh, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	108/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1645	Nguyễn Văn	Thành		360072631	151/62 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	280/CT-CCHND	17/09/2015	
1646	Nguyễn Văn	Thành	09/10/1976	361754774	251C Vành Đai Phi Trường, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1617/CCHN-D-SYT-CT	20/01/2020	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1647	Phan Bá	Thành	21/02/1994	092094003696	39/17 Huỳnh Phan Hộ, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1454/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT,QT), Dược lâm sàng
1648	Trần Trung	Thành		360539228	240/1 Bến Bạch Đằng, KV.1, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	GCN TDCM	596/CT-CCHND	19/03/2015	
1649	Bàn Ngọc	Thành	25/02/1985	362046868	06 Huỳnh Cương, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1105/CT-CCHND	19/10/2016	
1650	Lê Thị	Thành	12/04/1954	360 027 948	160/1 Quốc lộ 1, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1310/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
1651	Phan Thị	Thành	28/05/1964	360 617 183	99B1 Ung Văn Khiêm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	503/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1652	Nguyễn Ngọc	Thành	02/01/1994	0920 9400 1437	Ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSCĐ	333/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
1653	Nguyễn Thế	Thành		361174954	Ấp G2, Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ	DSTH	13/CT-CCHND	17/06/2013	
1654	Vô Hữu	Thành	12/08/1981	0920 8100 4192	Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSCĐ	942/CCHN-D-SYT-CT	19/10/2018	
1655	Bùi Nguyễn Phương	Thảo	11/09/1991	362 349 018	90 Trần Hưng Đạo, KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	109/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1656	Hồ Thị Thu	Thảo	15/01/1993	352 215 413	Thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	DSĐH	962/CCHN-D-SYT-CT	16/11/2018	
1657	Huỳnh Kim	Thảo	23/01/1988	362 202 879	Ấp Trường Trung A, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1218/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1658	Huỳnh Thị Thu	Thảo	11/04/1984	334 177 400	Ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	909/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1659	Huỳnh Thị Thủy	Thảo	19/10/1994	362396058	Ấp Thắng Lợi, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1522/CCHN-D-SYT-CT	14/11/2019	Xuất khẩu; nhập khẩu; bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc Trạm y tế)
1660	Lê Phú Nguyên	Thảo	04/09/1988	362 205 246	7/12 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	462/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
1661	Lê Phương	Thảo	25/07/1983	361 926 466	15/27/22 Hoàng Văn Thụ, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	425/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1662	Lê Thị Bích	Thảo	13/07/1977	361 795 123	43/129A đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1263/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1663	Lê Thị Mai	Thảo	16/06/1979	0921 7900 2511	Ấp Thới Phước 1, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	998/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2018	
1664	Lê Thị Thanh	Thảo	15/05/1979	0921 7900 0120	Số 3, hẻm 7, đường Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	915/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
1665	Lê Thị Thu	Thảo	01/01/1995	0921 9500 0241	Ấp Thạnh Quới 2, xã Thạnh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1071/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2018	
1666	Lê Thu	Thảo	14/08/1994	0861 9400 0023	Ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	884/CCHN-D-SYT-CT	13/09/2018	
1667	Lương Ngọc	Thảo	19/05/1993	0921 9300 2069	192/32A Phan Đình Phùng, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1215/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1668	Nguyễn Ngọc Nhã	Thảo		351412894	261G Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang	DSĐH	502/CT-CCHND	25/11/2014	
1669	Nguyễn Phương	Thảo	12/08/1991	334 752 955	224 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8. Phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh		191/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1670	Nguyễn Phương Minh	Thảo	26/09/1992	0921 9200 1557	18/32 Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	131/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
1671	Nguyễn Thanh	Thảo	20/04/1984	0921 8400 3896	120/16B Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	831/CCHN-D-SYT-CT	24/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1672	Nguyễn Thị Loan	Thảo	29/11/1988	362145108	188/1/23 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	231/CT-CCHND	01/11/2016	
1673	Nguyễn Thị Mỹ	Thảo		361749187	Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, H.Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	263/CT-CCHND	21/03/2014	
1674	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	19/05/1986	0921 8600 0589	298-A C1, Tú Xương, KDC Cái Sơn Hàng Bàng, KV. 2, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	158/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1675	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/01/1989	0921 8900 0230	190 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1178/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2019	
1676	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/09/1990	362 278 740	96/1 B1 Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	253/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
1677	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22/02/1983	362 549 895	18/18/3 Công Bình, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	563/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
1678	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/02/1983	351 484 780	13 Vành Đai Phi Trường, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	991/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
1679	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/07/1989	092189002749	75/38C4 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1585/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bản lẻ (QT)
1680	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/09/1995	0921 9500 2976	75/38C4 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1567/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT, cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)
1681	Nguyễn Thị Thu	Thảo		361983462	Số 129/3 KV Thới Phong, P.Thới An, Q.Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	138/CT-CCHND	29/11/2013	
1682	Phạm Huỳnh Phương	Thảo	28/10/1992	362 292 603	152-154 đường B21, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1063/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
1683	Phạm Nguyễn Thanh	Thảo	06/10/1992	362 354 509	Số 06 đường 10, KDC Thới Nhựt 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	160/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1684	Phạm Thị Mai	Thảo	28/08/1971	361 569 772	Ấp Thạnh Phú 2, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	754/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
1685	Phạm Thị Ngọc	Thảo	10/05/1977	361 655 074	KV. Rạch Sung, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	865/CCHN-D-SYT-CT	05/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1686	Phạm Thị Phương	Thảo	11/02/1990	362292249	311/38 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	DSĐH	13/CCHN-D-SYT-CT	24/12/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1687	Phan Thanh	Thảo	09/10/1977	092177002911	134/22 Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	DSĐH	1438/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT)
1688	Phan Thị Phương	Thảo	30/12/1992	362395614	9/5 Võ Trường Toản, P. AN Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1588/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bán lẻ (QT)
1689	Thạch Phương	Thảo	15/07/1985	0921 8500 0204	139/93 đường 30 tháng 4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	204/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1690	Trần Ngọc	Thảo	30/04/1994	334 802 420	Ấp Lo Co B, xã An Trường A, H. Càng Long, tỉnh Trà Vinh	DSCĐ	439/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1691	Trần Nguyễn Phương	Thảo	22/08/1994	362 411 324	21 Kim Đồng, KV.2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	941/CCHN-D-SYT-CT	19/10/2018	
1692	Trần Phương	Thảo	16/09/1993	362341240	412, ấp Nhơn Thọ 2A, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1232/CT-CCHND	23/01/2017	
1693	Trần Thị Thanh	Thảo	30/04/1988	362 207 159	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	347/CCHN-D-SYT-CT	20/03/2018	
1694	Trương Thị Phương	Thảo	27/10/1988	362 144 898	Ấp Vĩnh Tiên, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1105/CCHN-D-SYT-CT	14/01/2019	
1695	Trương Trần Nguyên	Thảo	1987	362165474	379V5/9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	681/CT-CCHND	16/10/2015	
1696	Võ Ngọc	Thảo		362114258	9/91B, KV. Bình Phố B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	653/CT-CCHND	13/05/2015	
1697	Võ Thị Mai	Thảo		362546058	388A48, tổ 3, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	495/CT-CCHND	25/11/2014	
1698	Võ Thị Thu	Thảo	16/04/1993	365 995 297	ấp Trường Phú, xã An Mỹ, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSCĐ	1556/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ (QT)
1699	Võ Thị Thu	Thảo	19/09/1993	0921 9300 0274	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	984/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1700	Vương Tấn	Thảo	09/04/1978	380917982	Khóm 1, TT. Thới Bình, H. Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	DSĐH	1189/CT-CCHND	28/12/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1701	Lê Thị Thanh	Thạo	22/08/1988	362 245 851	28/12 KV. 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1279/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2019	
1702	Đoàn Thị Hồng	Thắm		361794751	17/19 Đường 30/4, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	472/CT-CCHND	04/11/2014	
1703	Huỳnh Thanh	Thắm	11/11/1984	0921 8400 3564	21/9B Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	737/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1704	Lý Hà Bích	Thắm		361407128	172 Vĩnh Lân, Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	713/CT-CCHND	31/07/2015	
1705	Ngô Thị Hồng	Thắm		362251143	Ấp Quí Lân 6, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	620/CT-CCHND	15/04/2015	
1706	Nguyễn Ngọc	Thắm	15/09/1980	0921 8000 1044	24/4 Ngô Quyền, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	574/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
1707	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	26/06/1973	0931 7300 0063	194/40 Phạm Ngũ Lão, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1303/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
1708	Nguyễn Thị Trúc	Thắm	24/05/1984	361935615	137A/4 Ấp Thới Bình A, Xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	316/CT-CCHND	11/10/2016	
1709	Phan Thị Hồng	Thắm	30/07/1995	331 747 415	ấp Mỹ Phú 4, xã Mỹ Thạnh trung, H. Tam Bình, Vĩnh Long.	DSTH	1176/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2019	
1710	Trần Thị Mộng	Thắm	6/12/1985	0931 8500 0023	KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	522/CCHN-D-SYT-CT	16/05/2018	
1711	Nguyễn Hoàng	Thắng	12/12/1987	092087000622	091, ấp Tân Long, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1495/CCHN-D-SYT-CT	28/10/2019	Bán lẻ (NT)
1712	Nguyễn Mạnh	Thắng	22/12/1978	361779577	127/14 ^a /22 Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1211/CT-CCHND	11/01/2017	
1713	Nguyễn Quốc	Thắng	1986	362 219 655	8A/9 Đinh Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Y sĩ YHCT	1241/CCHN-D-SYT-CT	10/06/2019	
1714	Nguyễn Văn	Thắng	02/09/1993	362 367 900	Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	172/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1715	Nguyễn Văn Minh	Thắng		362429813	44 Đường B23, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	71/CT-CCHND	13/10/2014	
1716	Phạm Ngọc	Thắng	15/03/1976	362 188 320	256/7/4 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	317/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	
1717	Trương Quốc	Thắng	23/09/1986	321 251 036	Ấp 2, Vang Quới Đông, Bình Đại, Bến Tre	DSĐH	153/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1718	Trịnh Minh	Thâu	28/02/1985	0920 8500 3179	Ấp Thới Thạnh A, Xã Trường Xuân B, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	855/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
1719	Dương Đình	Thế	14/11/1979	361772739	ấp Trường Đông A, Xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	1404/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1720	Nguyễn Văn	Thế		361 665 731	KV. 4, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	283/CT-CCHND	10/04/2014	
1721	Nguyễn Đình Phan	Thế	30/05/1988	362 231 997	4/48 Bà Huyện Thanh Quan, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	365/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
1722	Nguyễn Trường	Thế	07/07/1992	215 146 719	Hiệp Long, xã Cát Lâm, H. Phù Cát, Bình Định	DSTH	830/CCHN-D-SYT-CT	24/08/2018	
1723	Trịnh Trần	Thế	1969	361242624	276, ấp Thị Tứ, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	Mua bán thu	1040/CT-CCHND	24/08/2016	
1724	Dư Lê Ái	Thi	22/07/1992	0921 9200 1160	1/6/11/8 Đình Bộ Lĩnh, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	DSCĐ	700/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
1725	Huỳnh Huỳnh Anh	Thi	06/06/1994	331 722 237	ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1539/CCHN-D-SYT-CT	20/11/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu), bán lẻ (NT)
1726	Huỳnh Ngọc Minh	Thi	27/12/1993	362 371 868	KV. 3, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	97/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1727	Khưu Kiều Diễm	Thi	12/03/1990	362 259 170	số 19 đường 27 khu NCĐT Thới Nhứt, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	43/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
1728	Lê Thị Hồng	Thi	09/08/1987	362 102 270	2B/1 KV. Bình Nhứt, P. Long Hòa Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1004/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1729	Nguyễn Thị Anh	Thi	30/10/1989	362 230 959	Ấp Nhơn Lộc 1A, TT. Phong Điền, H. Phong Điền,	DSTH	96/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1730	Trần Huỳnh	Thi	1974	361519617	KV Tân Thạnh, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	167/CT-CCHND	19/12/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1731	Trần Huỳnh Anh	Thi	12/04/1983	0920 8300 2300	B22 Chung cư 178 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	832/CCHN-D-SYT-CT	24/08/2018	
1732	Trần Thị Anh	Thi	19/09/1988	362 248 265	KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1357/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1733	Trần Văn Khoa	Thi	05/07/1979	0920 7900 1602	Số 03 ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1183/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	
1734	Trịnh Thùy Diễm	Thi	16/10/1981	0921 8100 2740	KV. Phụng Thanh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1204/CCHN-D-SYT-CT	26/04/2019	
1735	Đỗ Như	Thích	18/10/1982	361 880 317	29/14, KV. 7, Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	469/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
1736	Hà Cao	Thiện	03/10/1994	362440343	ấp Thanh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP Cần THơ	DSĐH	1413/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1737	Lê Bích	Thiện	28/09/1994	362 391 541	577 KV. Trảng Thọ B, P. Trung Nhứt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	544/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
1738	Nguyễn Chí	Thiện	22/07/1982	361 857 044	128 Thái Thị Hạnh, KV. Thới Mỹ, P. Thới Long, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1290/CCHN-D-SYT-CT	16/07/2019	
1739	Nguyễn Chí	Thiện	16/09/1985	0920 8500 2206	KV. Tân Lợi 2, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	268/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2018	
1740	Nguyễn Duy	Thiện	10/05/1987	362085494	Ấp B2, xã Thanh Lợi, H. Vĩnh Thanh, TP. Cần Thơ	DSTH	946/CT-CCHND	15/04/2016	
1741	Nguyễn Phước	Thiện	13/01/1968	331 415 303	74 Đường 1/5, P. 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	990/CCHN-D-SYT-CT	05/11/2018	
1742	Trần Hữu	Thiệt	10/02/1946	360 909 702	2/23A Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	812/CCHN-D-SYT-CT	16/08/2018	
1743	Đặng Tân	Thinh	30/09/1988	0920 8800 2701	14B Lê Lợi, KV. Long Thanh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	251/CCHN-D-SYT-CT	09/01/2018	
1744	Lê Hoàng	Thịnh	07/02/1984	361923263	463A, KV. Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1517/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm); Bán lẻ (NT)
1745	Nguyễn Hoàng	Thịnh	27/03/1982	0920 8200 1509	394, ấp Nhơn Lộc 1, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1280/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1746	Trần Kim	Tho	23/04/1992	362 351 197	Ấp Nhơn Thọ 1A, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	653/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
1747	Dương Xuân	Thọ	07/01/1967	362333744	396M/14B, P.An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	978/CT-CCHND	20/05/2016	
1748	Đỗ Châu Minh Vĩnh	Thọ	25/12/1977	0940 7700 0064	9/45 KDC 324 (số 9 cũ), Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	513/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2018	
1749	Đặng Thị Kim	Thoa	17/08/1984	362 539 204	45K/2 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	691/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1750	Huỳnh Thị Kim	Thoa	18/06/1986	361 138 475	Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	843/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
1751	Nguyễn Thị Hồng	Thoa	08/01/1983	351 530 202	ấp Long Quới 2, xã Long Điền B, H. Chợ Mới, An Giang	DSTH	1223/CCHN-D-SYT-CT	21/05/2019	
1752	Nguyễn Thị Thanh	Thoa	29/08/1985	362 161 429	105/7E Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1360/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1753	Tăng Thị Kim	Thoa	12/02/1994	363 743 775	Ấp Sơn Phú 2, xã Tân Thành, TX. Ngã Bảy, Hậu Giang	DSTH	784/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
1754	Trần Minh	Thoa	14/08/1980	361 759 381	Ấp Thới Bình, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	742/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1755	Thái Thạch Trung	Thông	26/03/1987	92087001076	156 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1213/CT-CCHND	11/01/2017	
1756	Đặng Thị Thu	Thơ	12/07/1983	361903120	329, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1561/CCHN-D-SYT-CT	04/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT, cơ sở bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
1757	Lê Thị Tú	Thơ		362109870	112/111A Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	799/CT-CCHND	07/09/2015	
1758	Nguyễn Minh Anh	Thơ	13/05/1990	362 290 064	300/16 Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP.Cần Thơ.	DSĐH	46/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
1759	Nguyễn Ngọc	Thơ	09/09/1990	363 538 029	Ấp Long Sơn 2, xã Long Thạnh, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	DSTH	799/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1760	Nguyễn Ngọc	Thơ	28/06/1990	362 262 017	246/12D Tâm Vu, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	448/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1761	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	1990	362231890	38 Nguyễn Văn Cừ (nd), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	967/CT-CCHND	11/05/2016	
1762	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	24/12/1986	331 470 774	D10-1, đường số 3, KDC Long Thịnh, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1311/CCHN-D-SYT-CT	05/07/2019	
1763	Nguyễn Thị Quỳnh	Thơ	04/11/1988	092188000528	120D Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1457/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1764	Phạm Thị Mỹ	Thơ	18/12/1981	0921 8100 1313	378A11/7A, KV. 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	606/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
1765	Phùng Thị Mộng	Thơ	11/01/1987	0921 8700 1368	47 KV. Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	275/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
1766	Trần Thị Vinh	Thơ	13/10/1985	0921 8500 1831	130/25 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	680/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1767	Võ Thị Ái	Thơ	26/09/1980	361 853 864	KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1010/CCHN-D-SYT-CT	15/11/2018	
1768	Nguyễn Văn	Thời		371473116	Bình Giang, Hòn Đất, Kiên Giang	Mua bán thu	271/CT-CCHND	07/04/2014	
1769	Cao Việt	Thu	01/01/1953	362 262 884	162/17 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	381/CCHN-D-SYT-CT	06/06/2018	
1770	Lâm Thị Tuyết	Thu	15/10/1964	361 791 875	240 Đường B2, KDC Thới Nhứt, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1166/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1771	Lê Thị Mỹ	Thu	25/05/1987	092187001751	21 đường số 26, KV.4, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1429/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bản lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
1772	Mã Thị Ngọc	Thu	04/06/1969	361 236 704	85/14 Đề Thám, P. An Cự, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	833/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
1773	Nguyễn Ngọc	Thu	13/07/1984	362 537 593	142/5 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1323/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1774	Nguyễn Thị Lệ	Thu	1987	362 204 404	Ấp Tân An, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1320/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
1775	Trần Hương	Thu		362037818	140C Mậu Thân, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	25/CT-CCHND	15/07/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1776	Hà Mĩ	Thuận	1985	365 548 132	Ấp Phước Trường A, xã Mỹ Phước, H. Mỹ Tú, Sóc Trăng	DSTH	829/CCHN-D-SYT-CT	24/08/2018	
1777	Mai Minh	Thuận	14/11/1992	362375719	98/24A Trần Hưng Đạo, P.An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	DSĐH	1418/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, tủ thuốc TYT)
1778	Ngô Thị Ngọc	Thuận	19/09/1972	361 359 147	ấp Qui Lân 5, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1017/CCHN-D-SYT-CT	16/11/2018	
1779	Nguyễn Công	Thuận	06/12/1976	0920 7600 2572	20/5 Nguyễn Trãi, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	668/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1780	Nguyễn Kim	Thuận	1972	361 489 272	Ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	176/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1781	Trần Bình	Thuận	06/11/1985	362 011 406	006 Chung cư Ngô Hữu Hạnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1092/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1782	Trần Thị	Thuận		362555793	Xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	727/CT-CCHND	11/08/2015	
1783	Dương Kim	Thuật	08/05/1981	0921 8100 0279	7B11, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	247/CCHN-D-SYT-CT	08/01/2018	
1784	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	10/12/1981	361900706	25 Lê Hồng Phồn, KV3, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1606/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Sản xuất, xuất khẩu; Nhập khẩu; bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT); đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất thuốc
1785	Bùi Thị Bé	Thùy	21/03/1990	362 286 113	Ấp Trường Thọ, Xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	686/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1786	Huỳnh Phương	Thùy		362549928	331, đường số 6, KDC Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	803/CT-CCHND	14/09/2015	
1787	Mai Thị Bích	Thùy		362030784	Ấp Vĩnh Long, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	638/CT-CCHND	05/05/2015	
1788	Ngô Diệu Minh	Thùy	18/10/1995	362 477 482	151/50/13 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1121/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1789	Trần Thị Như	Thùy	03/06/1993	0921 9300 1444	117 KV. Hòa An, P. Thới Hòa, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	961/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1790	Trịnh Thanh	Thùy	10/07/1994	362386000	KV. Long Thạnh, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ	DSĐH	1405/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	
1791	Đào Thị Cẩm	Thủy		361791640	153/5 Trần Vinh Kiệt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	626/CT-CCHND	17/04/2015	
1792	Đặng Thanh	Thủy		362191308	288/23 bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	860/CT-CCHND	13/11/2015	
1793	Đặng Thị Thu	Thủy	10/03/1982	362 062 075	161H/13 Nguyễn Văn Cừ nổi dài, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	206/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2017	
1794	Đỗ Xuân	Thủy		362157781	87 Hoàng Văn Thụ, P. An Cừ, QNK, TP. Cần Thơ	DSĐH	141/CT-CCHND	19/12/2013	
1795	Huỳnh Thị Bích	Thủy	09/06/1905	363 561 474	Ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, H. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	DSTH	408/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
1796	Huỳnh Thị Thanh	Thủy		362274976	33/6 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	427/CT-CCHND	25/09/2014	
1797	Lê Thanh	Thủy		362165584	6A2 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	301/CT-CCHND	07/05/2014	
1798	Nguyễn Bích	Thủy	13/06/1995	362 221 525	14 Huỳnh Phan Hộ, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1034/CCHN-D-SYT-CT	27/11/2018	
1799	Nguyễn Thị Bích	Thủy	15/04/1962	360 101 314	370/6/4 Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1049/CCHN-D-SYT-CT	03/12/2018	
1800	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	15/09/1973	361 687 565	165C, KV. 2, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	663/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1801	Nguyễn Thị Phương	Thủy	30/11/1993	362 361 857	Số 260, Quốc lộ 91, KV. Tân Lợi 2, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	241/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	
1802	Nguyễn Thị Thu	Thủy		362090763	C16, đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	85/CT-CCHND	03/10/2013	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1803	Nguyễn Thu	Thủy	11/09/1971	361 247 729	19/18 Trần Bình Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	418/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1804	Nguyễn Xuân	Thủy	24/04/1979	361 792 586	E49, đường số 2, KDC Hưng Phú, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	330/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
1805	Ôn Ngọc	Thủy	30/11/1978	0871 7800 0049	58 Hai Bà Trưng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	118/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2017	
1806	Phạm Thị Bé	Thủy	03/02/1980	361932883	120/4, tổ 4, KV.6, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, Tp.Cần Thơ	DSTH	19/CCHN-D-SYT-CT	11/08/2017	
1807	Phạm Thị Bích	Thủy	1986	362 309 712	Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	755/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
1808	Phạm Thị Bích	Thủy	20/06/1979	361 668 857	52, Đường 17, KV.4, Khu TĐC dự án nâng cấp đô thị, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	377/CCHN-D-SYT-CT	30/03/2018	
1809	Phan Thị Thanh	Thủy	27/08/1986	362 220 791	Ấp Thạnh Hưng, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	498/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1810	Thiều Thị Thanh	Thủy	23/01/1980	361 779 918	143 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	502/CCHN-D-SYT-CT	09/05/2018	
1811	Trần Hồ Thu	Thủy	02/03/1967	361 161 506	396M/14B Nguyễn Văn Cừ, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	484/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
1812	Trần Ngọc	Thủy	1970	362317726	D27 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	578/CT-CCHND	11/02/2015	
1813	Trần Thị	Thủy	02/02/1986	250 627 857	234/74 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1181/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	
1814	Trần Thu	Thủy	01/10/1980	361 740 873	90 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	570/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
1815	Võ Thị Thanh	Thủy		362047197	018 Ấp Nhơn Lộc 1, Thị trấn Phong Điền, H.Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	51/CT-CCHND	07/08/2013	
1816	Cao Thị	Thúy	16/08/1990	172 778 271	xã Hoằng Tiên, H. Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	DSCĐ	649/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1817	Dương Ngọc	Thúy	06/03/1989	0931 8900 0204	12B1 Chung cư Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	228/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2017	
1818	Hồ Ngọc	Thúy	1950	360011853	30 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	383/CT-CCHND	16/10/2013	
1819	Huỳnh Diễm	Thúy	06/12/1987	362214319	Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	592/CT-CCHND	03/03/2016	
1820	Huỳnh Ngọc	Thúy	17/10/1968	361066550	168 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	945/CT-CCHND	15/04/2016	
1821	Lê Thị	Thúy	02/09/1973	362 399 327	91/65A Cách Mạng Tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	636/CCHN-D-SYT-CT	21/06/2018	
1822	Lê Thị Cẩm	Thúy	03/03/1973	361 654 735	15F Đinh Công Tráng, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	402/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
1823	Lê Thị Ngọc	Thúy	23/03/1981	361 838 470	xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	974/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	
1824	Lê Thị Thùy	Thúy	20/01/1979	092179003639	20/2 KV. Thạnh Mỹ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1448/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)
1825	Lý Thanh	Thúy	26/06/2018	361 900 345	150/5 Lê Hồng Phong, KV. IV, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	618/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
1826	Nguyễn Thanh	Thúy	03/05/1987	341 422 188	Khóm 4, P. An Thạnh, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	DSĐH	841/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
1827	Nguyễn Thanh	Thúy	23/10/1975	362 489 770	30F, KV. 5, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	76/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
1828	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	15/03/1982	362070288	26/1 Ngô Quyền, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	889/CT-CCHND	21/01/2016	
1829	Phan Thanh	Thúy	10/04/1990	331 577 742	57/5 ấp An Lương A, xã Long An, H. Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	DSTH	353/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
1830	Phan Thị Thanh	Thúy	1970	0821 1700 0004	44/21/22 Võ Trường Toản, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	768/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2018	
1831	Thái Thanh	Thúy		362429760	1A/19B Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	604/CT-CCHND	27/03/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1832	Trần Thị Kim	Thúy		361097403	Ấp Thới Hiệp, Xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	117/CT-CCHND	07/11/2013	
1833	Nguyễn Thị Cẩm	Thụy		361427650	88/20A Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	546/CT-CCHND	13/01/2015	
1834	Trần Thanh Phụng	Thuyên	21/04/1994	362385743	KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1415/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bản lẻ (NT,QT)
1835	Nguyễn Thiện	Thuyết	17/07/1992	362 341 999	Ấp Nhơn Lộc 12A, TT. Phong Điền, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	279/CCHN-D-SYT-CT	23/01/2018	
1836	Đỗ Thị Kim	Thư	17/09/1994	363 758 568	Ấp Ba Ngàn, xã Đại Thành, TX. Ngã Bảy, Hậu Giang	DSTH	785/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
1837	Hoàng Quốc	Thư		362139525	54/28 Công Bình, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	745/CT-CCHND	19/08/2015	
1838	Hồng Minh	Thư	29/12/1988	0931 8800 0323	160/1 Phạm Hùng, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	904/CCHN-D-SYT-CT	24/09/2018	
1839	Huỳnh Anh	Thư	08/10/1985	0841 8500 0183	339A/CT Tổ 14, KV. Bình Thưởng B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1076/CCHN-D-SYT-CT	26/12/2018	
1840	Huỳnh Minh	Thư	12/10/1989	362 249 703	615, KV. 4, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	740/CCHN-D-SYT-CT	31/07/2018	
1841	Huỳnh Phạm Anh	Thư	02/09/1983	0921 8300 4074	Ấp 3, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSCĐ	637/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
1842	Lê Huỳnh Anh	Thư	30/11/1993	362371801	Khu vực 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1459/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bản lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1843	Lưu Danh Anh	Thư	11/07/1974	361 485 613	79/39 Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1086/CCHN-D-SYT-CT	28/12/2018	
1844	Nguyễn Anh	Thư		351855749	Số 2, đường số 5, KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	665/CT-CCHND	29/05/2015	
1845	Nguyễn Thị Kim	Thư	29/12/1976	331710876	Tổ 1, ấp Đông Thuận, Xã Đông Bình, H. Bình Minh, Vĩnh Long	DSĐH	1586/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2019	Bản lẻ (NT)
1846	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/04/1989	083189000432	4A/13 hẻm 14, KV. 5, P. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1508/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bản lẻ (QT,Tủ thuốc TYT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1847	Nguyễn Trần Anh	Thư	19/11/1993	352 042 090	2/1B Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang	DSĐH	1098/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1848	Phan Thị Anh	Thư	12/09/1981	361 772 661	121 Tân Long, Tân Thới, Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	860/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
1849	Trần Huỳnh Anh	Thư		331082089	136A Mỹ Thuận, Tân Hội, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long	DSĐH	607/CT-CCHND	31/03/2015	
1850	Trần Nguyễn Anh	Thư	12/07/1987	362 068 392	Ấp Thanh Lợi, xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1110/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
1851	Võ Lê Anh	Thư	01/01/1993	0921 9300 2359	KV. Long Châu, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1019/CCHN-D-SYT-CT	19/11/2018	
1852	Võ Ngọc Anh	Thư	25/10/1992	362374114	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, Tp.Cần Thơ.	DSTH	37/CCHN-D-SYT-CT	25/08/2017	
1853	Nguyễn Lê	Thương	05/09/1989	362 265 014	148/222 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	181/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2017	
1854	Nguyễn Văn	Thương	22/09/1967	361 066 591	195 Phan Đình Phùng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	GCN TĐCM DHCT	1239/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
1855	Võ Thị Hoài	Thương	01/09/1985	0871 8500 0155	Ấp Thới Thuận, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	685/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1856	Mai Thị Thanh	Thường	16/10/1987	362 555 184	45/1ID Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	403/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
1857	Nguyễn Hữu	Thượng		362229552	Số 100, Ấp 2, Xã Thới Hưng, H.CĐỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	131/CT-CCHND	29/11/2013	
1858	Nguyễn Anh	Thy	11/10/1985	362 133 473	Ấp Nhơn Thọ 2, Xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	798/CCHN-D-SYT-CT	09/08/2018	
1859	Nguyễn Đặng Anh	Thy	09/09/1990	92190000148	188/1/33 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	934/CT-CCHND	05/04/2016	
1860	Thái Trà Quế	Thy	03/05/1993	362 418 971	46 đường số 3, KDC Metro, Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1214/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1861	Trần Thế	Thy	11/07/1977	0920 7700 2877	33/4 Đê Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1184/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1862	Nguyễn Thị Kim	Trà	10/08/1983	212 155 928	xã Tịnh Khê, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	DSTH	113/CCHN-D-SYT-CT	11/10/2017	
1863	Nguyễn Thị Thanh	Trà	26/12/1988	362 199 625	KV. 1, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	682/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
1864	Trần Thị Thanh	Trà		362320169	KV. Thạnh Phước I, P. Thạnh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	679/CT-CCHND	26/06/2015	
1865	Bùi Huỳnh Thảo	Trang	10/11/1984	362 089 209	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	996/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2018	
1866	Đặng Ngọc	Trang	12/08/1980	362 490 420	KV. 2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1234/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
1867	Đỗ Thị Minh	Trang	02/07/1989	362 253 039	Ấp Qui Lân 6, Xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1102/CCHN-D-SYT-CT	07/01/2019	
1868	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	22/11/1983	093183000343	59/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1434/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bản lẻ (NT)
1869	Huỳnh Thị Thùy	Trang	13/11/1993	362 413 623	Ấp Thới Xuân, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1066/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
1870	Huỳnh Thị Thùy	Trang		362207635	Ấp Tân Lợi, Xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	426/CT-CCHND	17/09/2014	
1871	Huỳnh Thu	Trang	25/08/1984	0921 8400 2191	260/8 KV. Trảng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	925/CCHN-D-SYT-CT	02/10/2018	
1872	Lâm Thị Kiều	Trang		361251884	272A , KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	872/CT-CCHND	21/12/2015	
1873	Lê Ngọc Thùy	Trang		362475525	470C, KV. Thạnh Hưng, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	886/CT-CCHND	13/01/2016	
1874	Lê Thị	Trang	01/01/1972	0921 7200 2268	KV. Long Châu, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1020/CCHN-D-SYT-CT	19/11/2018	
1875	Lê Thị Thu	Trang	17/10/1982	361963063	62B1 Ung Văn Khiêm, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	949/CT-CCHND	22/04/2016	
1876	Lê Xuân	Trang	20/02/1983	361 915 034	124A Hai Bà Trưng , P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	467/CCHN-D-SYT-CT	27/04/2018	
1877	Lư Thị Thùy	Trang	03/06/1984	0931 8400 0387	64 B13, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	239/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1878	Lương Huỳnh Diễm	Trang		351893550	36/17 Huỳnh Phan Hộ, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	583/CT-CCHND	27/02/2015	
1879	Ngô Thị Thảo	Trang	01/01/1991	363 616 955	35B/9A Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	196/CCHN-D-SYT-CT	06/12/2017	
1880	Ngô Thị Thùy	Trang	18/03/1985	0921 8500 0292	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	215/CCHN-D-SYT-CT	08/12/2017	
1881	Nguyễn Huỳnh Đoan	Trang	17/05/1994	362391391	KV. Lân Thạnh 1, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ	DSĐH	1427/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (NT)
1882	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/09/1994	362 455 295	65B/2 Nguyễn Văn Cừ, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	826/CCHN-D-SYT-CT	23/08/2018	
1883	Nguyễn Thị Phụng	Trang	28/06/1979	361 761 007	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	847/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2018	
1884	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		362233238	65/3 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	431/CT-CCHND	25/09/2014	
1885	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/08/1969	361 791 892	90 Lê Lợi, P. Cái Khế, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	623/CCHN-D-SYT-CT	13/06/2018	
1886	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/05/1978	362 359 282	34, KDC Metro, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	421/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1887	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1979	89179000022	244/B18 Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	925/CT-CCHND	24/03/2016	
1888	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/09/1995	0921 8500 1008	Ấp 1, xã Thới Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	82/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
1889	Nguyễn Thị Thùy	Trang	26/12/1991	362 312 789	79 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	102/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
1890	Nguyễn Thị Xuân	Trang	06/04/1970	0921 7000 2135	Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1284/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
1891	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/1980	0921 8000 0766	Ấp Quì Lân 7, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	871/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1892	Nguyễn Trần Thu	Trang	10/05/1979	361 861 315	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1328/CCHN-D-SYT-CT	05/08/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1893	Phan Thị Diễm	Trang	20/12/1971	361 386 755	166/4 Nguyễn Việt Hồng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1274/CCHN-D-SYT-CT	03/07/2019	
1894	Tô Mỹ	Trang	29/09/1985	362 419 452	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	315/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	
1895	Thái Ngọc Diễm	Trang	28/02/1993	362 328 524	08 Tô 45, KV. 7, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	959/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1896	Thị Thị Thùy	Trang	04/06/1992	362 387 608	68/3, KV.2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	874/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1897	Trần Minh	Trang	10/07/1976	361 691 502	258/3 KV. 14, P. Châu văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	778/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
1898	Trần Ngọc	Trang	11/08/1974	0921 7400 1195	216/26/2 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	811/CCHN-D-SYT-CT	16/08/2018	
1899	Trần Thê Thị Khánh	Trang	20/04/1970	361 255 604	33/4 Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	496/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
1900	Trần Thị Ngọc	Trang	1992	0921 9200 0186	ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	155/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
1901	Trần Thị Thùy	Trang	02/08/1991	0941 9100 0019	160 B6/15, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	671/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
1902	Trần Thị Thùy	Trang	26/11/1992	362 349 311	013A/6 KV. Thới Hòa, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	341/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
1903	Trần Thị Thùy	Trang	25/09/1984	362 353 623	53/26 Nguyễn Việt Dũng, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	358/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
1904	Trương Hồng	Trang	1980	361795070	191 ấp Thị tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1203/CT-CCHND	05/01/2017	
1905	Trương Thị Huyền	Trang		362122778	29/19A Nguyễn Thông, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	585/CT-CCHND	27/02/2015	
1906	Trương Thùy	Trang	15/01/1986	365 528 471	Ấp Bung Tróp B, xã An Hiệp, H. Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	DSTH	280/CCHN-D-SYT-CT	02/02/2018	
1907	Vô Thị	Trang	14/08/1988	0891 8800 0107	Ấp Trường Trung A, xã Tân Thới, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	946/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1908	Võ Thị Đài	Trang	20/08/1994	0921 9400 2686	Ấp Định Mỹ, xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1233/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
1909	Võ Thị Ngọc	Trang	08/11/1983	361 897 546	06 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều	DSTH	325/CCHN-D-SYT-CT	07/03/2018	
1910	Võ Thị Thu	Trang	04/04/1986	0921 8600 0311	9A1/1, KV. 5, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	217/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
1911	Võ Thị Thùy	Trang	18/12/1985	92185002130	Ấp Trường Thuận, xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	106/CT-CCHND	05/01/2017	
1912	Du Bích	Trâm	11/11/1992	362 321 501	ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	710/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1913	Đặng Thị Quế	Trâm	22/10/1989	365 741 923	93A Cầu Đen, khóm 3, phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	223/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1914	Huỳnh Tú	Trâm	17/05/1993	362360190	ấp Bình An, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP Cần Tjhor	DSĐH	1439/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1915	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	30/09/1992	92192000183	KV. Lân Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1198/CT-CCHND	05/01/2017	
1916	Lê Thị Ngọc	Trâm	12/08/1996	362 472 388	1386 KV. Phúc Lộc 3, P. Thanh Hòa, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1569/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT)
1917	Lê Thị Tú	Trâm	01/03/1990	365 830 443	164/1 ấp Đông Hải, xã Đại Hải, H. Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	DSĐH	89/CCHN-D-SYT-CT	05/10/2017	
1918	Lê Thị Thu	Trâm	25/06/1986	092186004936	573 KV. Thanh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1629/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (NT)
1919	Nguyễn Bích	Trâm		361935128	Ấp Đông Hòa, Xã Đông Thuận, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	561/CT-CCHND	19/01/2015	
1920	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	17/11/1983	361 981 106	1/69A Trần Phú (Sông Hậu), P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	455/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
1921	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18/08/1989	0921 8900 3747	230/10 KV. Bình Yên B, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1389/CCHN-D-SYT-CT	29/08/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT)
1922	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09/04/1991	0921 9100 0853	Ấp Định Phước, Xã Định Môn, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	933/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1923	Nguyễn Thị Kim	Trâm	16/12/1980	361865877	Ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Ái, H, Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1100/CT-CCHND	11/10/2016	
1924	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	1984	361973658	A6-3 đường số 9, KV.2, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1489/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1925	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	06/11/1989	362 262 686	105 Đường số 2, Khu TĐC Thới Nhứt, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	56/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	
1926	Tăng Bá Thùy	Trâm	04/05/1985	362 079 825	135 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	677/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
1927	Triệu Thị Ngân	Trâm	15/08/1977	363 743 169	09, đường số 6, KDC. Thới Nhứt 2, KV.1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	318/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	
1928	Võ Ngọc	Trâm	30/01/1981	361902249	388 A14/14B KV2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1414/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1929	Chu Hoàng Bảo	Trân	30/07/1986	92186000039	90/2/23 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1111/CT-CCHND	25/10/2016	
1930	Hồ Quế	Trân	03/06/1994	362 443 219	KV. Thới Bình, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1559/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2019	Bán lẻ (NT)
1931	Huỳnh Bảo	Trân	16/01/1988	0921 8800 1065	KV. 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	869/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
1932	Lý Thị Bảo	Trân	24/04/1984	361935975	102 Đắc Nhân, KV.5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	1134/CT-CCHND	22/11/2016	
1933	Nguyễn Ái	Trân	20/12/1991	362 290 164	62A Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1217/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	
1934	Nguyễn Đặng Bảo	Trân	17/06/1986	362 037 133	71/48 Quang Trung, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	603/CCHN-D-SYT-CT	07/06/2018	
1935	Nguyễn Minh Thùy	Trân	24/08/1988	092188004028	5G/5 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1463/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1936	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	30/12/1994	0921 9400 1162	32/11A Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1216/CCHN-D-SYT-CT	14/05/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1937	Nguyễn Ngọc Thê	Trân	01/01/1983	361993219	290/9 Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	45/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
1938	Nguyễn Ngọc Thủy	Trân	28/06/1989	92189000565	218/15E Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.	DSĐH	2/CCHN-D-SYT-CT	20/07/2017	
1939	Nguyễn Thị Huyền	Trân	19/9/1984	361 946 290	2/121A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	147/CCHN-D-SYT-CT	03/11/2017	
1940	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	11/10/1980	361 852 215	14 Nguyễn Ngọc Trai, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	485/CCHN-D-SYT-CT	04/05/2018	
1941	Phạm Thị Huyền	Trân	16/10/1982	92182001108	338 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1234/CT-CCHND	07/02/2017	
1942	Tạ Yên	Trân	09/06/1993	362387502	24B Mậu Thân, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	DSĐH	1402/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
1943	Vương Nguyễn Huệ	Trân	30/10/1975	362 422 513	306H/12, KV. 5, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1267/CCHN-D-SYT-CT	01/07/2019	
1944	Ngô Thanh	Trần	29/04/1905	350009981	22/4E Thánh Thiện, Mỹ Thọ, Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang	DSĐH	1224/CT-CCHND	11/01/2017	
1945	Đỗ Hoàng	Trí	04/05/1986	362 070 560	Ấp Trường Thành, xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1009/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1946	Lê Đăng	Trí	04/06/1992	0920 9200 0824	153 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	60/CCHN-D-SYT-CT	12/09/2017	
1947	Lê Lâm Minh	Trí	20/12/1989	0920 8900 1432	69/32A Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	368/CCHN-D-SYT-CT	27/03/2018	
1948	Mạc Đình	Trí	01/01/1954	0920 5400 0820	KV. Bình Lập, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1036/CCHN-D-SYT-CT	27/11/2018	
1949	Nguyễn Cao	Trí		362265423	93B/79 CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	326/CT-CCHND	28/05/2014	
1950	Trần Đức	Trí		361007417	Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung An, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	Mua bán thu	462/CT-CCHND	24/10/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1951	Trần Minh	Trí	09/01/1973	0860 7300 0011	336 đường số 5, KDC Hồng Phát, P. An Bình, KV. 4, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1381/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Xuất khẩu; Nhập khẩu; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT)
1952	Vũ Đức	Trí		361972813	202 Ấp Thây Kỵ, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	412/CT-CCHND	05/09/2014	
1953	Nguyễn Hồng	Triết	16/03/1985	364025753	08, KV Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	YS YHCT	1530/CCHN-D-SYT-CT	18/11/2019	Bán lẻ DL, thuốc DL, thuốc CT
1954	Nguyễn Thị Nguyệt	Triều		341170427	Ấp Thới An A, Xã Giai Xuân, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	555/CT-CCHND	15/01/2015	
1955	Đái Quốc	Triều		363762678	Xã Thạnh Hòa, H. Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	DSTH	686/CT-CCHND	18/06/2015	
1956	Hồ Hoàng	Triều	22/10/1974	362 429 083	G8-52, KV. Thạnh Thới, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1109/CCHN-D-SYT-CT	18/01/2019	
1957	Lưu Minh	Triều	24/02/1993	365 982 157	Ấp 7, xã Ba Trinh, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSCĐ	1062/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2018	
1958	Nguyễn Hải	Triều	04/04/1963	0790 6300 0028	112/177 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	595/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
1959	Nguyễn Thanh	Triều	17/10/1984	363 953 990	136 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	304/CCHN-D-SYT-CT	28/02/2018	
1960	Phạm Thị	Triều	10/09/1990	363 569 257	Ấp Thới Xuyên, xã Thới Đông, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	453/CCHN-D-SYT-CT	20/04/2018	
1961	Phan Hải	Triều	01/01/1987	362 219 854	233/44B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	424/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
1962	Trần Minh	Triều	16/03/1990	362 319 338	Ấp Thới Hòa, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, Tp.Cần Thơ	DSTH	39/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2017	
1963	Trần Văn	Triều	1947	360 011 533	290/51 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1138/CCHN-D-SYT-CT	28/02/2019	
1964	Đỗ Kim	Trình	01/01/1989	362 291 250	Ấp Thới Hòa, xã Thới Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1164/CCHN-D-SYT-CT	25/03/2019	
1965	Đỗ Thị Mai	Trình	23/04/1977	362 529 152	76B19, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	405/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1966	Huỳnh Lê Phương	Trinh	07/01/1993	352 187 797	Ấp Thị 1, TT. Chợ Mới, H. Chợ Mới, An Giang	DSCĐ	698/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
1967	Huỳnh Thị Giao	Trinh	24/04/1975	361 579 542	Ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn Ai, H. Phong Điền	DSTH	182/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2017	
1968	Mai Diễm	Trinh	03/03/1985	0931 8500 0425	188/1/11 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1006/CCHN-D-SYT-CT	12/11/2018	
1969	Nguyễn Hồng Tú	Trinh	17/11/1979	362 434 263	59D/3, tổ 8, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	438/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	
1970	Nguyễn Ngọc	Trinh	24/06/1992	362 386 921	Ấp Thới Hiệp, TT. Cờ Đỏ, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	986/CCHN-D-SYT-CT	02/11/2018	
1971	Nguyễn Thị Mộng	Trinh	01/01/1993	363 810 961	Ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, H. Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	DSTH	380/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2018	
1972	Nguyễn Thị Tú	Trinh	1975	361 523 687	149E Nguyễn Văn Cừ nổi dài, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	120/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2017	
1973	Nguyễn Thị Tú	Trinh	18/01/1981	362541360	KV. Tân Phước 1, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	1464/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
1974	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	30/05/1985	362 075 145	225A, ấp Mỹ Ai, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	950/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
1975	Phạm Thị Việt	Trinh	09/08/1995	371 716 994	ấp Đông Thái, TT. Tân Hiệp, H. Tân Hiệp, Kiên Giang	DSCĐ	1573/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (QT)
1976	Thái Hồ Tú	Trinh	19/03/1991	371 368 973	ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang	DSTH	219/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2017	
1977	Trần Tú	Trinh	11/03/1985	0921 8500 2059	KV. Thới Hòa, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	53/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	
1978	Trần Thị	Trinh	04/04/1981	361829629	51 ấp B1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1221/CT-CCHND	11/01/2017	
1979	Trần Thị Diễm	Trinh	21/03/2017	362 315 302	KV. 5, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	242/CCHN-D-SYT-CT	25/12/2017	
1980	Trương Thị Diễm	Trinh		362550028	237, ấp Nhơn Bình, Xã Nhơn Ai, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	539/CT-CCHND	05/01/2014	
1981	Phạm Ngọc	Tròn	19/03/1992	363 655 700	Ấp Hưng Phú, thị trấn Cây Dương, H. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	963/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1982	Nguyễn Văn	Trong	01/11/1968	0930 6800 0086	79/5 KV. Thị Trấn, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	259/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
1983	Trương Thành	Trong	29/10/1978	334052097	115/62/4 CMT8, An Thới, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	4/CT-CCHND	27/12/2016	
1984	Ngô Minh	Trọng	1974	361582558	KV. Tân Thạnh, P. Thuận Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1029/CT-CCHND	16/08/2016	
1985	Phạm Thành	Trọng	01/01/1993	0920 9300 0384	KV. Tân Lợi 1, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	838/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
1986	Phan Thế	Trọng	17/06/1993	362 468 718	180/5B đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	960/CCHN-D-SYT-CT	29/10/2018	
1987	Lê Thị Thanh	Trúc	02/01/1984	0941 8400 0035	129A/5 KV. Bình Nhứt, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1366/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
1988	Lý Thanh	Trúc	20/06/1996	362443808	232 tỉnh lộ 921, Trảng Thọ 1, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1493/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (QT)
1989	Nguyễn Hồng	Trúc	29/03/1994	331 764 482	Ấp An Thành, xã Lục Sĩ Thành, H. Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	DSTH	355/CCHN-D-SYT-CT	23/03/2018	
1990	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	13/10/1986	092186002549	169 Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1520/CCHN-D-SYT-CT	11/11/2019	Bán lẻ (NT)
1991	Nguyễn Thanh	Trúc	06/01/1986	362 050 785	49 Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	494/CCHN-D-SYT-CT	08/05/2018	
1992	Nguyễn Thanh	Trúc	20/07/1991	362283893	Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	1235/CT-CCHND	07/02/2017	
1993	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	14/10/1986	362 129 074	52D Đường 30/4, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	617/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
1994	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/02/1991	362 320 769	Ấp Thạnh Lợi, Xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	731/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
1995	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08/05/1986	362139184	311/2B Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1139/CT-CCHND	22/11/2016	
1996	Phan Thị Thu	Trúc	19/12/1979	361 696 251	561 Đường 26/3, KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	809/CCHN-D-SYT-CT	16/08/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
1997	Phan Thị Thu	Trúc	17/04/1969	0831 6900 0034	17 Lê Thánh Tôn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	3/CCHN-D-SYT-CT	20/07/2017	
1998	Trần Thị Thanh	Trúc	15/10/1976	361 673 033	162 Đường 3/2, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	429/CCHN-D-SYT-CT	17/04/2018	
1999	Dương	Trung	18/03/1979	334 095 794	155, KV. 1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	928/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
2000	Đào Hữu	Trung	12/12/1941	0860 4100 0001	56 Hai Bà Trưng, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Chứng nhận TĐCM DHCT	1547/CCHN-D-SYT-CT	21/11/2019	Bán lẻ DL, thuốc DL, thuốc CT
2001	Đỗ Khắc	Trung	09/05/1965	0920 6500 1773	Ấp Phụng Quới B, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1190/CCHN-D-SYT-CT	16/04/2019	
2002	La Thành	Trung	14/08/1981	0940 8100 0092	64 đường số 3, KDC Metro, Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	758/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
2003	Lê Thành	Trung	15/10/1988	0920 8800 3438	133A 208/4 KV. Yên Trung, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1307/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2019	
2004	Lê Thanh	Trung		361941644	1/7 KV. Thới Thạnh, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	491/CT-CCHND	19/11/2014	
2005	Lưu Thành	Trung	20/01/1975	0830 7500 0057	52 đường 17, KV. 4, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	119/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2017	
2006	Nguyễn Hiếu	Trung	1971	361 954 610	107/3A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1050/CCHN-D-SYT-CT	07/12/2018	
2007	Nguyễn Quang	Trung	02/07/1995	352 360 340	ấp Phú Hòa , xã Phú Hữu, H. An Phú, An Giang	DSCĐ	1229/CCHN-D-SYT-CT	31/05/2019	
2008	Nguyễn Quốc	Trung	06/01/1992	362 354 421	91/5/7D đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	689/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
2009	Nhan Văn	Trung	20/12/1979	361 772 999	Ấp Thới Hòa A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	1312/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
2010	Phan Phú	Trung	20/10/1988	362 226 090	KV. Thới Hòa B, P. Long Hưng, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	703/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2011	Quang Thành	Trung		360002047	422, KV. Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	409/CT-CCHND	09/09/2014	
2012	Trần Kỳ	Trung	30/08/1991	362 313 277	367/6 ấp Thới Thuận A, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSCĐ	840/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
2013	Võ Điền	Trung	03/12/1986	331 636 759	91/5/1A đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	263/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
2014	Phạm Minh	Truyền	20/04/1994	331762126	686/8 tổ 8, ấp Mỹ Khánh, xã Mỹ Hòa, TX. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	DSĐH	1467/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT,QT, Tủ thuốc TYT)
2015	Lê Công	Trừ	08/09/1994	363 731 731	Ấp So Đũa Lớn A, xã Thạnh Xuân, H. Châu Thành A, Hậu Giang	DSTH	660/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
2016	Đặng Hùng	Trường		361558605	88A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	322/CT-CCHND	26/05/2014	
2017	Đoàn Xuân	Trường	01/06/1993	362 388 342	Ấp Vĩnh Long, xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	156/CCHN-D-SYT-CT	07/11/2017	
2018	Lưu Thảo Phúc	Trường		362399875	18/5/2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	288/CT-CCHND	15/04/2014	
2019	Phạm Quốc	Trường	08/11/1986	362 085 713	276, KV. Thới Long, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	572/CCHN-D-SYT-CT	28/05/2018	
2020	Trần Minh	Trường	04/02/1995	362479394	158 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1526/CCHN-D-SYT-CT	14/11/2019	Bán lẻ (QT)
2021	Nguyễn Thị Kim Chín	Út	30/11/1976	362 496 481	51B24 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	67/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
2022	Nguyễn Văn	Út	1983	361 971 177	Ấp Thạnh Phú 1, xã Trung Hưng, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSĐH	1371/CCHN-D-SYT-CT	28/08/2019	Bán lẻ (NT)
2023	Đình Thanh	Uyên	15/06/1984	0921 8400 2425	1370 Bùi Hữu Nghĩa, KV. Bình Dương B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1338/CCHN-D-SYT-CT	06/08/2019	
2024	Hoàng Thị Ngọc	Uyên	05/05/1979	361 752 432	066D1, xã Thạnh Thắng, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSĐH	1238/CCHN-D-SYT-CT	03/06/2019	
2025	Huỳnh Thị Minh	Uyên	24/01/1982	361903853	83B Đề Thám, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	892/CT-CCHND	21/01/2016	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2026	Lê Thị Ngọc	Uyên	31/12/1980	361 899 316	04 Lê Thánh Tôn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	YS YHCT	1314/CCHN-D-SYT-CT	29/07/2019	
2027	Lê Thị Tố	Uyên	22/09/1965	360931091	758 đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1516/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (NT)
2028	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	20/09/1990	362 342 193	372/12, KV. Long Thành 2, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	75/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
2029	Nguyễn Khánh	Uyên		362062374	138, Ấp Mỹ Lộc, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	612/CT-CCHND	08/04/2015	
2030	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	01/11/1979	361 784 135	61B22, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	57/CCHN-D-SYT-CT	08/09/2017	
2031	Phạm Nguyễn Hoàng	Uyên	21/08/1993	365 817 228	49, KV. 2, Ấp An Ninh 2, TT. An Lạc Thôn, H. Kế Sách, Sóc Trăng	DSTH	920/CCHN-D-SYT-CT	01/10/2018	
2032	Trần Lê	Uyên	25/04/1987	362 198 684	40 Võ Văn Kiệt, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	597/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
2033	Lê Thị Quỳnh	Uyển		362196545	228F Trần Hưng Đạo, P. An Nghiep, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	526/CT-CCHND	19/12/2014	
2034	Lê Thanh	Vạn	21/12/1982	361855773	97 đường số 4, khu TĐC Thới Nhứt 2, KV1, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1461/CCHN-D-SYT-CT	30/09/2019	Bán lẻ (NT)
2035	Phạm Thị Ngọc	Vàng	24/07/1991	363 657 881	Ấp 4B, xã Tân Hòa, H. Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	DSTH	409/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
2036	Võ Văn	Văn	04/06/1905	361 966 068	KV. Trường Thọ 2, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	898/CCHN-D-SYT-CT	21/09/2018	
2037	Bùi Thị Thu	Vân		362124920	32 Bùi Hữu Nghĩa, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	531/CT-CCHND	19/12/2014	
2038	Cao Thị Hồng	Vân		362092133	308G/9 Hoàng Quốc Việt, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	584/CT-CCHND	27/02/2015	
2039	Dương Ái	Vân		362314863	KV. Tân Quới, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	882/CT-CCHND	31/12/2015	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2040	Dương Thị Cẩm	Vân		360931190	36/15 Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	724/CT-CCHND	10/08/2015	
2041	Dương Triều	Vân	18/07/1991	363 627 594	85-87 Trương Định, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	534/CCHN-D-SYT-CT	17/05/2018	
2042	Hồ Thị Kiều	Vân		361637909	44 B23 KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	93/CT-CCHND	21/05/2015	
2043	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	20/05/1979	92179000284	Ấp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	87/CT-CCHND	16/01/2017	
2044	Huỳnh Thị Hồng	Vân	08/01/1984	362466130	233/46/31 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	DSĐH	1447/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Nhà thuốc
2045	Lê Thị Tuyết	Vân	1968	361 197 752	Ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1027/CCHN-D-SYT-CT	22/11/2018	
2046	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	20/10/1979	361 784 866	72B Đường B25, KDC 91B, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	385/CCHN-D-SYT-CT	03/04/2018	
2047	Nguyễn Thanh	Vân	28/07/1982	361909498	18/32 Hòa Bình, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1003/CT-CCHND	01/07/2016	
2048	Nguyễn Thị Cẩm	Vân		362469961	06 Huỳnh Phan Hộ, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	123/CT-CCHND	23/11/2013	
2049	Nguyễn Thị Kim	Vân	17/05/1962	350 323 953	KV. Lân Thạnh 2, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	258/CCHN-D-SYT-CT	11/01/2018	
2050	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	26/12/1980	361 830 841	78 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	981/CCHN-D-SYT-CT	01/11/2018	
2051	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	10/12/1993	362 413 603	Ấp Đông Hòa, xã Đông Hiệp, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	168/CCHN-D-SYT-CT	10/11/2017	
2052	Nguyễn Thị Thu	Vân	01/10/1982	361 926 501	27/12B Mạc Đĩnh Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	328/CCHN-D-SYT-CT	12/03/2018	
2053	Phạm Bảo	Vân		361840702	54/76 Trần Quang Khải, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	DSTH	349/CT-CCHND	23/06/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2054	Phạm Thị Bích	Vân	11/05/1988	362248679	06, ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1562/CCHN-D-SYT-CT	04/12/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT, cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)
2055	Phạm Thị Hồng	Vân	13/09/1985	0861 8500 0042	Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1198/CCHN-D-SYT-CT	22/04/2019	
2056	Trần Thanh	Vân	22/05/1990	362 245 719	42 Y4/7 Tô 7A, Khu vực 3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	244/CCHN-D-SYT-CT	05/01/2018	
2057	Trần Thị Tuyết	Vân	18/11/1968	361644032	15/28 Hoàng Văn Thụ, P. AN Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1517/CCHN-D-SYT-CT	04/11/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
2058	Trần Thị Ngọc	Vân	16/10/1994	362 449 068	KV. Thới Trinh, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSCĐ	538/CCHN-D-SYT-CT	18/05/2018	
2059	Lê Văn	Vện	18/02/1981	361803998	188/15 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1565/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2019	Bán lẻ (NT)
2060	Nguyễn Thị	Vện	11/07/1970	361 779 344	162/2/15 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	422/CCHN-D-SYT-CT	13/04/2018	
2061	Lê Thị Tường	Vi	02/10/1993	362 433 228	365A Tô 8, ấp Mỹ Lộc, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSTH	1152/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
2062	Nguyễn Tường	Vi	22/10/1988	0921 8800 1936	325 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1039/CCHN-D-SYT-CT	29/11/2018	
2063	Nguyễn Thị Tường	Vi		334204326	Ấp Nguyệt Trường, xã Phương Thạnh, H. Càng Long, Trà Vinh	DSĐH	736/CT-CCHND	13/08/2015	
2064	Nguyễn Thúy	Vi	24/05/1994	0921 9400 1240	KV. Thới An 1, P. Thuận An, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	339/CCHN-D-SYT-CT	13/03/2018	
2065	Phạm Đoan	Vi	26/03/1978	0621 7800 0006	9/45 KDC 324 (số 9 cũ), Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	464/CCHN-D-SYT-CT	24/04/2018	
2066	Võ Nguyễn Thảo	Vi	04/03/1986	0921 8600 1659	212/1 Hoàng Quốc Việt, KV. 4, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	79/CCHN-D-SYT-CT	29/09/2017	
2067	Lê Hoàng	Việt		361475686	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	206/CT-CCHND	23/01/2014	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2068	Nguyễn Hoàng	Việt	20/05/1963	362 399 903	49/1 Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	407/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2018	
2069	Trần Quốc	Việt	19/06/1979	362448132	72 Đường 20, KV.4, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	667/CT-CCHND	29/05/2015	
2070	La Xuân	Vinh	1979	361931185	100/4, KV. Bình Chánh, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	859/CT-CCHND	13/11/2015	
2071	Lê Quang	Vinh	10/12/1992	362 308 259	Số 21 Tổ 37B, ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSĐH	199/CCHN-D-SYT-CT	06/09/2018	
2072	Lê Quốc	Vinh	27/04/1980	362 499 612	61A/13 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	639/CCHN-D-SYT-CT	22/06/2018	
2073	Nguyễn Khắc	Vinh		360011852	170B Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều	DSĐH	291/CT-CCHND	16/04/2014	
2074	Nguyễn Phúc	Vinh	02/03/1993	362 389 489	148/274/7/12 đường 3/2, KV.5, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	954/CCHN-D-SYT-CT	23/10/2018	
2075	Quan Khánh	Vinh	17/10/1984	361 939 661	38B/9 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	609/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
2076	Tào Mai	Vinh	15/03/1990	362 241 155	Ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSĐH	99/CCHN-D-SYT-CT	10/10/2017	
2077	Trần Phú	Vinh	21/11/1979	362 489 173	45R1/8 Nguyễn Văn Cừ, KV.3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	552/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
2078	Trần Thanh	Vinh		362172802	C63, KTT Trần Khánh Dư, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	497/CT-CCHND	25/11/2014	
2079	Võ Tấn	Vĩnh	30/01/1972	361 487 448	Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	721/CCHN-D-SYT-CT	25/07/2018	
2080	Châu Minh	Vũ	15/02/1987	362108072	9G Trần Ngọc Quê, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1104/CT-CCHND	19/10/2016	
2081	Khúc Trường	Vũ	09/11/1985	362 126 336	Ấp Thới Phước A, Xã Thới Tân, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	885/CCHN-D-SYT-CT	13/09/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2082	Mai Thanh	Vũ	20/11/1975	361610220	Ấp Qui Lân 5, xã Thạnh Quới, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	887/CT-CCHND	03/03/2016	
2083	Ngô Quốc	Vũ	20/12/1972	362 120 860	80B12 KDC 91B, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	DSĐH	931/CCHN-D-SYT-CT	04/10/2018	
2084	Nguyễn	Vũ	4/23/1084	0920 8400 1946	KV. Tân Lợi 2, P. Tân Hưng, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	781/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
2085	Nguyễn Tường	Vũ		362131670	KV. Lân Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	643/CT-CCHND	12/05/2015	
2086	Nguyễn Xuân	Vũ	1976	331171017	66 Phạm Văn Năm, P. Cái Vồn, TX. Bình Minh, Vĩnh Long	DSĐH	1022/CT-CCHND	05/08/2016	
2087	Phạm Thanh	Vũ	22/02/1983	362074562	Ấp Trường Tây A, Xã Trường Thành, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1614/CCHN-D-SYT-CT	17/01/2020	Bán lẻ (QT,Tủ thuốc TYT), cơ sở bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền
2088	Trần Anh	Vũ	04/10/1994	385 650 897	Ấp Thị Trấn B, TT. Hòa Bình, H. Hòa Bình, Bạc Liêu	DSTH	672/CCHN-D-SYT-CT	09/07/2018	
2089	Trần Quốc	Vũ	02/10/1978	0950 7800 0067	98 B4, KDC Hưng Phú 1, P. hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1069/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2018	
2090	Trần Thị Ngọc	Vũ	03/11/1982	361 897 477	149/IC Huỳnh Thúc Kháng, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1186/CCHN-D-SYT-CT	09/04/2019	
2091	Trương Hồ	Vũ	18/12/1975	362 466 960	216/26/10 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	761/CCHN-D-SYT-CT	01/08/2018	
2092	Võ Ngọc Anh	Vũ		361644995	465 KV. Phú Thành, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	477/CT-CCHND	04/11/2014	
2093	Võ Phi	Vũ	16/09/1989	272 043 530	Ấp Kinh 10A, xã Thạnh Đông B, H. Tân Hiệp, Kiên Giang	DSTH	667/CCHN-D-SYT-CT	02/07/2018	
2094	Lê Trần Thanh	Vy	12/11/1992	0921 9200 0798	96/2C Lý Tự Trọng, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	163/CCHN-D-SYT-CT	09/11/2017	
2095	Ngô Thụy Thúy	Vy	17/07/1992	362 375 991	107/60/14B Hoàng Văn Thụ, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1120/CCHN-D-SYT-CT	21/01/2019	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2096	Nguyễn Khánh	Vy	17/11/1996	362479401	138 ấp Mỹ Lộc, xã Mỹ khánh, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1608/CCHN-D-SYT-CT	27/12/2019	Bán lẻ (QT)
2097	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	06/01/1992	362 376 475	08 KV. Thạnh Mỹ, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	1134/CCHN-D-SYT -CT	19/02/2019	
2098	Phạm Thị Thúy	Vy	25/10/1996	362456157	phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	DSTH	1579/CCHN-D-SYT-CT	13/12/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
2099	Phạm Việt Thảo	Vy	13/09/1993	362336292	32/77 Nguyễn Thị Minh Khai, P. An Lạc, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1058/CT-CCHND	09/09/2016	
2100	Trần Lâm Tường	Vy	24/04/1995	0921 9500 1854	KV. Long Thạnh 2, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSCĐ	1153/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
2101	Vũ Thúy	Vy	08/10/1985	371 112 888	132/16/37B Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1055/CCHN-D-SYT-CT	11/12/2018	
2102	Tô Thị Hoàng	Vỹ	02/01/1968	361 204 050	27/8/10/14B Mạc Đình Chi, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	776/CCHN-D-SYT-CT	07/08/2018	
2103	Lê Thị Kim	Xem		311875312	255/3, KV. Thới Bình, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	812/CT-CCHND	22/09/2015	
2104	Nguyễn Thị Tiểu	Xiêu	16/02/1993	362355725	Ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1091/CT-CCHND	29/09/2016	
2105	Cao Thị	Xuân	23/04/1987	0381 8700 6727	KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	231/CCHN-D-SYT-CT	18/12/2017	
2106	Cao Thị Thanh	Xuân	18/03/1985	092185000388	112A Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1449/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (trừ vắc xin, sinh phẩm, dược liệu); Nhà thuốc
2107	Diệp Đông	Xuân	25/01/1987	362 139 632	Số 8, Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	659/CCHN-D-SYT-CT	29/06/2018	
2108	Hoàng Thị Minh	Xuân	28/08/1984	361 975 096	49E1/7 Nguyễn Văn Linh, KV.3, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1135/CCHN-D-SYT -CT	19/02/2019	
2109	Lương Thị Mỹ	Xuân	17/01/1983	361 875 662	ấp Thới Thuận A, TT. Thới Lai, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ	DSTH	1552/CCHN-D-SYT-CT	28/11/2019	Bán lẻ (QT)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2110	Nguyễn Ánh	Xuân	16/09/1985	096185000150	497/40 đường 30/4, KV 2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	1643/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
2111	Nguyễn Thị Kim	Xuân	16/07/1985	362108378	138, KV. Khánh Hưng, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	921/CT-CCHND	24/03/2016	
2112	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	18/01/1982	341176764	tổ 16, khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thợ, H. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	DSĐH	1443/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
2113	Nguyễn Thị Thanh	Xuân		361776661	11 Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	481/CT-CCHND	12/11/2014	
2114	Nguyễn Thị Yến	Xuân	25/03/1979	0921 7900 0404	KV. Phụng Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSĐH	790/CCHN-D-SYT-CT	08/08/2018	
2115	Phan Văn	Xuân	13/07/1967	340676569	169 Trần Hưng Đạo, P. 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	DSĐH	1204/CT-CCHND	09/01/2017	
2116	Diệp Thị Mỹ	Xuyên	20/06/1987	271 118 083	25/18 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	886/CCHN-D-SYT-CT	17/09/2018	
2117	Quách Thị Mỹ	Xuyên	01/02/1985	0961 8500 0056	KV. Thới Thạnh 1, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	580/CCHN-D-SYT-CT	04/06/2018	
2118	Trần Văn	Xuyên	20/04/1994	0920 9400 1252	Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	1458/CCHN-D-SYT-CT	25/09/2019	Bán lẻ (QT, Tủ thuốc TYT)
2119	Bùi Ngọc	Xuyến	04/06/1983	0921 8300 0269	91/43E Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	550/CCHN-D-SYT-CT	22/05/2018	
2120	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	10/10/1994	362 370 370	68C/20A đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSCĐ	842/CCHN-D-SYT-CT	27/08/2018	
2121	Nguyễn Thị	Xương	10/08/1986	362 311 276	Ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ	DSTH	128/CCHN-D-SYT-CT	30/10/2017	
2122	Nguyễn Thị Thu	Xương	16/10/1991	362322022	xã Trung Hưng, H. Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.	DSTH	1083/CT-CCHND	27/09/2016	
2123	Võ Văn Kim	Y	25/10/1967	362 265 401	13 Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	434/CCHN-D-SYT-CT	18/04/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2124	Hồ Thị Như	Ý	10/06/1993	331 729 840	Ấp 5, xã Phú Lộc, H. Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	DSTH	533/CCHN-D-SYT-CT	17/05/2018	
2125	Lê Như	Ý	16/03/1970	0921 7000 0014	36 Huỳnh Cương, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1488/CCHN-D-SYT-CT	14/10/2019	Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
2126	Lê Thị Như	Ý	1979	362442335	127/14A/11B Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	500/CT-CCHND	25/11/2014	
2127	Nguyễn Như	Ý		362159554	30 Nguyễn Khuyến, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	836/CT-CCHND	15/10/2015	
2128	Nguyễn Thị Như	Ý		362092683	180C/5A KV.1, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSTH	469/CT-CCHND	04/11/2014	
2129	Nguyễn Thị Như	Ý		361861730	Ấp Thới Thuận, Xã Thới Thanh, H. Thới Lai	DSTH	622/CT-CCHND	15/04/2015	
2130	Nguyễn Trương Phương	Ý	09/11/1980	94180000019	109B, KV. Phú Quới, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSTH	1016/CT-CCHND	21/07/2016	
2131	Huỳnh Thị Phi	Yêm	12/11/1989	362 240 789	KV. Trường Thọ, P. Tân Lộc, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	DSTH	1347/CCHN-D-SYT-CT	12/08/2019	
2132	Nguyễn Thị Kim	Yên	01/06/1985	362 262 232	102/28E Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	612/CCHN-D-SYT-CT	11/06/2018	
2133	Đào Thị Kim	Yến		361702387	256/16 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	672/CT-CCHND	23/05/2011	
2134	Đặng Hà Hồng	Yến		361531687	402B Ấp Phụng Quới B, TT. Thạnh An, H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	DSTH	310/CT-CCHND	14/05/2014	
2135	Đặng Thị Ngọc	Yến	22/07/1979	362 466 568	81Đ, Tổ 12, KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	389/CCHN-D-SYT-CT	04/04/2018	
2136	Hầu Ngọc	Yến	04/03/1983	362 161 032	59/37 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1368/CCHN-D-SYT-CT	26/08/2019	
2137	Huỳnh Ngọc	Yến	11/01/1983	361 923 388	619 Trần Hưng Đạo, KV. 3, P. 3, TP. Vị Thanh, Hậu Giang	DSĐH	1281/CCHN-D-SYT-CT	15/07/2019	
2138	Huỳnh Thị Hồng	Yến	30/04/1975	361 566 539	Số 8 Đường 28 Khu NCBT, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	319/CCHN-D-SYT-CT	06/03/2018	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Số CCHN		Phạm vi hành nghề
							Số	Ngày cấp	
2139	Lâm Hồng	Yến	20/10/2018	351 732 044	Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, H. Chợ Mới, An Giang	DSTH	699/CCHN-D-SYT-CT	24/07/2018	
2140	Lê Nguyễn Kim	Yến	12/08/1996	362364338	xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	DSCĐ	1631/CCHN-D-SYT-CT	30/01/2020	Bán lẻ (QT)
2141	Lê Phi	Yến	19/11/1980	361 761 114	KV. 2, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSĐH	861/CCHN-D-SYT-CT	30/08/2018	
2142	Lương Thị Kim	Yến	30/08/1979	361745503	383A, ấp Tân Lợi, xã Thanh Lộc, H. Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ	DSĐH	1237/CT-CCHND	17/05/2017	
2143	Nguyễn Hoàng	Yến	21/10/1984	363642588	Đường Cách Mạng Tháng 8, KV.5, P. Thuận An, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	DSĐH	26/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	
2144	Nguyễn Ngọc	Yến	01/08/1985	0921 8500 3651	302 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSTH	1151/CCHN-D-SYT-CT	15/03/2019	
2145	Nguyễn Thị Hải	Yến	17/10/1985	362122569	3/14 Lê Hồng Phong, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	DSĐH	1399/CCHN-D-SYT-CT	10/09/2019	Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ (NT, QT, Tủ thuốc TYT)
2146	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	04/04/1969	361 320 085	391 KV. Thanh Phú, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	DSĐH	560/CCHN-D-SYT-CT	23/05/2018	
2147	Tô Kim	Yến	1988	362 226 631	162/2 KV. 13, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	993/CCHN-D-SYT-CT	05/11/2018	
2148	Trần Hoàng	Yến	27/10/1988	0921 8800 2782	388S2 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	683/CCHN-D-SYT-CT	12/07/2018	
2149	Trần Mỹ	Yến	26/09/1987	92187001204	33A Mậu Thân, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.	DSCĐ	22/CCHN-D-SYT-CT	15/08/2017	
2150	Vô Thị Kim	Yến	15/12/1991	362285027	474/5 KV. Thới Hòa A, P. Thới An, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ	DSTH	1110/CT-CCHND	24/10/2016	
2151	Vô Thị Mộng	Yến	18/11/1982	0861 8200 0030	61H/3 KV. 2, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	DSĐH	1271/CCHN-D-SYT-CT	03/07/2019	